

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Mã chứng khoán: BAB
- Địa chỉ: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757
- Nội dung thông tin công bố:

BAC A BANK: Công bố thông tin chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á ra công chúng đợt 3

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022;

Căn cứ Văn bản số 4755/UBCK-QLCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/07/2023 về việc báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 của BAB.

BAC A BANK xin trân trọng thông báo chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á ra công chúng đợt 3 như sau:

- Công bố thông tin chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022;
- Văn bản số 4755/UBCK-QLCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/07/2023 về việc báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 của BAB;
- Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3;
- Bản cáo bạch;
- Bản thông tin cập nhật bản cáo bạch ngày 06/07/2023;
- Quyết định số 1534/2023/QĐ-BACABANK về việc triển khai các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng năm 2022 của Ngân hàng TMCP Bắc Á (Đợt 3) ngày 22/06/2023;



8. Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022;
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
10. Giấy phép thành lập và hoạt động;
11. Điều lệ Ngân hàng;
12. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư;
13. Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2021;
14. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021;
15. Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2022;
16. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022;
17. Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I năm 2023;
18. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử www.baca-bank.vn – Mục Quan hệ cổ đông / Công bố thông tin / Năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyễn Bình



Số: 189 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK;

– Tên công ty viết tắt: BAC A BANK;

– Địa chỉ trụ sở chính: số 117, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 07 tháng 09 năm 2021;

– Vốn điều lệ: 7.531.355.000.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).



Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định pháp luật.

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng*).

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 40.000.000 trái phiếu (*Bốn mươi triệu trái phiếu*), trong đó: Đợt 1: 16.000.000 trái phiếu; Đợt 2: 12.000.000 trái phiếu; Đợt 3: 8.000.000 trái phiếu; Đợt 4: 4.000.000 trái phiếu.

4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*).

5. Thời gian phân phối: Thời gian phân phối của từng đợt chào bán không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa các đợt chào bán không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB

Điều 3. Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

Số: 4755/UBCK-QLCB
V/v báo cáo chào bán trái phiếu
ra công chúng đợt 3 của BAB

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á

Về việc báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 189/GCN-UBCK ngày 01/07/2022 của Ngân hàng TMCP Bắc Á (Ngân hàng/BAB), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

1. Ngân hàng thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 189/GCN-UBCK của Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 01/07/2022; Quyết định số 1534/2023/QĐ-BACABANK ngày 22/06/2023 của Tổng giám đốc BAB và các quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3, Ngân hàng phải công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong ba số liên tiếp theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (đợt 3), Ngân hàng phải báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

4. Ngân hàng phải thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

UBCKNN thông báo để Ngân hàng được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (đề b/c);
- PCT H.V.Thu (đề b/c);
- Vụ GSĐC;
- VSD;
- HNX;
- Lưu: VT, QLCB (08b).

TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN



Số: *M.8*/2023/TB-BACABANK

Nghệ An, ngày 25 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022;
- Căn cứ Văn bản số 4755/UBCK-QLCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/07/2023 về việc báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 của BAB;

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á**
2. Tên viết tắt: **BAC A BANK**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 117, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
4. Số điện thoại: 02383.844277 Số fax: 02383.841757 Website: www.baca-bank.vn;
5. Vốn điều lệ: **8.133.863.400.000** đồng (Tám nghìn một trăm ba mươi ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)
6. Mã cổ phiếu: **BAB**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Số hiệu tài khoản: 119962.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900325526 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 36 ngày 22/11/2022.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã số: 6419
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng cá nhân: tiền gửi, cho vay, thanh toán, dịch vụ thẻ, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...
 - Sản phẩm/dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp: tiền gửi, cho vay, thanh toán, bảo lãnh, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...
9. Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16 tháng 04 năm 2019.

II. Mục đích chào bán

Mục đích chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 Đợt 3 của Ngân hàng TMCP Bắc Á là để tăng quy mô hoạt động, thực hiện cho vay nền kinh tế, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo các quy định pháp luật hiện hành.
3. Mã trái phiếu: sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định hiện hành sau khi Ngân hàng TMCP Bắc Á hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSD.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: **33.440.500** (Ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm) trái phiếu, đã bao gồm số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành của Đợt 2 là 25.440.500 (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm) trái phiếu, trong đó:
 - Trái phiếu BAB202203-07L: 8.898.500 trái phiếu
 - Trái phiếu BAB202203-07C: 17.585.500 trái phiếu
 - Trái phiếu BAB202203-08C: 6.956.500 trái phiếu
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: **3.344.050.000.000 VND** (Ba nghìn ba trăm bốn mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), đã bao gồm 2.544.050.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm bốn mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) còn lại chưa phát hành của Đợt 2, trong đó:
 - Trái phiếu BAB202203-07L: 889.850.000.000 VND
 - Trái phiếu BAB202203-07C: 1.758.550.000.000 VND
 - Trái phiếu BAB202203-08C: 695.650.000.000 VND
7. Kỳ hạn trái phiếu (Đợt 3):
 - Trái phiếu BAB202203-07L, kỳ hạn là 07 (bảy) năm
 - Trái phiếu BAB202203-07C, kỳ hạn là 07 (bảy) năm
 - Trái phiếu BAB202203-08C, kỳ hạn là 08 (tám) năm
8. Lãi suất (Đợt 3):
 - Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm
 - Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,4%/năm
 - Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

 - Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,2%/năm
 - Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,4%/năm
 - Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,6%/năm

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

9. Kỳ trả lãi: Định kỳ 12 (mười hai) tháng.
10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.
11. Phương thức phân phối (Đợt 3): trái phiếu được phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính và các chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Bắc Á trên toàn quốc.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:
 - Đối với nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 500 (Năm trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 500 (Năm trăm) Trái Phiếu.
 - Đối với nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 25/09/2023 đến ngày 16/10/2023
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu: Tại Trụ sở chính và các chi nhánh/phòng giao dịch trên toàn quốc
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: Từ ngày 25/09/2023 đến ngày 16/10/2023
16. Ngày phát hành: 16/10/2023 (là ngày kết thúc việc nhận tiền mua trái phiếu)
17. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu
 - Số tài khoản: 12410003503315
 - Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
18. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Bản cáo bạch được đăng tải trên

2552
HÀN
G M
HÀN
Á
GHẾ P

- Trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Bắc Á: www.baca-bank.vn;
- Trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Chứng khoán ACB: www.acbs.com.vn.

19. Đăng ký lưu ký tập trung và niêm yết trái phiếu

Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bắc Á chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hay còn gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán. Trái phiếu sẽ được giao dịch chính thức sau khi các Cơ quan quản lý chấp thuận các thủ tục nêu trên.

IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 3824 1991 Fax: (84.24) 3825 3973



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyễn Bình



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG
KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG
TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ

BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh
Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 20/05/2022)

BAC A BANK

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 01 tháng 7 năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày . . . / . . . /2022 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

BAC A BANK

- Trụ sở chính: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung,
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0383.844277 Fax: 0383.841757

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh
- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 Fax: (84. 28) 3823 5060

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Chu Nguyên Bình

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-024) 3938 6975 (Ext 111)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 20/05/2022)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu:	Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022.
Loại trái phiếu:	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
Mệnh giá:	100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
Giá chào bán:	100% mệnh giá Trái Phiếu
Tổng số lượng trái phiếu được chào bán:	<p>Tối đa 40.000.000 (Bốn mươi triệu) Trái Phiếu, dự kiến phát hành 04 (bốn) đợt:</p> <p>Đợt 1 - dự kiến Quý II/2022:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trái Phiếu BAB202201-07L: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2022.- Trái Phiếu BAB202201-07C: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2022.- Trái Phiếu BAB202201-08C: kỳ hạn 08 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 03 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2022. <p>Đợt 2 - dự kiến Quý III/2022:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trái Phiếu BAB202202-07L: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý III/2022.- Trái Phiếu BAB202202-07C: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 600.000.000.000 VND (sáu trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý III/2022.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trái Phiếu BAB202202-08C: kỳ hạn 08 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 03 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý III/2022. <p>Đợt 3 - dự kiến Quý IV/2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái Phiếu BAB202203-07L: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2022. - Trái Phiếu BAB202203-07C: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2022. - Trái Phiếu BAB202203-08C: kỳ hạn 08 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 03 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2022. <p>Đợt 4 - dự kiến Quý I/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái Phiếu BAB202204-07L: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2023. - Trái Phiếu BAB202204-07C: kỳ hạn 07 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2023. - Trái Phiếu BAB202204-08C: kỳ hạn 08 năm, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn tại ngày tròn 03 năm kể từ Ngày Phát Hành, có tổng mệnh giá dự kiến 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2023. <p><i>Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu”, và gọi riêng là “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.</i></p>
<p>Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá:</p>	<p>Tối đa 4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ Đồng)</p>
<p>Lãi suất:</p>	<p>Lãi suất Trái Phiếu Đợt 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái Phiếu BAB202201-07L: Cố định 7,5%/năm. - Trái Phiếu BAB202201-07C: Cố định 7,9%/năm.

	<p>- Trái Phiếu BAB202201-08C: Cổ định 8,4%/năm.</p> <p>Các đợt tiếp theo BAC A BANK sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái Phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, phù hợp với quy định của BAC A BANK và NHNN trong từng thời kỳ.</p>
--	---

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 - Fax: (84. 28) 3823 5060
- Website: www.acbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3824 1991 Fax: 024 3825 3973
- Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Tổ Chức Phát Hành.....	7
2.	Tổ chức tư vấn.....	7
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về pháp luật.....	9
3.	Rủi ro đặc thù.....	10
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	17
5.	Rủi ro đối với Trái phiếu chào bán.....	17
6.	Rủi ro quản trị ngân hàng.....	19
7.	Rủi ro khác.....	19
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	20
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	22
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành.....	22
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	24
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	29
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành.....	30
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	43
6.	Giới thiệu về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.....	44
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	47
8.	Hoạt động kinh doanh.....	50
9.	Thông tin về cổ đông lớn.....	81
10.	Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng.....	81
11.	Chính sách chi trả cổ tức.....	97
12.	Tình hình thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	97
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	98
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	99

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	116
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	139
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	140
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	142
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	142
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	144
XII. PHỤ LỤC.....	146

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

Bà Trần Thị Thoảng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Thái Hương	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Chu Nguyên Bình	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Đại diện được ủy quyền:

Ông Phạm Tuấn Long Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Hà Nội

(Theo giấy ủy quyền số 42.6/QĐ-ACBS.17 ngày 06/09/2017 của Chủ tịch HĐQT)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 24032022/HDDV/ACBS-BAB ngày 24/03/2022 ký kết với Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bắc Á cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư mua Trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và

những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2021, kinh tế Việt Nam vẫn chịu nhiều tác động mạnh mẽ bởi dịch bệnh Covid-19 có quy mô toàn cầu do đó thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành cụ thể:

- Sự phục hồi của sản lượng công nghiệp trong quý I và quý II/2021 đã không đạt được kỳ vọng bởi những hạn chế di chuyển nghiêm ngặt do COVID-19, khiến sản lượng trong quý III/2021 sụt giảm mạnh. Việc nới lỏng các biện pháp hạn chế đi lại vào tháng 10/2021, khi tỷ lệ tiêm chủng tăng, đã giúp tăng trưởng phục hồi, với sản lượng tăng đạt mức 4,0% vào năm 2021;
- Thị trường lao động chịu những cú sốc nghiêm trọng từ cả phía cung và cầu khi nền kinh tế suy yếu và người lao động rời bỏ lực lượng lao động, dẫn tới giảm 2,0 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý III/2021 so với quý trước. Tiêu dùng cá nhân tăng 2,0% so với mức 0,6% vào năm 2020, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng 7,4% năm 2019 - trước đại dịch. Tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và thu nhập giảm đã hạn chế tăng trưởng tiêu dùng cá nhân trong năm 2021;
- Tiêu dùng công giảm từ 6,2% năm 2020 xuống còn 2,9% do chính phủ cắt giảm chi thường xuyên. Tổng vốn đầu tư tăng khoảng 4,0%, nhưng vẫn chỉ bằng một nửa mức tăng trước đại dịch. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng 9,2%, nhưng cơ chế phối hợp thiếu chặt chẽ giữa trung ương và địa phương đã khiến giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chậm lại, giảm 1,2% so với năm 2020. Hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đạt kết quả tốt, bất chấp những ảnh hưởng do COVID-19 gây ra;
- Xuất khẩu thương mại hàng hóa tăng lên 19% vào năm 2021, từ mức 7% vào năm 2020. Các lô hàng điện thoại di động, máy tính và điện tử chiếm 32% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 13,2%. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 28,4% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu, tiếp theo là Trung Quốc. Chính sách "không COVID-19" của Trung Quốc đã cản trở xuất khẩu sang nước này vào năm 2021 và trong 2 tháng đầu năm 2022;
- Lạm phát giảm còn 1,8% năm 2021 từ mức 3,2% năm 2020, do cầu nội địa suy yếu; tỷ lệ lạm phát năm ngoài ở mức thấp nhất kể từ năm 2016. Với lạm phát thấp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì chính sách tiền tệ mở rộng, giữ nguyên các lãi suất chính sách ở mức thấp kỷ lục kể từ tháng 10/2020, chỉ đạo thực hiện các giải pháp hỗ trợ tín dụng, và điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng đối với một số ngân hàng thương mại. Tổng mức miễn, giảm lãi suất ước tính lên đến 1,5 tỷ đô la. Hoạt động kinh tế phục hồi kể từ tháng 10/2021 đã khôi phục tín dụng tăng cao trong những tháng cuối năm, đưa mức tăng trưởng tín dụng cả năm ước đạt 13,6% so với mức 12,2% năm 2020. Tổng phương tiện thanh toán ước tăng 10,7% so với 14,5% trong năm 2020.

Trong năm 2022, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

- Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp như giá nguyên liệu, vận tải, giá xăng dầu tăng cao, áp lực lạm phát tăng cao khiến nhiều quốc gia tìm cách thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát; căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraine khiến thị trường tài chính thế giới chao đảo,... Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu và ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI, FII của Việt Nam;
- Dịch bệnh Covid-19 với biến chủng Omicron tiếp tục lan rộng trên toàn thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến việc giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ, vận tải... do đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh ngân hàng;
- Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của một số Ngân hàng Trung ương trên thế giới (Mỹ, Châu Âu), dự kiến tác động đến thanh khoản và lãi suất thị trường tài chính toàn cầu, gây ảnh hưởng đến lãi suất trong nước.

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

- Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển;
- Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững và chậm được cải thiện;
- Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu;
- Cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp.
- Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, BAC A BANK hàng năm đều phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vĩ mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2. Rủi ro về pháp luật

Ngân hàng là một ngành kinh doanh có điều kiện và nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của NHNN và các bộ, ngành hữu quan và các thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý

của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định chi tiết và chịu sự kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của lĩnh vực ngân hàng. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành và có thể ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì đảm bảo rằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Tại BAC A BANK, công tác quản lý rủi ro pháp lý/ luật pháp luôn được ưu tiên nhằm nhận diện, đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu tổn thất, ảnh hưởng bất lợi đến HĐKD và quản trị nội bộ của BAC A BANK, cụ thể như sau:

- BAC A BANK xây dựng hệ thống văn bản chính sách nội bộ quy định về các nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, bộ mẫu biểu hợp đồng phải tuân thủ trong quá trình thực hiện các mảng nghiệp vụ để thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống, hệ thống văn bản chính sách được rà soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật trước khi ban hành.
- Ban Pháp chế tại BAC A BANK tư vấn các vấn đề pháp lý theo quy định pháp luật của Việt Nam đối với hoạt động tổ chức, quản lý và HĐKD, phù hợp với quy định pháp luật.
- BAC A BANK luôn chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng để nắm bắt các thay đổi của chính sách pháp luật và định hướng HĐKD cho phù hợp; đồng thời kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quy định chi tiết, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng.
- Công tác đào tạo, phổ biến, tuyên truyền quy định pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng luôn được chú trọng để nâng cao hiểu biết, ý thức pháp luật của từng cán bộ trong toàn hệ thống.
- Tổ Chức Phát Hành được tổ chức chuyên nghiệp tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng là Công ty TNHH chứng khoán ACB đảm bảo Bản cáo bạch và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng được cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của các ngân hàng trong trường hợp khách hàng được cấp tín dụng không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ những cam kết đã nêu tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Rủi ro tín dụng được coi là rủi ro lớn nhất đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung bởi các hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Nguồn thu từ hoạt động tín dụng luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu và đóng góp một phần lớn vào lợi nhuận của

ngân hàng, vì vậy rủi ro tín dụng là rủi ro vốn có của mỗi ngân hàng. Việc tối đa hóa hiệu quả hoạt động, tăng trưởng lợi nhuận, cũng như thiết lập tiềm lực tài chính vững mạnh đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành phải xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tín dụng tốt. Với mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả nhất, đảm bảo tăng trưởng bền vững, Tổ Chức Phát Hành đã và đang duy trì một khung quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro tín dụng phù hợp;
- Từng bước áp dụng các mô hình quản lý danh mục tín dụng theo phương pháp định lượng phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro và những quyết định, hành động phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro;
- Thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro và tổ chức thử nghiệm trước khi cung cấp một sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm đảm bảo an toàn tín dụng và giảm thiểu rủi ro phát sinh;
- Thực hiện phân tích, đánh giá danh mục tín dụng định kỳ thường xuyên nhằm xác định kịp thời các ngành nghề, sản phẩm, lĩnh vực đang tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm đưa ra các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với chính sách quản trị rủi ro của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ;
- Triển khai hoạt động dự báo những rủi ro có thể phát sinh đối với danh mục tín dụng nhằm lượng hóa được những rủi ro cũng như tổn thất có thể xảy ra trong thời gian tới. Từ đó có hành động xử lý phù hợp, kịp thời;
- Thực hiện đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro định kỳ thường xuyên.

Áp dụng triệt để các nguyên tắc nêu trên trong hoạt động quản trị rủi ro tín dụng, chất lượng danh mục tín dụng của Tổ Chức Phát Hành và cụ thể là tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát tốt và duy trì trong nhóm ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống.

b. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

✓ Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Ngân hàng.

✓ Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối (rủi ro tỷ giá) là rủi ro gây ra tổn thất cho Ngân Hàng do duy trì các trạng thái ngoại tệ khi tỷ giá biến động bất lợi. Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá ngoại hối trên thị trường đối với các khoản mục tài sản Nợ và tài sản Có bằng ngoại tệ tại Ngân Hàng.

Tổ Chức Phát Hành quản lý rủi ro ngoại hối thông qua các biện pháp:

- Đảm bảo Tổ Chức Phát Hành quy định chính sách quản lý rủi ro ngoại hối rõ ràng, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý rủi ro ngoại hối từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và đơn vị kinh doanh;
- Định kỳ tối thiểu hàng năm phê duyệt các hạn mức kinh doanh, bao gồm hạn mức về quy mô kinh doanh và mức ngân lỗ; đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và khả năng chịu đựng rủi ro của Tổ Chức Phát Hành;
- Thường xuyên cập nhật, phân tích tình hình thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô và dự phóng diễn biến tỷ giá trong thời gian tới, từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp;
- Bên cạnh đó, để quản trị rủi ro về ngoại hối, BAC A BANK đã thiết lập hệ thống chính sách quản lý tập trung trạng thái ngoại hối của toàn hệ thống về Trụ sở chính. Các chi nhánh đều được đặt hạn mức giao dịch trong ngày và không có trạng thái ngoại hối vào cuối ngày. Tại Trụ sở chính, các trạng thái ngoại hối phát sinh của toàn hệ thống đều được cân bằng kịp thời.

✓ **Rủi ro giá cổ phiếu**

Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng.

✓ **Rủi ro giá hàng hoá**

Rủi ro giá hàng hoá là rủi ro biến động bất lợi của giá hàng hoá trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hoá, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hoá của Ngân hàng.

c. Rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất luôn hiện hữu ảnh hưởng đến tất cả các ngân hàng thương mại nói chung và Tổ Chức Phát Hành nói riêng, chủ yếu do sự chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản có (sử dụng vốn) và tài sản nợ (nguồn vốn) khi lãi suất thị trường biến động bất lợi. Rủi ro này sẽ gây ảnh hưởng giảm thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của Ngân Hàng.

Để phòng tránh loại rủi ro này, trước hết Tổ Chức Phát Hành sử dụng các mô hình tài chính và công cụ khác nhau để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất. Dựa trên các mô hình phân tích, Hội đồng ALCO định kỳ lập các báo cáo về thị trường trong nước và quốc tế để đưa ra những nhận định về diễn biến, xu hướng biến đổi của lãi suất trên thị trường cho các cuộc họp định kỳ của Hội đồng ALCO. Dựa trên cơ sở phân tích diễn biến của thị trường, Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định duy trì các mức lãi suất chênh lệch thích hợp trong hoạt động huy động vốn và hoạt động cho vay để định hướng cho các hoạt động của mình. Tổ Chức Phát Hành áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu của thị trường, thu hẹp chênh lệch kỳ hạn bình quân giữa tài sản có và tài sản nợ.

Tổ Chức Phát Hành quản lý hiệu quả rủi ro lãi suất thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp như sau:

- Đảm bảo Tổ Chức Phát Hành luôn có chính sách, quy trình thực hiện và hạn mức quản lý rủi ro lãi suất rõ ràng và hiệu quả;

- Giám sát và kiểm soát các danh mục tài sản có và tài sản nợ nhạy lãi chính thuộc sở ngân hàng (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng và hoạt động liên ngân hàng), mức độ ảnh hưởng của thay đổi lãi suất đến lợi nhuận và giá trị kinh tế của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, theo định kỳ tối thiểu hàng tháng, Hội đồng ALCO có thể thực hiện các biện pháp điều chỉnh hợp lý về lãi suất và kỳ hạn huy động, cho vay khách hàng và sử dụng vốn liên ngân hàng phù hợp với những nhận định về tình hình nền kinh tế, môi trường kinh doanh, mức độ cạnh tranh và dự báo tình hình lãi suất trong thời gian tới;
- Xem xét và điều chỉnh định kỳ các yếu tố sau đây nhằm tối ưu hóa thu nhập lãi thuần thông qua việc duy trì cơ cấu và kỳ hạn của tài sản có và nợ nhạy lãi hợp lý:
 - Lãi suất tiền gửi/lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng trên cơ sở xem xét nhu cầu tăng trưởng của Tổ Chức Phát Hành, khả năng và hiệu quả sử dụng vốn, lãi suất của các đối thủ cạnh tranh và quy định của NHNN;
 - Chênh lệch luồng tiền tái định lãi suất của các tài sản có và nợ nhạy lãi phù hợp với các nhận định về tình hình thay đổi lãi suất thị trường trong ngắn và dài hạn.

Tổ Chức Phát Hành vẫn tăng cường huy động vốn, mở rộng các nguồn tín dụng có hiệu quả, mặt khác vẫn có biện pháp đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn; kiểm soát chặt chẽ quy mô, cơ cấu tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn bằng VNĐ và ngoại tệ phù hợp với khả năng, kỳ hạn và cơ cấu vốn huy động. Tổ Chức Phát Hành cũng thực hiện áp dụng chính sách lãi suất thả nổi trong nhiều hợp đồng tín dụng trung và dài hạn nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất.

Một chiến lược khác của Tổ Chức Phát Hành là phát triển các dịch vụ tiện ích, các hình thức thanh toán hiện đại để thu hút khách hàng mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nhiều biến động về lãi suất trên thị trường.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm:

- Rủi ro danh tiếng là rủi ro do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Rủi ro chiến lược là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoặc không có chiến lược, chính sách ứng phó kịp thời trước các thay đổi môi trường kinh doanh làm giảm khả năng đạt được chiến lược kinh doanh, mục tiêu lợi nhuận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài..

Để phòng ngừa loại rủi ro này, BAC A BANK đã thực hiện tích hợp các biện pháp kiểm soát rủi ro hoạt động trong các hoạt động hàng ngày của từng phòng ban, của từng quy trình nghiệp vụ. Đồng thời, Ngân Hàng cũng thực hiện được một cơ chế theo ngành dọc nhằm

theo dõi, kiểm tra, giám sát các loại rủi ro của từng quy trình, từng lĩnh vực chuyên môn do các Khối chức năng tại Trụ sở chính làm đầu mối tùy theo phân công nhiệm vụ chức năng.

Bên cạnh đó, BACABANK cũng đã từng bước củng cố công tác quản trị thông qua sử dụng hệ thống công nghệ thông tin. Các ứng dụng này giúp giảm thiểu các rủi ro hoạt động thông qua việc lưu chuyển thông tin, đánh giá hoạt động trên quy mô rộng toàn hệ thống Ngân Hàng.

Ngoài ra, trong thời gian qua, quy trình quản lý rủi ro hoạt động của BAC A BANK được theo dõi và kiểm soát thường xuyên bởi Ban kiểm toán nội bộ. Các báo cáo kiểm toán nội bộ được Ban kiểm toán nội bộ báo cáo lên Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Hội Đồng Quản trị.

Trong những năm qua, BAC A BANK đã chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ với mục đích để mọi cán bộ công nhân viên trong Ngân Hàng nắm vững quy trình để thực hiện cho đúng quy định. Điều này có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro trong tác nghiệp của cán bộ.

e. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro dẫn đến khả năng BAC A BANK không thể thực hiện hoặc thực hiện nhưng với chi phí cao các nghĩa vụ tài chính đối với khách hàng/đối tác theo các loại tiền tệ mà ngân hàng giao dịch. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân Hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, BAC A BANK phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân Hàng. Đồng thời, BAC A BANK cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. BAC A BANK cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Theo quy trình quản trị rủi ro hiện nay, việc quản lý rủi ro thanh khoản do Hội đồng ALCO chịu trách nhiệm. Hội đồng này do Tổng giám đốc là Chủ tịch có trách nhiệm giám sát các rủi ro tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái, rủi ro định giá, rủi ro thanh khoản, và an toàn vốn. Hội đồng ALCO được hỗ trợ bởi bộ phận hỗ trợ ALCO (thuộc Khối Tài chính - Kế toán), bộ phận này có trách nhiệm cung cấp thông tin và dữ liệu cho Hội đồng ALCO, trong đó có các báo cáo tình trạng ròng về lãi suất, phát triển và cập nhật các phương thức và công cụ quản lý rủi ro và quản lý hàng ngày hệ thống mua bán vốn nội bộ của Ngân Hàng.

Tổ Chức Phát Hành quản lý rủi ro thanh khoản thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp:

- Đảm bảo Tổ Chức Phát Hành luôn có chính sách, quy trình thực hiện giám sát và cảnh báo rủi ro cũng như các hạn mức quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan;
- Đảm bảo Tổ Chức Phát Hành luôn duy trì đủ thanh khoản đáp ứng mọi nhu cầu rút tiền của khách hàng trong điều kiện bình thường và tối thiểu ba Ngày Làm Việc trong sự cố thanh khoản trước khi nhận hỗ trợ từ NHNN và các đối tác;

- Xây dựng chiến lược tạo nguồn thanh khoản, trong đó xem xét về nguồn dự phòng thanh khoản, cơ cấu và kỳ hạn nguồn vốn, dự phóng quy mô có thể huy động vốn từ các nguồn trên và thời gian cần thiết tương ứng. Hội đồng ALCO luôn xác định và giám sát thường xuyên các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tạo nguồn thanh khoản của Tổ Chức Phát Hành để đảm bảo khả năng thực tế theo sát dự phóng. Cụ thể, Hội đồng ALCO đảm bảo xem xét định kỳ tối thiểu hàng tháng các yếu tố:
 - Cơ cấu tiền gửi khách hàng;
 - Khả năng tăng huy động tiền gửi khách hàng, trong đó cân nhắc yếu tố chi phí huy động theo các quy định của NHNN;
 - Nguồn vốn cho vay khách hàng đáo hạn trong ngắn hạn;
 - Khả năng vay từ thị trường mở và liên ngân hàng (tín chấp và thế chấp);
 - Khả năng huy động thanh khoản từ nguồn dự phòng thanh khoản là các tài sản có tính thanh khoản cao như Trái Phiếu Chính phủ và các cổ phiếu niêm yết;
 - Các yếu tố về pháp lý, quy định của NHNN và quy trình vận hành liên quan đến việc cầm cố/thế chấp/thanh lý tài sản nhằm tạo nguồn thanh khoản.
- Giám sát và kiểm soát các hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến thanh khoản (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng, hoạt động liên ngân hàng) và nhu cầu vốn (chênh lệch luồng tiền thu-chi trong tương lai); từ đó đưa ra các quyết định về huy động và sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời phòng ngừa rủi ro thanh khoản ngắn và dài hạn;
- Điều chỉnh biện pháp quản lý thanh khoản phù hợp dựa trên các thay đổi quy định của Luật các TCTD và NHNN, nhận định tình hình thị trường trong ngắn và dài hạn và kết quả kiểm tra mức độ ảnh hưởng của rủi ro thanh khoản trong điều kiện căng thẳng;
- Đảm bảo Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch ứng phó sự cố thanh khoản hiệu quả, các đơn vị hiểu rõ và triển khai thông suốt khi kế hoạch được kích hoạt.

f. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do BAC A BANK có HĐKD hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

Kết thúc quý I năm 2022, tổng dư nợ cho vay khách hàng (hợp nhất) của BAC A BANK là 85.769,97 tỷ đồng và được phân bổ cho vay theo đa dạng, nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: Công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 33.59% tổng dư nợ); Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 19.53%); Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (chiếm 9.32%); Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (chiếm 8.04%); Xây dựng (chiếm 5.99%); Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (chiếm 2.61%); ; Giáo dục và đào tạo (chiếm 1.59%) và các ngành, lĩnh vực khác.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, Tổ Chức Phát Hành xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro, tránh tập

trung danh mục vào một khách hàng/khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế. Định kỳ hàng năm, Tổ Chức Phát Hành thiết lập hạn mức rủi ro tín dụng theo khách hàng; khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định về nội bộ; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

g. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Tổ Chức Phát Hành ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Tổ Chức Phát Hành khi một trong các bên liên quan đến công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản của hợp đồng.

Bảo lãnh tài chính là các cam kết có điều kiện mà Tổ Chức Phát Hành cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Giao dịch thư tín dụng thương mại trả ngay là loại giao dịch trong đó Tổ Chức Phát Hành cung cấp tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu hàng hoá và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Rủi ro tín dụng trong thư tín dụng trả ngay thường thấp do hàng hoá nhập khẩu được dùng để thế chấp cho loại giao dịch này.

Giao dịch thư tín dụng trả chậm sẽ phát sinh rủi ro khi hợp đồng đã được thực hiện mà khách hàng không thanh toán cho bên thụ hưởng. Các thư tín dụng trả chậm không được khách hàng thanh toán được Tổ Chức Phát Hành ghi nhận là khoản cho vay bắt buộc và công nợ tương ứng thể hiện nghĩa vụ tài chính của Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho bên thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành trong việc bảo lãnh cho khách hàng.

Để phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của các loại rủi ro này tới hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành thường yêu cầu khách hàng ký quỹ hoặc dùng tài sản đảm bảo để đảm bảo cho các công cụ tài chính có liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do Tổ Chức Phát Hành đánh giá.

h. Rủi ro đặc thù khác (rủi ro hệ thống CNTT)

Ngày nay, các ngân hàng thương mại sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện một số lượng lớn các giao dịch một cách chính xác và kịp thời, cho mục đích lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến công việc kinh doanh và hoạt động. Việc vận hành tốt hệ thống công nghệ thông tin liên quan đến công tác tài chính - kế toán, quản lý rủi ro, phân tích tín dụng và báo cáo, kế toán, dịch vụ khách hàng và các vấn đề khác, cũng như việc đường truyền thông suốt giữa các đơn vị và trung tâm xử lý dữ liệu chính, có tính quyết định đối với công việc kinh doanh và khả năng cạnh tranh hiệu quả của Ngân Hàng.

Tuy nhiên, các hoạt động kinh doanh có thể bị gián đoạn nghiêm trọng nếu một phần hoặc toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của BAC A BANK không vận hành tốt. Các sự cố trong vận hành có thể xảy ra vì nhiều lý do, kể cả do các thảm họa thiên tai, mất điện trên diện rộng và virus máy tính. Việc vận hành tốt hệ thống công nghệ thông tin cũng phụ thuộc vào các số liệu chính xác và có thể tin cậy được và các dữ liệu đầu vào khác của hệ thống, mà điều này khó tránh khỏi sai sót do con người gây ra.

Các mạng lưới và hệ thống thông tin của các ngân hàng có thể là mục tiêu tấn công của tin tặc. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến tính bảo mật và an toàn của cả hệ thống cũng như hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng.

Bên cạnh đó, thành công trong tương lai của BAC A BANK sẽ phụ thuộc một phần vào khả năng thích ứng với các tiến bộ của khoa học công nghệ phát triển trên cơ sở sử dụng chi phí một cách hiệu quả và kịp thời. Không có gì đảm bảo rằng Ngân Hàng sẽ triển khai thành công các công nghệ mới một cách hiệu quả hoặc sẽ thích ứng với hệ thống xử lý giao dịch để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng hoặc các tiêu chuẩn Ngân Hàng đang phát triển. Nếu BAC A BANK không thể thích ứng một cách kịp thời với các điều kiện thị trường thay đổi, các yêu cầu của khách hàng hoặc các thay đổi công nghệ vì lý do kỹ thuật, pháp lý, tài chính hoặc các lý do khác, thì hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính hoặc kết quả hoạt động của Ngân Hàng có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

4. Rủi ro về đợt chào bán

a. Rủi ro của việc chào bán

Trong đợt phát hành Trái phiếu ra công chúng lần này, BAC A BANK không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, BAC A BANK sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường và quy định của pháp luật hiện hành.

b. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

5. Rủi ro đối với Trái phiếu chào bán

Trái Phiếu không phải là khoản nợ có bảo đảm

Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu có thể sẽ được đáp ứng một phần từ lãi thu được từ các hoạt động kinh doanh, nguồn tiền huy động vốn từ nền kinh tế của Tổ Chức Phát Hành, cổ tức và các khoản phân chia khác mà Tổ Chức Phát Hành nhận được từ các công ty con. Tuy nhiên, nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành không được bảo đảm bằng tài sản của các công ty con cũng như bằng bất kỳ tài sản nào của Tổ Chức Phát Hành. Do đó, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền đòi thanh toán trực tiếp bằng các tài sản của các công ty con cũng như các tài sản của Tổ Chức Phát

Hành, đồng thời cũng không có quyền ưu tiên hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành.

Trái Phiếu là nợ thứ cấp

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ nợ có tính thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Theo đó, trong trường hợp xảy ra các sự kiện phải thực hiện thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ... theo quy định của pháp luật, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán Trái Phiếu sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành. Với điều kiện này, khi xảy ra sự kiện thanh lý tài sản Tổ Chức Phát Hành, đặc biệt trong bối cảnh phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được thanh toán sau chủ nợ của các khoản nợ không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và có thể sẽ không bảo toàn được vốn đầu tư vào Trái Phiếu.

Lãi theo Trái Phiếu có thể bị tạm ngừng trả

Theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù Tổ Chức Phát Hành sẽ dự chi cho tiền lãi theo Trái Phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

Hiện nay, Tổ Chức Phát Hành đang có loại Trái Phiếu được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ, bao gồm 3 mã Trái Phiếu sau: Trái Phiếu mã BABL2128004 phát hành riêng lẻ với ngày phát hành 24/12/2021 kỳ hạn 7 năm, Trái Phiếu mã BABL2128005 phát hành riêng lẻ với ngày phát hành 29/12/2021 kỳ hạn 7 năm và Trái Phiếu BABL2128006 phát hành riêng lẻ với ngày phát hành 31/12/2021, kỳ hạn 7 năm.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo đảm rằng thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển trong tương lai. Ngoài ra, Trái Phiếu có thể được giao dịch trên thị trường với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố kể cả lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Tùy từng thời điểm, Tổ Chức Phát Hành có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức mà Tổ Chức Phát Hành cho là phù hợp, kể cả việc phát hành thêm chứng khoán nợ (với các điều khoản và điều kiện tương tự như Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này hoặc các điều khoản và điều kiện khác), phụ thuộc vào việc xin được các phê chuẩn, chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng việc huy động vốn theo các cách thức nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân cần biết rằng Trái Phiếu mà họ sở hữu sẽ không được hưởng chế độ bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật Việt Nam (Luật Bảo hiểm Tiền gửi số 06/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 18/06/2012 và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan).

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của Tổ Chức Phát Hành cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và Tổ Chức Phát Hành không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. Tổ Chức Phát Hành có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Xem thêm phần có tiêu đề “Các loại thuế có liên quan”.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do Tổ chức tín dụng và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các Tổ chức tín dụng đầu tư và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.

6. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của BAC A BANK với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm thiểu rủi ro, Tổ Chức Phát Hành luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Rủi ro khác

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý ở Việt Nam sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK

Năm 2021 chứng kiến ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 lên tình hình kinh tế, xã hội thế giới giới, trong đó có Việt Nam. Tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu, tại Việt Nam, GDP cả năm 2021 chỉ tăng 2,58% so với cùng kỳ.

Các rủi ro khách quan: Trong năm 2022, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp như giá nguyên liệu, vận tải, giá xăng dầu tăng cao, áp lực lạm phát tăng cao khiến nhiều quốc gia tìm cách thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát; căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraine khiến thị trường tài chính thế giới chao đảo,.... Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI, FII của Việt Nam.

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung, hướng dẫn và có thể bị thay đổi do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của BAC A BANK có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

Việc xử lý tài sản liên quan đến các thủ tục phá sản có thể mất nhiều thời gian và tốn kém

Luật phá sản của Việt Nam có thể không được thực thi dễ dàng. Để được tuyên bố phá sản, một doanh nghiệp hoặc các chủ nợ của doanh nghiệp phải có đầy đủ căn cứ chứng minh tình trạng mất khả năng thanh toán và phá sản của doanh nghiệp đó. Các quy định về vấn đề này rất phức tạp và không rõ ràng. Giả sử thẩm phán của vụ việc liên quan cho rằng có đầy đủ căn cứ để tiến hành thủ tục phá sản, thì căn cứ vào các quy định có liên quan, thẩm phán đó có thể ra quyết định về việc phục hồi hoạt động kinh doanh hoặc thanh lý tài sản của doanh nghiệp. Trong trường hợp tòa án ra quyết định phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì chỉ khi trong giai đoạn phục hồi hoạt động kinh doanh xác định không thể tái cấu trúc doanh nghiệp thì thủ tục phá sản mới chuyển sang lựa chọn thứ hai là thanh lý tài sản của doanh nghiệp đó, trong trường hợp này, chủ nợ có thể yêu cầu bán các tài sản của con nợ. Do đó, thủ tục phá sản có thể bị kéo dài trong một thời gian dài trước khi chủ nợ có thể thu hồi nợ từ con nợ ở Việt Nam.

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ, TOÀN DIỆN VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CỦA TÓ CHỨC PHÁT HÀNH.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản Cáo Bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ Chức Phát Hành *hoặc* BAC Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á
A BANK *hoặc* Ngân Hàng


ALCO	Quản lý Tài sản/ Nợ phải trả
BCTC	Báo cáo tài chính
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
CK	Chứng khoán
CN	Chi nhánh
CNTT, IT	Công nghệ thông tin
DHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
HO	Trụ sở chính
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
PGD	Phòng Giao dịch
ROAA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Tổng tài sản bình quân
ROEA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VAMC	Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VND	Việt Nam Đồng
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

1.1. Giới thiệu Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
Tên viết tắt	: BAC A BANK
Tên viết tiếng Anh	: BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Logo	
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 117 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	: 0383 844277
Fax	: 0383 841757
Website	: www.baca-bank.vn
Vốn điều lệ	: 7.531.355.000.000 (Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu) Việt Nam đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995 và các lần điều chỉnh
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các quyết định sửa đổi nội dung vốn điều lệ.
Người đại diện theo pháp luật	: Bà Thái Hương - Tổng giám đốc
Mã cổ phiếu	: BAB
Sàn niêm yết cổ phiếu	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
 - Phát hành thẻ tín dụng;
 - Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:
 - Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Ví điện tử.
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Mua nợ.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

BAC A BANK mong muốn trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, có nền tảng hoạt động bền vững, đảm bảo cung cấp các sản phẩm đa dạng và chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng. Để thực hiện được mục tiêu đó, BAC A BANK xác định luôn đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và các giải pháp công nghệ trong hoạt động ngân hàng nhằm mang tới giải pháp tài chính mới, phong cách và chất lượng dịch vụ mới, mô hình hoạt động và quản trị tiên tiến. Các cột mốc đáng nhớ của BAC A BANK:

Bảng 1: Các cột mốc đáng nhớ của BAC A BANK

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 1994	Ngân hàng TMCP Bắc Á chính thức được thành lập với Trụ sở chính tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Năm 1995	- Khai trương chi nhánh đầu tiên: Chi nhánh Hà Nội, khởi đầu sự phát triển nhanh chóng về mạng lưới hoạt động của BAC A BANK.
Năm 2004	- Chính thức đánh dấu sự có mặt tại khu vực kinh tế trọng điểm Miền Nam với lễ Khai trương Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh. - Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hai năm liên tiếp 2003, 2004. - Bộ Tài chính trao bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế.
Năm 2008	- Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế 3 năm liên tục từ 2005-2007. - Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích đóng góp xây dựng, phát triển Hiệp hội. - BAC A BANK được xếp hạng 388 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">- Trang bị hệ thống giải pháp ngân hàng lõi (Core Banking), thiết lập nền tảng công nghệ mạnh mẽ để BAC A BANK tạo ra các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường tài chính tiền tệ trong nước.- Chính phủ tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc.- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc; bằng khen về nhiều thành tích giao đoạn 2006-2010; công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liên tiếp 2006-2010.- BAC A BANK được xếp hạng 186 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none">- Công bố sự kiện ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới: Biểu trưng mang hình ảnh hoa sen cách điệu, tượng trưng cho tâm sáng, cho trí tuệ, cho triết lý nhân sinh, sự tận tụy, khát khao vươn lên và lạc quan về tương lai tươi sáng.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">- Dự án sữa TH True Milk do BAC A BANK tư vấn đầu tư đã thành công khi chính thức ra mắt thị trường, đặt dấu son chói lọi và tạo nền móng cho ngành công nghiệp sữa tươi sạch Việt Nam.- BAC A BANK nhận giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ tin và dung năm 2012 do Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức.- BAC A BANK được xếp hạng 173 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none">- Nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập, BAC A BANK vinh dự được nhận Cờ thi đua của Chính phủ trao tặng.- Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none">- Sau 21 năm đi vào hoạt động BAC A BANK đã vững vàng phát triển với 94 điểm giao dịch đang hoạt động trên toàn quốc, vốn điều lệ 4.400 tỷ đồng, với 1.448 nhân viên. BAC A BANK cơ bản hoàn

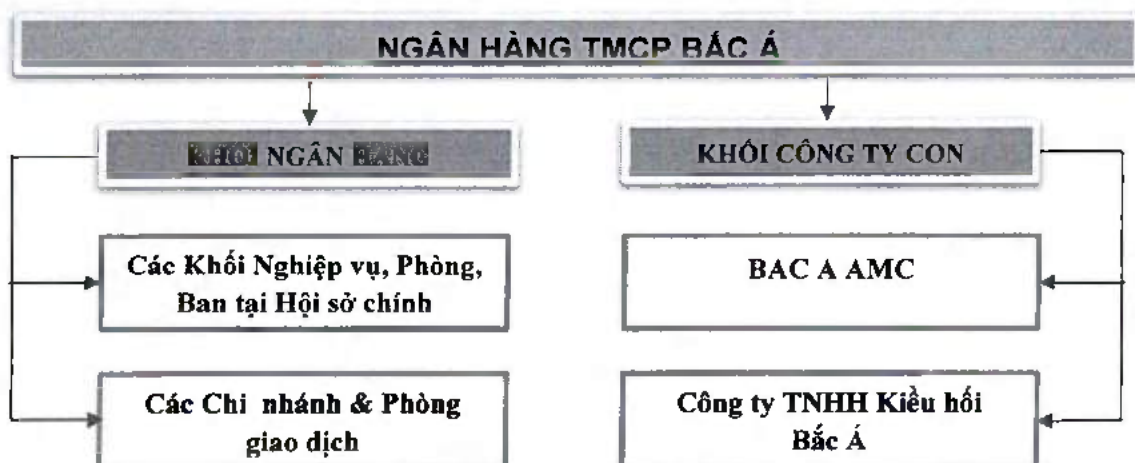
Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>thành kế hoạch hoạt động 5 năm (2011-2015) và đạt nhiều kết quả tích cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK được vinh danh trong Top 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á do tạp chí Forbes uy tín bình chọn. - BAC A BANK lọt Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015. - BAC A BANK giành giải thưởng Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam. - BAC A BANK giành giải thưởng Best Business Loans & Financing Bank Việt Nam do tạp chí Global Banking Finance trao tặng. - BAC A BANK giành giải thưởng Ngân hàng vì cộng đồng 2015 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng.
<p>Năm 2016</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu tiêu biểu 2016 do Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam trao tặng. - BAC A BANK nhận giải Sản phẩm sáng tạo tiêu biểu năm 2016 và giải Ngân hàng vì cộng đồng do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng (hệ thống giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam VOBA). - BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về trách nhiệm xã hội Việt Nam năm 2016 do Tạp chí danh tiếng của Vương Quốc Anh International Finance Magazine bình chọn.
<p>Năm 2017</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCOM (Mã cổ phiếu: BAC A BANK). - BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam do Hiệp hội khoa học và phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. - BAC A BANK nhận giải thưởng Vì cộng đồng và Ngân hàng tiêu biểu tư vấn đầu tư nông nghiệp công nghệ cao 2017 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng. - BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng tư vấn đầu tư của năm. - Bà Thái Hương - TGD nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm do tạp chí International Finance Magazine Vương Quốc Anh trao tặng.

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng hỗ trợ tư vấn đầu tư công nghệ cao cho nông nghiệp sạch và Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng năm trong các hạng mục Giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2018.- BAC A BANK vinh dự nhận giải thưởng là 1 trong 200 doanh nghiệp Sao Vàng đất Việt 2018 ngay trong lần đầu tiên tham dự.- BAC A BANK tiếp tục nhận giải thưởng Ngân hàng tiên phong trong tư vấn đầu tư các dự án nông nghiệp sạch ở nước ngoài và Bà Thái Hương TGD tiếp tục nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm trong khuôn khổ Lễ trao giải Ngân hàng tiêu biểu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do tạp chí danh tiếng IFM Vương Quốc Anh tổ chức.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK chính thức được trao Chứng nhận thành viên từ Mastercard - công ty công nghệ và thanh toán hàng đầu trên thị trường toàn cầu.- BAC A BANK đã giành giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” trong khuôn khổ “Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2019 - Vietnam Outstanding Banking Awards 2019” (VOBA) do Tập đoàn Dữ liệu Quốc Tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp tổ chức.- BAC A BANK long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập (1994 - 2019) và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, danh hiệu thi đua cao quý của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng và nhiều danh hiệu khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trao tặng.- BAC A BANK giành giải thưởng quốc tế “Most innovative bank for outward FDI Hi-tech agriculture project financing and advisory” của International Finance Awards.

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK nhận bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu 2020 của tỉnh Nghệ An. - BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng Vì Cộng đồng 2020 trong khuôn khổ Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu. - BAC A BANK vinh dự là 1 trong 10 đơn vị được nhận bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tại Lễ trao Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”. - BAC A BANK nhận bằng khen của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, đã có thành tích đồng hành cùng chương trình Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020. - Bà Thái Hương, Tổng Giám đốc BAC A BANK đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. - Thực hiện mạnh mẽ trách nhiệm với cộng đồng, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh và đồng hành, chia sẻ cùng khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19. - Ngày 9/4/2021, Lễ Khởi động dự án cung cấp giải pháp và thiết bị Kiosk banking giữa Ngân hàng TMCP Bắc Á và Công ty FPT Information System (FIS) đã chính thức ghi dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực chuyên đổi số của BAC A BANK. Đến tháng 04/2022, sẽ ra mắt hệ thống Kiosk Banking tại số 60 Lý Thái Tổ và 09 Đào Duy Anh với các chức năng chính: Mở tài khoản, Đăng kí sinh trắc học, Nộp tiền, Rút tiền,... - Cũng trong năm 2021, ra mắt BAC A BANK Internet Banking và Mobile Banking phiên bản mới hoàn thiện đầy đủ các tính năng giao dịch và quản lý tài chính mang đến cho khách hàng trải nghiệm thuận tiện với mức chi phí thấp, cạnh tranh. - Chuyển đổi thành công toàn bộ cơ sở dữ liệu khách hàng và phát hành thẻ chip contactless với ưu điểm đầy nhanh tốc độ xử lý, rút ngắn thời gian giao dịch; tăng cường bảo mật. Đặc biệt, tính năng thanh toán một chạm giúp hạn chế tiếp xúc, đảm bảo khoảng cách an toàn trong bối cảnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. - BAC A BANK đã vinh dự được Thống đốc NHNN Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích trong công tác phối hợp truyền thông

Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>giáo dục tài chính và phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Thái Hương (Anh hùng lao động, Phó chủ tịch HĐQT-Tổng giám đốc BAC A BANK) được tôn vinh tại chương trình Vinh quang Việt Nam năm 2021 do có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế và đặc biệt đã truyền cảm hứng, khơi dậy những khát vọng, năng lượng tích cực trong xã hội. - Trong năm 2021, BAC A BANK nỗ lực kiện toàn hệ thống điểm giao dịch rộng khắp toàn quốc, nâng tổng số điểm giao dịch là 154 bao gồm 01 Trụ sở chính, 50 Chi nhánh và 104 Phòng giao dịch được thành lập, trong 3 tháng đầu năm 2022 tiếp tục hoàn thành phê duyệt cấp phép mở mới 02 Chi nhánh và 09 Phòng giao dịch.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiên tâm theo đuổi phương châm Vì con người ngay từ khi thành lập cùng với những hành động thiết thực từ định hướng kinh doanh cho tới nhiệm vụ an sinh xã hội; BAC A BANK tiếp tục được vinh danh tại Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu 2021 với giải thưởng ý nghĩa Ngân hàng Vì Cộng đồng (trao giải vào cuối tháng 2/2022). - Ngày 9/5/2022, tại Singapore, Tổng Giám Đốc - bà Thái Hương - Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Chiến lược Tập đoàn TH đã được CSRWorks International vinh danh là một trong 10 lãnh đạo nữ tại châu Á trong danh sách nhưng “Phụ nữ vì Phát triển Bền vững” (Asia’s Top Sustainability Superwoman 2021), ghi nhận những thành tựu của bà trong hành trình dẫn dắt phát triển bền vững trong doanh nghiệp cũng như những đóng góp cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, xã hội, môi trường.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành



Tính đến thời điểm 31/03/2022, cơ cấu tổ chức của BAC A BANK bao gồm:

Khối Ngân hàng (Công ty mẹ)

- 01 Trụ sở chính đặt tại số 117 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An;
- 52 Chi nhánh và 113 phòng giao dịch được thành lập.

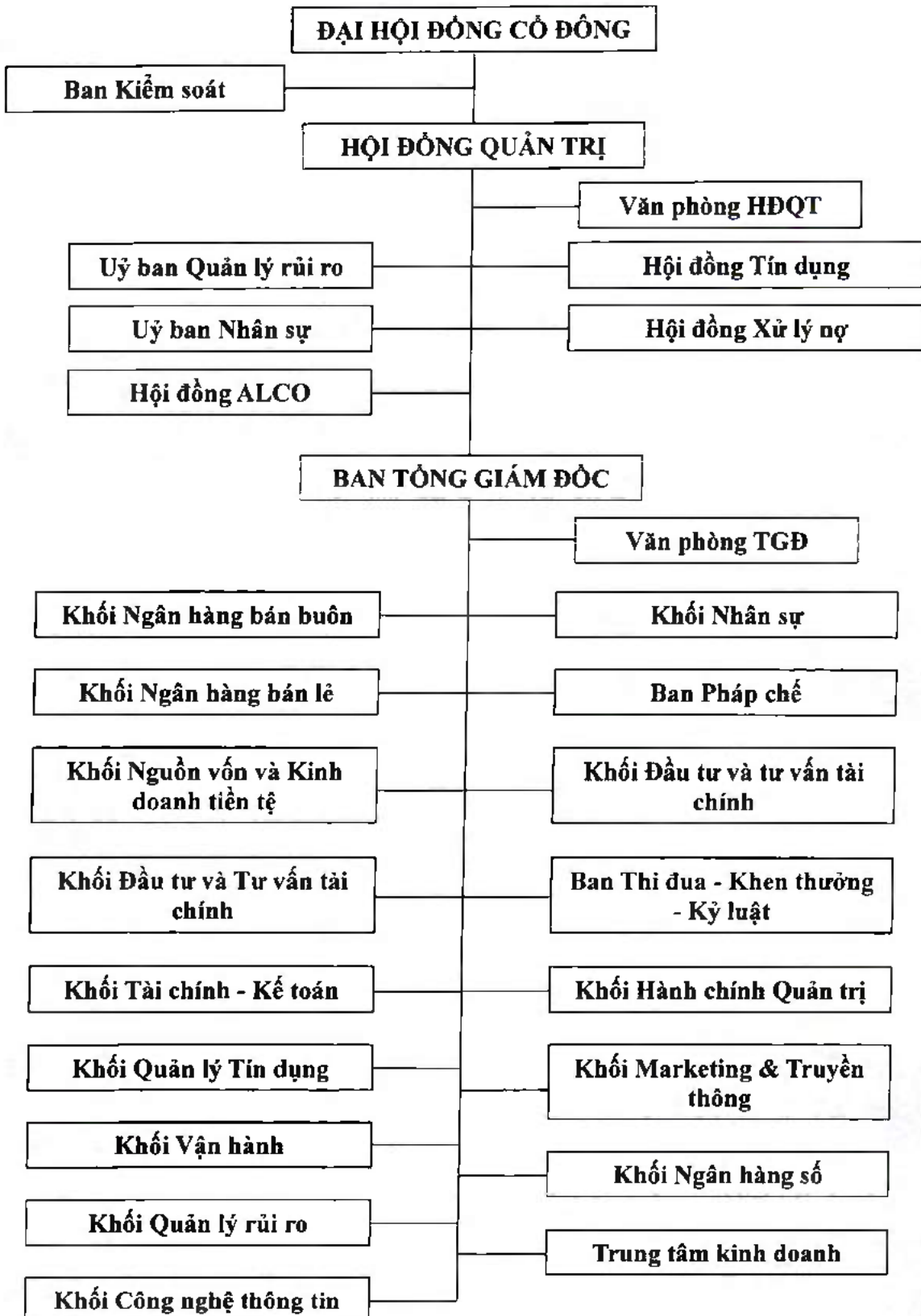
Khối Công ty con

BAC A BANK có 02 công ty con, cụ thể như sau:

Bảng 2: Danh sách công ty con của BAC A BANK

STT	Tên công ty con	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của BAC A BANK tại ngày 31/12/2021
1	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)	50 tỷ đồng	100%
2	Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á	77 tỷ đồng	100%

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành



Đại Hội đồng cổ đông

Đại Hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK. Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Đại Hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ BAC A BANK;
- Phê chuẩn quy chế quản trị BAC A BANK, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của BAC A BANK;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của BAC A BANK;
- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên

- quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;
 - Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BAC A BANK.
 - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của BAC A BANK, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK để quyết định, thực hiện các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của BAC A BANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT của BAC A BANK phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 1 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành. Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ hiện hành của BAC A BANK.
- Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Cử người đại diện vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK quy định tại điểm p khoản 4 Điều 26 của Điều lệ BAC A BANK.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Thông qua các hợp đồng của BAC A BANK với công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK; các hợp đồng của BAC A BANK với thành viên Hội đồng Quản trị, thành

viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Ban Tổng giám đốc; đồng thời xem xét những sai phạm (nếu có) của những vị trí quản lý trên gây thiệt hại cho BAC A BANK và nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết.
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại Hội đồng cổ đông.
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK.
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK.
- Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK.
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại Hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại Hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ hiện hành của BAC A BANK.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát của BAC A BANK; thực hiện kiểm toán nội bộ; kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát của BAC A BANK có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại BAC A BANK hoặc doanh nghiệp khác.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị, điều hành BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại Hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại Hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý BAC A BANK có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

- Triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng/ Luật khác có liên quan hoặc vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

Các Hội đồng, Ủy ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân Hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân Hàng có các Hội đồng và Ủy ban như sau: Ủy ban nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Xử lý nợ, Hội đồng Tín dụng.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á, nhằm giúp HĐQT thực hiện chiến lược kinh doanh an toàn và hiệu quả. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Quản lý rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành mới/sửa đổi bổ sung các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK theo quy định.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức an toàn của BAC A BANK trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động của Ngân Hàng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của BAC A BANK để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định, phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Ủy ban Quản lý rủi ro được tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm toán nội bộ và các cá nhân, đơn vị liên quan của BAC A BANK; phối hợp, cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu và thực hiện các công việc khác có liên quan để phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Được quyền quyết định các danh mục và hạn mức rủi ro của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự là cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị, thực hiện chức năng/nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị nhân sự và thay mặt cho HĐQT

quyết định các vấn đề về nhân sự theo quy định. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu nhân sự HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của BAC A BANK.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân Hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, cán bộ, nhân viên BAC A BANK.
- Xem xét, đề xuất kế hoạch ngân sách năm cho nhân viên; tỷ lệ phần trăm trong ngân sách dành cho các hạng mục chi phí như lương, thưởng, đào tạo, hoạt động ngoại khóa trình HĐQT phê duyệt.
- Quyết định lựa chọn các đối tác tham gia và nội dung dự án hợp tác, tư vấn liên quan đến lĩnh vực nhân sự.
- Xem xét quyết định việc ban hành các quy định nội bộ của BAC A BANK thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ cao cấp, nhân viên của BAC A BANK, đảm bảo chính sách nhân sự của BAC A BANK có thể cạnh tranh với các ngân hàng khác có cùng quy mô và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế.
- Thẩm định năng lực nhân sự và tham mưu cho HĐQT trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, bồi thường, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý cao cấp, các chức danh khác thuộc thẩm quyền phán quyết của HĐQT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về nhân sự theo phân công, chỉ đạo của HĐQT.

Hội đồng Quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ (ALCO)

Ủy ban Quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo toàn bộ Tài sản Có - Tài sản Nợ trên Bảng cân đối kế toán của BAC A BANK về quy mô, cơ cấu luôn được kiểm soát, phù hợp với mục tiêu, hạn mức và chính sách quản lý.
- Đánh giá thực hiện, phát hiện, đo lường những rủi ro thị trường đã và sẽ gặp phải rủi ro lãi suất (rủi ro lãi suất nguồn vốn, lãi suất sử dụng vốn, lãi suất điều chuyển vốn nội bộ), rủi ro thanh khoản, mức độ an toàn vốn và các loại rủi ro khác ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh.
- Quyết định các chính sách, các hạn mức về quản trị Tài sản Có - Tài sản Nợ, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả và bền vững.

- Đánh giá định kỳ việc thực hiện các chính sách mục tiêu, hạn mức đã được quyết định bởi cuộc họp ALCO về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, về định giá điều chuyển vốn nội bộ.
- Đánh giá sự phù hợp của Bảng cân đối kế toán về quy mô tăng trưởng, về cơ cấu Tài sản Có - Tài sản Nợ so với chiến lược và chính sách kinh doanh của BAC A BANK, cũng như với quy định của NHNN.
- Xem xét mức độ phù hợp của chính sách, chỉ tiêu, hạn mức đang thực hiện trước diễn biến về thị trường hiện tại và tương lai.
- Dự báo diễn biến thị trường và rủi ro thị trường.
- Xác lập và quyết định những chính sách, những mục tiêu, những hạn mức, cơ cấu Tài sản Có - Tài sản Nợ trong thời gian tới nhằm đạt hiệu quả kinh doanh tối ưu và an toàn.
- Xử lý các tình huống đặc biệt trong trường hợp nhận được báo cáo đột biến từ các thành viên ALCO hoặc từ các đơn vị trong Ngân Hàng.
- Giám sát thường xuyên việc chấp hành các chính sách, các chỉ tiêu, các hạn mức do ALCO quy định về quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ đối với các đơn vị trong Ngân Hàng.

Hội đồng Tín dụng

Hội đồng Tín dụng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ do HĐQT phân quyền liên quan tới chính sách tín dụng và hoạt động đầu tư.

Hội đồng tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ cấu dư nợ trên toàn hệ thống theo mặt hàng, lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn kinh doanh; phê duyệt chính sách tín dụng gồm lãi suất, phí, các điều kiện tín dụng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng đối với từng đối tượng khách hàng và nhóm khách hàng có liên quan; phê duyệt các khoản tín dụng vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc cũng như các khoản tín dụng vượt trên 10% vốn tự có của BAC A BANK và các khoản vay vượt giới hạn tín dụng.

Hội đồng tổ chức thẩm định phương án, dự án đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư thuộc các lĩnh vực được phép để tăng doanh thu và lợi nhuận của BAC A BANK.

Hội đồng Xử lý nợ

Hội đồng Xử lý nợ được HĐQT thiết lập nhằm thực hiện xử lý các khoản nợ có vấn đề. Hội đồng xây dựng chiến lược, biện pháp phòng ngừa hạn chế và giảm thiểu rủi ro nợ quá hạn, nợ xấu nhằm đạt được các mục tiêu an toàn, hiệu quả hoạt động ngân hàng; chỉ đạo và phê duyệt các biện pháp xử lý nợ, phòng ngừa xử lý nợ có vấn đề trong toàn hệ thống BAC A BANK.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành các hoạt động chung của Ngân Hàng. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc thực hiện các công việc phụ trách, quản lý các Khối/Ban chức năng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các quyền hạn

và nhiệm vụ được giao, chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK trong việc quản trị, điều hành Ngân Hàng.

Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc – là người điều hành cao nhất của BAC A BANK; chịu sự giám sát của HĐQT; được HĐQT phân công/ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ của HĐQT nhằm điều hành hoạt động của BAC A BANK phù hợp với quy định nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối/Ban/Trung tâm, Kế toán Trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ tại Trụ sở chính.

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của BAC A BANK.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác. Trình Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động của BAC A BANK theo thẩm quyền.
- Ban hành theo thẩm quyền hoặc được HĐQT phân công/ủy quyền ban hành quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại Hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của BAC A BANK.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố hoặc trường hợp cấp bách khác vì lợi ích của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị dưới 10% so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của BAC A BANK trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ BAC A BANK.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của BAC A BANK, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Ký kết hợp đồng nhân danh BAC A BANK theo quy định của Điều lệ BAC A BANK và quy định nội bộ của BAC A BANK.

- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của BAC A BANK.
- Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của BAC A BANK, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo quy định của BAC A BANK, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng cổ đông.
- Đại diện cho BAC A BANK trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trong các quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
- Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng Quản trị.

Các Khối/Ban chức năng

Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Ngân hàng Bán buôn, Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính, Khối Tài chính – Kế toán, Khối Quản lý Tín dụng, Khối Vận Hành, Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ thông tin, Khối Nhân sự, Ban Pháp chế, Khối Marketing & Truyền thông, Khối Hành chính Quản trị,... là các Khối/Ban thực hiện các chức năng chuyên môn, tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị điều hành, xây dựng sản phẩm, mở rộng mạng lưới, phát triển thương hiệu,... và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của Ngân Hàng. Đứng đầu các Khối/Ban là các Giám đốc Khối/Giám đốc Ban có nhiệm vụ triển khai, tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Khối/ Ban dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

Khối Ngân hàng bán lẻ

Khối Ngân hàng bán lẻ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị về hoạt động ngân hàng bán lẻ, phát triển khách hàng cá nhân; phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tín dụng cá nhân, ngân hàng điện tử, thẻ, kiều hối ..., ban hành các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến sản phẩm, dịch vụ bán lẻ trên toàn hệ thống; chỉ đạo, tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động ngân hàng bán lẻ tại đơn vị kinh doanh; giám sát, chỉ đạo, điều hành lực lượng bán hàng và đánh giá chất lượng dịch vụ; đầu mối quản lý và phát triển đối tác liên quan đến hoạt động ngân hàng bán lẻ; thực hiện công tác phát triển hệ thống mạng lưới đơn vị kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch được Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phê duyệt.

Khối Ngân hàng Bán buôn

Khối Ngân hàng Bán buôn tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc về xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát đối với khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính trong toàn hệ thống trên các nội dung hoạt động: Quản lý và phát triển khách hàng doanh nghiệp, nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp, xây dựng các sản phẩm tài trợ thương mại và các chương trình thúc đẩy bán hàng, phát triển các khoản cho vay lại đối với các nguồn vốn ưu đãi, quản lý hạn mức các định chế tài chính.

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ quản lý tập trung về vốn (nội và ngoại tệ) nhằm chuyển tất cả các rủi ro về thanh khoản, tỷ giá và lãi suất từ các chi nhánh và đơn vị kinh

doanh khác thuộc Trụ sở chính về Khối nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản lý thanh khoản toàn hệ thống BAC A BANK, quản lý vốn với chi phí thấp nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thị trường; Kinh doanh vốn và giấy tờ có giá nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Tư vấn cho BAC A BANK và các dự án, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và vay vốn các nguồn vốn từ nước ngoài và các nguồn vốn khác.

Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính

Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, thực hiện, nhằm kiểm tra giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động đối với các lĩnh vực: đầu tư, quản lý danh mục đầu tư; tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính.

Khối Tài chính – Kế toán

Khối Tài chính – Kế toán tham mưu giúp Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực: nghiên cứu, xây dựng chế độ tài chính, kế toán, quản lý thu chi nội bộ phục vụ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; hướng dẫn tổ chức triển khai các công tác hạch toán, kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán nghiệp vụ, hậu kiểm; quản lý giám sát khoản phải thu, phải trả, thu chi nội bộ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; đầu mối trong công tác mua sắm tài sản; xây dựng và quản lý các loại báo cáo có tính chất tuân thủ gửi các cơ quan hữu quan và cung cấp thông tin cho các đơn vị nội bộ; Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quản trị; Xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống; và các nội dung công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

Khối Quản lý Tín dụng

Khối Thẩm định và Quản lý Tín dụng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc: thực hiện nghiệp vụ tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật và BAC A BANK, có ý kiến độc lập nhằm tham mưu, đề xuất cấp tín dụng cho cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định cấp tín dụng an toàn và hiệu quả; thực hiện quản lý tín dụng và quản lý công tác hỗ trợ tín dụng tại chi nhánh; thực hiện quản lý nợ có vấn đề, danh mục nợ có vấn đề tại Chi nhánh; phối hợp, hỗ trợ, giám sát các chi nhánh trong công tác quản lý và xử lý nợ có vấn đề.

Khối Vận Hành

Khối vận hành tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về công tác quản lý và phát triển dịch vụ khách hàng, thanh toán, kho quỹ và phát triển sản phẩm tiền gửi của Ngân Hàng; và các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

Khối Quản lý rủi ro

Khối Quản lý rủi ro tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc: Hoạch định, xây dựng, tham mưu, nghiên cứu và phát triển chính sách tín dụng nhằm hoàn thiện và bảo đảm hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý rủi ro thị trường trong hệ thống; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý rủi ro hoạt động trong hệ thống BAC A BANK.

Khối Công nghệ thông tin

Khối Công nghệ thông tin tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác đầu tư, triển khai, vận hành và quản trị hệ thống Công nghệ; đầu mối tiếp nhận thông tin và hỗ trợ mọi nghiệp vụ giao dịch trong toàn hệ thống; đầu mối tạo và xử lý số liệu báo cáo trong và ngoài hệ thống; quản trị hệ thống công nghệ thông tin; Phát triển, triển khai các giải pháp ứng dụng Công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn; bảo mật công nghệ thông tin trên toàn hệ thống; quản trị hệ thống thiết bị tin học để đáp ứng mọi hoạt động trên toàn hệ thống BAC A BANK; quản trị hệ thống trao đổi thông tin trong và ngoài BAC A BANK.

Khối Nhân sự

Khối Nhân sự tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác quản trị, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực.

Ban Pháp chế

Ban Pháp chế tham mưu, tư vấn, cập nhật pháp lý cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị trong hệ thống BAC A BANK và các công ty con trực thuộc của BAC A BANK.

Ban Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật

Ban Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật là đơn vị chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trong việc:

- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật và khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BAC A BANK theo chiến lược, định hướng phát triển của BAC A BANK trong từng thời kỳ theo đúng quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc nghiêm túc thực hiện các chế tài xử lý vi phạm kỷ luật lao động trong hoạt động kinh doanh theo Nội quy lao động, Quy chế và các quyết định có hiệu lực của BAC A BANK và quy định của pháp luật;
- Đầu mối trong công tác tiếp nhận, giải quyết, tổng hợp đơn thư, văn bản khiếu nại, tố cáo của các tập thể, cá nhân trong nội bộ BAC A BANK.

Khối Hành chính quản trị

Khối Hành chính quản trị có chức năng quản lý, hỗ trợ toàn hệ thống BAC A BANK và công ty con trực thuộc trong các công tác hành chính quản trị: Công tác văn thư – lưu trữ; công tác quản lý chi phí hành chính; công tác hành chính – lễ tân; công tác an ninh, an toàn; công tác quản lý, sử dụng ô tô; công tác kỹ thuật; công tác mua sắm tài sản; công tác quản trị tài sản...

Khối Marketing & Truyền thông

Khối Marketing & Truyền thông là đơn vị trực thuộc Trụ sở chính, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á, có các chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám Đốc, Hội đồng Quản trị trong việc quản lý, điều hành công tác quản trị và phát triển thương hiệu BAC A BANK.
- Tham mưu, xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông theo đúng định vị thương hiệu và định hướng hoạt động và kinh doanh chung của Ngân Hàng.
- Quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu BAC A BANK trên toàn hệ thống.

- Triển khai toàn bộ các hoạt động sự kiện, các chương trình hỗ trợ đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Ngân Hàng đảm bảo truyền thông hiệu quả và phát triển thương hiệu BAC A BANK.
- Thực hiện các chương trình truyền thông để quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của các Khối.

Khối Ngân hàng số

Khối Ngân hàng số có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về việc xây dựng, triển khai và vận hành mô hình Ngân hàng số dành cho BAC A BANK. Một số chức năng chính của Khối Ngân hàng số:

- Đề xuất, xây dựng lộ trình chiến lược phát triển Ngân hàng số.
- Xây dựng mô hình kinh doanh số, bao gồm phát triển các sản phẩm, dịch vụ số, thiết kế trải nghiệm khách hàng trên nền tảng số,...
- Xây dựng các chương trình, dự án cải tiến chiến lược, các chương trình phát triển nguồn lực nhằm nâng cao năng lực hệ thống cũng như hoạt động của Ngân hàng số.

Trung tâm kinh doanh

Trung tâm kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Trung tâm kinh doanh Trụ sở chính, thực hiện các hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng theo nội dung giấy phép của Ngân hàng Nhà nước và theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc, quản lý các hoạt động kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc. Bên cạnh đó, Trung tâm kinh doanh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ Ngân Hàng cho khách hàng, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng và tạo ra doanh thu lợi nhuận cho BAC A BANK.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, kèm thông tin cụ thể tính đến thời điểm năm giữ gần nhất như sau:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành:

Tại thời điểm 31/03/2022, Ngân Hàng có hai (02) công ty con do Ngân Hàng sở hữu 100% vốn bao gồm:

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)

- Địa chỉ: Số 67, Nguyễn Thị Định, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104507588 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2010.
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại BAC A AMC của BAC A BANK: BAC A BANK sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm: nợ có tài sản đảm bảo và nợ không có tài sản đảm bảo) và tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gắn nợ, tài sản Tòa án giao Ngân Hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất.

Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á

- Địa chỉ: Số 9, Đào Duy Anh, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107983828 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2017.
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 77.000.000.000 đồng (bảy mươi bảy tỷ đồng).
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á của BAC A BANK: BAC A BANK sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ; Hoạt động của đại lý đổi ngoại tệ.

- 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có
6. Giới thiệu về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Các đợt tăng vốn điều lệ của BAC A BANK tính đến ngày 31/03/2022:

Bảng 3: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 1994	20.000.000.000	20.000.000.000	Góp vốn thành lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An và NHNN
Năm 1999	9.500.000.000	29.500.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2000	17.500.000.000	47.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán	NHNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	
Năm 2001	3.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2002	20.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2003	15.000.000.000	85.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2004	25.000.000.000	110.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2005	90.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2006	200.000.000.000	400.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2007	540.000.000.000	940.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			mới; kết chuyển một phần nguồn thặng dư vốn năm 2006 để bổ sung tăng vốn điều lệ	
Năm 2008-2009	1.180.857.530.000	2.120.857.530.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới. Kết chuyển một phần thặng dư vốn năm 2006 - 2007	NHNN
Năm 2010	879.142.470.000	3.000.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	NHNN
Năm 2014	700.000.000.000	3.700.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN và UBCKNN
Năm 2015	700.000.000.000	4.400.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
Năm 2016	600.000.000.000	5.000.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các	NHNN và UBCKNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	
Năm 2017-2018	500.000.000.000	5.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
Năm 2019	1.000.000.000.000	6.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2020	585.000.000.000	7.085.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2021	446.355.000.000	7.531.355.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31/03/2022

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	753.111.857	99,99686%
a	Tổ chức	27.800.771	3,69134%
b	Cá nhân	725.311.086	96,30552%
2	Nước ngoài	23.643	0,00314%
a	Tổ chức	1.206	0,00016%

b	Cá nhân	22.437	0,00298%
	Tổng cộng	753.135.500	100%

Nguồn: BAC A BANK

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0%

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Ngân Hàng không có cổ phiếu ưu đãi.

7.3. Các loại chứng khoán khác

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành nói trên, tính đến thời điểm 30/04/2022, BAC A BANK đã phát hành và đang lưu hành 8.200 tỷ đồng trái phiếu theo mệnh giá, tất cả trái phiếu đều phát hành theo phương thức riêng lẻ.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu đang lưu hành của BAC A BANK như sau:

Bảng 5: Số lượng chứng khoán khác đang lưu hành tại ngày 30/04/2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
Trái phiếu riêng lẻ			8.200			
I	Năm 2019					
1	BAB1924.0202_3012	30/12/2019	500	Cố định	5 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, có tài sản đảm bảo
II	Năm 2020					
1	BAB2023.0106_2906	29/06/2020	300	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
2	BAB2023.0109_1607	16/07/2020	300	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
						chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
3	BAB2023.0110_1108	11/08/2020	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
III	Năm 2021					
1	BABL2124001	31/05/2021	1.200	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2124002	14/06/2021	1.000	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2124003	21/06/2021	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
4	BABL2128004	24/12/2021	200	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
5	BABL2128005	29/12/2021	500	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
						thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
6	BABL2128006	31/12/2021	200	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
III	Năm 2022					
1	BABL2225001	15/04/2022	1.000	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2225002	19/04/2022	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2225003	25/04/2022	1.500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo

Nguồn: BAC A BANK

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của BAC A BANK là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi; phát hành chứng chỉ tiền gửi,

Trái Phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài; Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện bao thanh toán quốc tế và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a. Sản phẩm tiền gửi

- Khách hàng cá nhân:

- ✓ Tiền gửi không kỳ hạn: là khoản tiền gửi phục vụ khách hàng gửi hoặc rút tiền mặt ngay khi cần.
- ✓ Tiền gửi có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR và các loại ngoại tệ khác theo công bố của BAC A BANK trong từng thời kỳ.
- ✓ Số dư trên Tài khoản thanh toán: ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ủy nhiệm chi, séc, thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử... để chuyển tiền, thanh toán.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm người cao tuổi: dành cho đối tượng khách hàng cá nhân từ 50 tuổi trở lên, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi thêm lãi suất.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm sinh lời mỗi ngày: là sản phẩm tiết kiệm với thời hạn là số ngày theo nhu cầu của khách hàng, kỳ hạn của sản phẩm là 31 đến 395 ngày với số tiền gửi tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là chỉ được rút gốc khi đến hạn hoặc khi tắt toán sổ tiết kiệm (thẻ tiết kiệm), được rút lãi sinh ra từ kỳ liền trước.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm Người xây tổ ấm: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho khách hàng là nữ giới, kỳ hạn tối thiểu 12 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi hằng tháng, quý và không được rút gốc trước khi đến hạn.
- ✓ Sản phẩm Tiền gửi trực tuyến: là sản phẩm tiết kiệm có kỳ hạn mà khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến sản phẩm qua hệ thống ngân hàng điện tử (Internet banking, Mobile banking...), dành cho khách hàng muốn chủ động và tiết kiệm thời gian giao dịch tại Ngân Hàng và có nhu cầu tích lũy định kỳ, có thể lựa chọn gửi nhiều món nhỏ và muốn đáo hạn vào cùng một thời điểm để đạt được số tiền lớn. Kỳ hạn của sản phẩm này là 31 đến 395 ngày với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi cuối kỳ và không được rút gốc trước khi đến hạn.

- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm Lực lượng vũ trang: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho đối tượng khách hàng làm việc tại quân đội và công an, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi cộng thêm lãi suất, một số ưu đãi đi kèm cho con của khách hàng và miễn phí chuyển tiền trong và ngoài hệ thống.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Số dư trên tài khoản Tiền gửi thanh toán: đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích đi kèm.
 - ✓ Tiền gửi có kỳ hạn: là khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại BAC A BANK tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD, EUR và các loại ngoại tệ khác theo công bố của BAC A BANK trong từng thời kỳ.
 - ✓ Dịch vụ chi trả lương qua tài khoản: sản phẩm thanh toán lương trực tuyến cho cán bộ công nhân viên qua tài khoản của doanh nghiệp mở tại BAC A BANK.
- b. Sản phẩm tín dụng
 - Khách hàng cá nhân:
 - ✓ Cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh : tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thường xuyên hoặc các thương vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ của khách hàng.
 - ✓ Cho vay đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh: Tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đầu tư bao gồm: bất động sản, công trình xây dựng, nhà xưởng, kho bãi, các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và các tài sản khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.
 - ✓ Cho vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng như mua sắm vật dụng gia đình, học tập, du lịch, hiếu hỉ, khám chữa bệnh, thiết bị sinh hoạt,... và bù đắp chi phí tiêu dùng của khách hàng đã huy động bên thứ 3 (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 30 ngày).
 - ✓ Cho vay hỗ trợ chi phí du học: Là sản phẩm tín dụng dành cho đối tượng là du học sinh, vợ/chồng, thân nhân du học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán chi phí du học phát sinh trước và trong quá trình học tập của du học sinh. Chi phí du học bao gồm học phí, sinh hoạt phí, chi phí làm visa, tiền đóng bảo hiểm y tế, tiền vé máy bay, các chi phí hợp lý khác.
 - ✓ Cho vay mua xe ô tô: tài trợ vốn cho khách hàng vay mua ô tô nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng, tích lũy tài sản, kinh doanh (bao gồm cả kinh doanh vận tải và phục vụ hoạt động kinh doanh khác) cũng cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba để thực hiện các nhu cầu trên nhưng thời gian cho vay bù đắp không quá 6 tháng.

- ✓ Cho vay mua bất động sản đã có giấy chứng nhận chủ quyền: tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích vay mua bất động sản đã có Giấy chứng nhận chủ quyền nhằm mục đích để ở, kinh doanh, cho thuê. Cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).
- ✓ Cho vay mua bất động sản thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở: tài trợ vốn cho khách hàng mua bất động sản tại các dự án xây dựng nhà ở, dự án đất nền và cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba để mua nhưng thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).
- ✓ Cho vay xây sửa nhà: tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu xây mới, sửa, mua nội thất cho khách hàng và gia đình để ở/kinh doanh hoặc bù đắp hoàn chi phí xây sửa nhà đã huy động của bên thứ ba (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).
- ✓ Cho vay đóng học phí không có tài sản bảo đảm tại TH School: tài trợ vốn cho khách hàng dưới hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm để đóng học phí tại Hệ thống trường TH School.
- ✓ Cho vay sản xuất nông nghiệp, trồng rau, hoa, quả: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích đầu tư, mua sắm tài sản cố định như máy móc công nghệ, đầu tư nhà kính, thuê, mua quyền sử dụng đất trồng rau, hoa, quả của khách hàng và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động trồng rau, hoa, quả của khách hàng.
- ✓ Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích phục vụ đời sống như tiêu dùng, mua sắm tài sản, thanh toán dịch vụ... nhờ cầm cố sổ tiết kiệm Việt Nam đồng (VND) hoặc ngoại tệ do BAC A BANK phát hành.
- ✓ Cho vay cầm cố sổ dư tài khoản tiết kiệm trực tuyến tại quầy: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn phục vụ mục đích tiêu dùng, phù hợp với các quy định của BAC A BANK và Pháp luật.
- ✓ Cho vay tiểu thương chợ An Đông: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh tại chợ, bù đắp tiền thuê/mua địa điểm kinh doanh tại chợ và mục đích cho vay tiêu dùng khác.
- ✓ Cho vay chăn nuôi bò sữa hợp tác với Công ty DaLatMilk: tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích mua bò sữa giống từ Công ty DaLatMilk.
- ✓ Cho vay trả góp từ lương: Đây là sản phẩm cho vay không yêu cầu có tài sản bảo đảm đối với các khách hàng cá nhân có nguồn thu nhập ổn định từ lương, nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của khách hàng.
- ✓ Cho vay trồng, chăm sóc cây công nghiệp: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích bổ sung vốn để trồng, chăm sóc cây công nghiệp; Đầu tư tài sản cố định phục vụ việc trồng, chăm sóc vườn cây công nghiệp; Bổ sung vốn phục

vụ việc thu gom, chế biến các sản phẩm từ vườn cây công nghiệp, vật tư nông nghiệp phục vụ cây công nghiệp; Bù đắp chi phí phục vụ hoạt động trồng, chăm sóc vườn cây công nghiệp.

- ✓ Cho vay có tài sản đảm bảo dành cho Cán bộ nhân viên: tài trợ vốn cho các cá nhân là Cán bộ nhân viên có nhu cầu vay tiêu dùng, vay mua bất động sản để ở hoặc kinh doanh; vay mua ô tô đi lại hoặc cho thuê.
- ✓ Cho vay không tài sản bảo đảm dành cho Cán bộ nhân viên: tài trợ vốn cho các cá nhân là Cán bộ nhân viên dưới hình thức vay không có tài sản bảo đảm nhằm phục vụ sinh hoạt tiêu dùng trên cơ sở nguồn thu nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác của Cán bộ nhân viên.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Cho vay bổ sung Vốn lưu động: Sản phẩm cho vay bổ sung Vốn lưu động để mua hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí liên quan đến sản xuất nhưng không bao gồm: Vốn lưu động phục vụ lĩnh vực kinh doanh mới trong 3 tháng gần nhất hoặc phục vụ lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu (<10% tổng doanh thu trong năm tài chính gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ vay vốn).
 - ✓ Cho vay mua ô tô phục vụ đi lại: Sản phẩm cho vay mua xe dưới 16 chỗ (bao gồm cả xe bán tải) làm phương tiện vận chuyển lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của chính khách hàng.
 - ✓ Cho vay mua ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh: Sản phẩm cho khách hàng vay mua xe ô tô và sử dụng xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh, bao gồm: làm phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh của chính khách hàng; kinh doanh vận tải hoặc vận tải hành khách; cho thuê xe gồm tự lái hoặc cả lái xe.
 - ✓ Cho vay cầm cố tài sản đảm bảo là tiền gửi: Khách hàng doanh nghiệp sử dụng sản phẩm vay có tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi tại BAC A BANK của chính khách hàng.
 - ✓ Gói sản phẩm ngành Dược và Y tế: Phục vụ đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoạt động sản xuất/kinh doanh trong lĩnh vực: Dược phẩm (thuốc, dược chất, dược liệu), thiết bị y tế và vật tư y tế. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, xây dựng văn phòng, nhà xưởng và thanh toán L/C...
 - ✓ Gói sản phẩm cấp tín dụng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Phục vụ đối tượng khách hàng là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn nông thôn kinh doanh trong lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, thương mại. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, Mua nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, các chi phí liên quan đến sản xuất, thương mại: đóng gói, vận chuyển, nhân công; và cho vay thanh toán L/C;
 - ✓ Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ: phục vụ đối tượng khách hàng thuộc 3 phân khúc siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo tiêu chí: Số lao động và Tổng doanh

thu hoặc Tổng nguồn vốn. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động; Mua tài sản cố định và máy móc thiết bị; xây dựng, sửa chữa văn phòng, nhà xưởng. Trường hợp vay mua TSCĐ thì thời hạn vay không vượt quá thời gian khấu hao của TSCĐ.

c. Thẻ BAC A BANK

- Thẻ ghi nợ nội địa Chip contactless BAC A BANK là loại thẻ không tiếp xúc tích hợp công nghệ bảo mật theo tiêu chuẩn thế giới cũng như tiêu chuẩn thẻ chip quốc gia VCCS, sử dụng vi mạch chip để lưu giữ thông tin thẻ và chỉ những tổ chức liên quan được cấp phép thì giao dịch mới thành công, mỗi giao dịch sẽ có một mã xác thực riêng... nên giảm thiểu việc đánh cắp thông tin thẻ để tạo các giao dịch giả mạo, gian lận. Thẻ thanh toán nội địa Chip contactless BAC A BANK giúp Khách hàng dễ dàng trải nghiệm các kênh giao dịch hiện đại và quản lý tài chính khoa học, tiết kiệm thời gian - chi phí. Lợi ích: Rút tiền, chuyển tiền nội bộ, chuyển tiền nhanh 24/7 liên ngân hàng qua số tài khoản, qua số thẻ, thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại, hàng hóa, truy vấn số dư dễ dàng tại bất kỳ ATM của tất cả các Ngân hàng trên toàn quốc.
- Thẻ ghi nợ nội địa chip contactless BAC A BANK – TH True Mart: thẻ thanh toán liên kết cùng thương hiệu TH True Mart mang đến cho Quý Khách hàng các phương thức giao dịch linh hoạt, thuận tiện cùng vô vàn chương trình ưu đãi hấp dẫn khi thanh toán tại hệ thống cửa hàng TH Truemart trên toàn quốc.

d. Ngân hàng điện tử

Internet Banking: là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua đường link truy cập <https://ebanking.baca-bank.vn/>

Ứng dụng BAC A BANK Mobile Banking: Là ứng dụng Ngân hàng điện tử mà ở đó các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp tới khách hàng thông qua ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh của khách hàng

Dịch vụ Ngân hàng điện tử gồm các sản phẩm dịch vụ:

- Truy vấn thông tin: quản lý thông tin tài khoản Ngân hàng nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi với các chức năng: Truy vấn thông tin chi tiết số dư và giao dịch tài khoản tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tiết kiệm có kỳ hạn; Truy vấn thông tin tài khoản tiền vay tại BAC A BANK.
- Biểu đồ tổng hợp số dư từng loại tài khoản khách hàng đang có.
- Chuyển khoản trong cùng hệ thống ngân hàng: Là phương thức giao dịch Ngân hàng cực kỳ nhanh chóng, tiện lợi giữa các tài khoản cùng hệ thống BAC A BANK.
- Chuyển khoản ngoài hệ thống ngân hàng: Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản đến người thụ hưởng tại bất kỳ ngân hàng khác tại Việt Nam qua kênh chuyển khoản nhanh 24/7 (kể cả ngoài giờ làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ) qua số thẻ và số tài khoản; chuyển khoản nhanh qua mã QR và chuyển khoản qua kênh chuyển khoản thường.
- Chuyển khoản từ thiện: Chuyển khoản tới quỹ Vì tầm vóc Việt với các chương trình khác nhau.

- Chuyển khoản qua giấy tờ tùy thân: chuyển khoản qua CMND và CCCD.
 - Tiền gửi trực tuyến: Khách hàng có thể mở tài khoản tiền gửi trực tuyến lãi cuối kỳ với lãi suất ưu đãi cao hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại quầy.
 - Thanh toán hoá đơn: Khách hàng có thể thanh toán hoá đơn của hơn 100 nhà cung cấp các dịch vụ thiết yếu, cơ bản như điện, nước, ADSL, Viễn thông, truyền hình, bảo hiểm, ... qua kênh ngân hàng điện tử bằng hình thức thanh toán theo lần hoặc đặt lệnh thanh toán tự động ngay khi phát sinh cước hoá đơn cần thanh toán.
 - QR payment: thanh toán hoá đơn bằng hình thức quét mã QR code.
 - SMS Banking: Nhận tin nhắn báo giao dịch tài khoản tự động (tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn). Nhận tin nhắn báo thông tin các sự kiện, sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mãi, thông báo mới nhất, ... của BAC A BANK.
 - Nạp tiền điện thoại và các loại thẻ game, nạp data, ...
 - Kết nối ví điện tử, kết nối với các trung gian thanh toán với các ví lớn như Momo, Shopee, Moca, VNPAY, Napas, ...
 - Ngoài ra còn có rất nhiều tiện ích hỗ trợ khách hàng từ tính toán lãi suất, thiết lập cài đặt cá nhân, quản lý tài chính cá nhân.
 - Bên cạnh đó hệ thống Ngân hàng điện tử còn cung cấp hệ thống an toàn bảo mật nhiều lớp với nhiều hình thức từ Mật khẩu tĩnh, SMS OTP, Smart Otp nâng cao, ...
- e. Bảo hiểm**
- Bảo hiểm toàn diện xe ô tô (B - Auto): Bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, bất khả kháng và không lường trước được. Sản phẩm bảo hiểm dành cho khách hàng BAC A BANK với nhiều ưu đãi, tặng các điều khoản bổ sung miễn phí; Thủ tục tham gia đơn giản; Khách hàng lựa chọn mức tham gia và điều kiện bảo hiểm theo nhu cầu. Hệ thống cán bộ giám định bồi thường bao phủ 63 tỉnh thành và các trung tâm dịch vụ khách hàng tập trung tại các Thành phố lớn của cả nước, giải đáp và hỗ trợ thắc mắc của khách hàng kịp thời.
 - Bảo hiểm nhà tư nhân (B - Home): Bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất đối với ngôi nhà và tài sản bên trong ngôi nhà do: Hỏa hoạn, cháy nổ; Sét đánh; Thiên tai; Trộm cướp. Chi trả cho các chi phí: dọn dẹp hiện trường; chi phí chữa cháy; chi phí thuê nhà sau tổn thất. Khách hàng không cần định giá nhà; Phí bảo hiểm thấp, giá trị bồi thường cao; Thủ tục nhanh chóng, đơn giản; Khách hàng lựa chọn mức tham gia và điều kiện bảo hiểm theo nhu cầu.
 - An Phúc Hưng Thịnh: Giải pháp tài chính nhằm sinh lợi với lãi suất công bố luôn theo sát thị trường tài chính Việt Nam đồng thời đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất tối thiểu cam kết; Bảo vệ toàn diện: Quyền lợi bảo vệ khi rủi ro Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn: Nhận được những khoản tiền mặt định kỳ được chi trả mỗi 3 năm hợp đồng; Quyền lợi đáo hạn: Nhận lại toàn bộ Giá trị hợp đồng khi đáo hạn; Đầu tư tài chính, ổn định lâu dài với đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm. Quyền lựa chọn sớm hoàn tất đóng phí mà vẫn đảm bảo

kế hoạch chi tiêu trong ngắn hạn và thực hiện mục tiêu dài hạn của khách hàng. Quyền ưu tiên tuyển sinh vào các trường đại học Quốc Tế Hoa Kỳ Laureate đảm bảo sự phát triển toàn diện của thế hệ tương lai.

- An Tâm Song Hành: Giải pháp tài chính tối ưu với quyền lợi bảo vệ trọn đời đến 100 năm; Bảo vệ song hành thêm một người thân mà không tăng phí và linh hoạt thay đổi người được song hành bảo vệ. An Tâm vẹn toàn cho kế hoạch tài chính tương lai: Linh hoạt đóng thêm phí bảo hiểm, Tích lũy hiệu quả và an toàn với mức đầu tư cam kết; Khoản thưởng dành cho khách hàng duy trì hợp đồng và gắn bó dài lâu vô cùng hấp dẫn lên đến 118% giá trị tài khoản hợp đồng; chủ động thay đổi kế hoạch tài chính từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi tùy theo khả năng tài chính và nhu cầu thực tế. Đồng thời khách hàng được miễn thăm định sức khỏe khi tăng mức bảo vệ vào những dịp đặc biệt.
- An Thịnh Đầu Tư (Cuộc sống thịnh vượng): giải pháp tài chính ưu việt kết hợp giữa đầu tư và bảo hiểm, vừa bảo vệ, vừa tích lũy với lợi nhuận tốt, danh mục đầu tư uy tín với các cổ phiếu của doanh nghiệp. Bảo vệ trọn đời đến năm 100 tuổi. Tăng giảm mệnh giá bảo vệ tính mạng theo nhu cầu và theo giai đoạn cuộc sống. Được quyền tham gia sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu đến 75 tuổi. Bảo vệ đến 88 bệnh hiểm nghèo. Được bảo vệ trước rủi ro về tai nạn cùng quyền lợi khác. Đặc biệt khách hàng yên tâm khi có thể ủy thác đầu tư cho các chuyên gia đầu tư nhiều năm kinh nghiệm hàng đầu của công ty để gia tăng tài sản với tỷ suất sinh lời hấp dẫn; Tài sản của khách hàng được tăng trưởng thông qua việc lựa chọn linh hoạt giữa 3 quỹ: quỹ bảo toàn, quỹ phát triển và quỹ tăng trưởng.
- Bảo hiểm tín dụng cá nhân: Công ty Bảo hiểm sẽ thay mặt Người được bảo hiểm chi trả cho BAC A BANK dự nợ khoản vay khi người được bảo hiểm gặp rủi ro do: Tử vong do tai nạn, ốm đau, bệnh tật. Từ đó Khách hàng vay sẽ yên tâm trong quá trình vay vốn tại BAC A BANK.
- Bảo hiểm sức khỏe (B - Care): Sản phẩm giúp khách hàng và gia đình hoàn toàn chủ động với các rủi ro bất ngờ về sức khỏe; Trẻ em 60 ngày tuổi có thể tham gia độc lập; Yêu cầu chi trả trực tuyến, xử lý bồi thường nhanh chóng, chính xác trong 5 ngày làm việc; Dịch vụ bảo lãnh viện phí ưu việt 24/7 tối đa 30 phút (ngoại trú) và 24h (nội trú) tại hơn 250 cơ sở y tế trên toàn quốc; Bảo lãnh viện phí chỉ cần mang CMND/CCCD, áp dụng SMS để xác nhận bảo lãnh viện phí; Thời gian chờ với thai sản cá nhân ngắn nhất thị trường 270 ngày.
- Bảo hiểm tai nạn hộ gia đình (B - Safe): Bảo vệ không giới hạn số lượng thành viên gia đình; Quyền lợi sản phẩm vượt trội với phí bảo hiểm hợp lý; Thương tật tạm thời: trợ cấp nằm viện trong quá trình điều trị do tai nạn (tối đa không quá 30 ngày trong năm); Trợ cấp giáo dục cho con đẻ khi bố/mẹ TV do tai nạn, tối đa 2 con/hộ.
- Bảo hiểm ung thư (B - Hope): Sản phẩm có số tiền chi trả lên tới 800 triệu đồng với phạm vi bảo hiểm Toàn cầu; Chi trả 2 lần ung thư trong suốt cuộc đời; Quyền lợi trợ cấp nằm viện, trợ cấp tử vong do mọi nguyên nhân. Không yêu cầu khám sức khỏe trước khi nhận bảo hiểm, Thời gian chờ ngắn nhất thị trường.

- Bảo hiểm ung thư vú (B - Pink Care): Sản phẩm mang đến sự chủ động tài chính cho Khách hàng nữ trước các biến cố liên quan đến bệnh ung thư vú. Sản phẩm đầu tiên trên thị trường dành riêng cho nữ giới với 3 chương trình bảo hiểm đa dạng, vượt trội và đầy đủ quyền lợi; Bảo vệ ngay từ giai đoạn sớm; Quyền lợi trợ cấp nằm viện, trợ cấp từ vong do mọi nguyên nhân, bồi thường nhanh chóng đơn giản.

f. Siêu thị tài chính BAC A BANK

BAC A BANK hướng đến mô hình - siêu thị tài chính một cửa cho khách hàng. Đây là mô hình kinh doanh kết hợp ngân hàng - bảo hiểm (bancassurance), mang lại những tiện ích vượt trội cho khách hàng. Đến với BAC A BANK, khách hàng sẽ được tiếp cận một siêu thị tài chính đúng nghĩa nơi có thể lựa chọn các giải pháp tài chính ngân hàng phù hợp với từng nhu cầu khác biệt.

Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, khách hàng được tư vấn các sản phẩm bảo hiểm cho chính khách hàng và tài sản của khách hàng: bảo hiểm xe ô tô B-auto, bảo hiểm nhà Bhome, bảo hiểm nhân thọ... Đây là các sản phẩm bảo hiểm do BAC A BANK là đại lý hợp tác với các công ty bảo hiểm, giúp các khách hàng vay vốn yên tâm khi mọi kế hoạch dự định ban đầu sẽ luôn được đảm bảo trong mọi trường hợp.

8.1.2. Tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục 2020-2021 và Quý I năm 2022

Các sản phẩm dịch vụ cốt lõi và truyền thống của ngân hàng như: cho vay khách hàng, hoạt động dịch vụ (bao gồm dịch vụ thanh toán, đại lý, ngân quỹ, bảo hiểm và khác); kinh doanh ngoại hối; mua bán chứng khoán đầu tư... là các sản phẩm dịch vụ đóng góp chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập thuần của BAC A BANK.

Chi tiết tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ (SPDV) trong tổng doanh thu và tổng thu nhập thuần của BAC A BANK trong 02 năm 2020-2021 và Quý I năm 2022, cụ thể như sau:

Bảng 6: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.825	96,57%	9.459	94,70%	2.411	97,33%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	91	0,90%	90	0,90%	23	0,93%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	99	0,97%	104	1,04%	23	0,93%

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	74	0,73%	174	1,74%	17	0,69%
Thu nhập từ hoạt động khác	81	0,80%	160	1,60%	3	0,12%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	0,03%	2	0,02%	0	0,00%
Tổng cộng	10.173	100,00%	9.989	100,00%	2.477	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 7: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.825	96,57%	9.459	94,70%	2.411	97,33%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	91	0,89%	90	0,90%	23	0,93%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	99	0,97%	104	1,04%	23	0,93%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	74	0,73%	174	1,74%	17	0,69%
Thu nhập từ hoạt động khác	77	0,76%	160	1,60%	3	0,12%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	0,03%	2	0,02%	0	0,00%
Tổng cộng	10.169	99,96%	9.989	100,00%	2.477	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Bảng 8: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.031	91,10%	2.117	85,92%	531	97,22%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	60	2,68%	65	2,63%	17	3,03%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	24	1,07%	30	1,20%	-10	-1,77%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ mua bán	47	2,10%	169	6,88%	7	1,24%

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
chứng khoán đầu tư						
Lãi thuần từ hoạt động khác	65	2,91%	81	3,29%	2	0,28%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	0,14%	2	0,08%	0	0,00%
Tổng cộng	2.230	100,00%	2.464	100,00%	546	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 9: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.022	91,17%	2.110	85,98%	530	97,24%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	57	2,57%	62	2,53%	16	3,01%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	24	1,07%	30	1,21%	-7	-1,78%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0%
Lãi thuần từ mua bán	47	2,11%	169	6,90%	7	1,24%

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
chứng khoán đầu tư						
Lãi thuần từ hoạt động khác	65	2,93%	81	3,30%	2	0,28%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	0,15%	2	0,08%	0	0%
Tổng cộng	2.218	100,00%	2.454	100,00%	545	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

8.1.3. Huy động vốn

Huy động vốn là một hoạt động được BAC A BANK rất chú trọng, với mục tiêu bảo đảm vốn cho vay, an toàn thanh khoản và tạo điều kiện tăng nhanh Tài sản nợ, nâng cao vị thế của BAC A BANK trong hệ thống ngân hàng. Các sản phẩm huy động vốn của BAC A BANK khá đa dạng và luôn được phát triển nhằm đáp ứng được mọi loại nhu cầu gửi tiền của dân cư và tổ chức kinh tế bằng đồng ngoại tệ và nội tệ.

Hoạt động huy động vốn đạt kết quả tốt là sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh, các đơn vị hỗ trợ trong việc xây dựng hình ảnh BAC A BANK, hỗ trợ tốt các hoạt động khác đã ngày càng nâng cao uy tín và hình ảnh của Ngân Hàng đối với khách hàng.

- Cơ cấu nguồn huy động

Bảng 10: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	86.442	81,77%	93.440	86,57%	95.031	88,13%
Các khoản nợ CP và NHNN	148	0,14%	96	0,09%	84	0,08%

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	13.232	12,52%	9.086	8,42%	4.903	4,55%
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>13.231</i>	<i>12,52%</i>	<i>9.060</i>	<i>8,39%</i>	<i>4.875</i>	<i>4,52%</i>
<i>Tiền vay các TCTD khác</i>	<i>1</i>	<i>0,00%</i>	<i>26</i>	<i>0,02%</i>	<i>28</i>	<i>0,03%</i>
Phát hành GTCG	5.890	5,57%	5.314	4,92%	5.220	4,84%
Vốn khác	3	0,00%	4	0,00%	4	0,00%
Tổng cộng	105.715	100,00%	107.940	100,00%	107.830	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 11: Nguồn vốn huy động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	86.565	81,79%	93.560	86,56%	95.154	88,14%
Các khoản nợ CP và NHNN	148	0,14%	96	0,09%	84	0,08%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	13.232	12,50%	9.087	8,41%	4.903	4,54%
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>13.231</i>	<i>12,50%</i>	<i>9.060</i>	<i>8,38%</i>	<i>4.875</i>	<i>4,52%</i>
<i>Tiền vay các TCTD khác</i>	<i>1</i>	<i>0,00%</i>	<i>26</i>	<i>0,02%</i>	<i>28</i>	<i>0,03%</i>
Phát hành GTCG	5.890	5,56%	5.314	4,92%	5.220	4,83%

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Vốn khác	3	0,00%	4	0,00%	4	0,00%
Tổng cộng	105.838	100,00%	108.086	100,00%	107.954	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

- Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

Bảng 12: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	105.715	100,00%	107.940	100,00%	107.830	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	105.715	100,00%	107.940	100,00%	107.830	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 13: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	105.838	100,00%	108.086	100,00%	107.954	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	100,00%
Tổng cộng	105.838	100,00%	108.086	100,00%	107.954	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Đối với hoạt động huy động vốn, Ngân Hàng luôn giữ được đà tăng trưởng quy mô huy động vốn thị trường 1 qua các năm. Trong đó, Ngân Hàng tập trung vào huy động khách hàng cá nhân là đối tượng có lượng tiền gửi ổn định, cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững và cân đối kỳ hạn nguồn vốn huy động với sử dụng vốn, duy trì hợp lý và đảm bảo an toàn thanh

khoản. Trong cơ cấu vốn huy động riêng lẻ tại quý I năm 2022, nguồn vốn từ tiền gửi khách hàng chiếm tỷ trọng cao lên tới 88,14% trên tổng vốn huy động, huy động từ tiền gửi và vay các TCTD khác chỉ chiếm 4,54%. Ngân Hàng cũng tăng cường thực hiện huy động vốn từ các kênh khác như phát hành giấy tờ có giá nhằm bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn, đồng thời tận dụng được nguồn huy động giá rẻ và luôn đáp ứng được nhu cầu thanh khoản.

8.1.4. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng luôn là lĩnh vực quan trọng nhất của BAC A BANK và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên cân đối tài sản, đóng góp nhiều nhất cho lợi nhuận của Ngân Hàng. Do vậy công tác tín dụng luôn được đặc biệt quan tâm, toàn hệ thống nhất quán thực hiện theo đúng định hướng của Ban Lãnh đạo. Tín dụng tăng trưởng đi liền với đó là chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, tập trung tín dụng cho vay trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp và các ngành sản xuất - chế biến và công nghiệp phụ trợ, y tế và giáo dục. Hiện nay, BAC A BANK được biết đến là một ngân hàng chuyên biệt phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan.

Nhằm đảm bảo thanh khoản của Ngân Hàng, BAC A BANK luôn duy trì cơ cấu hợp lý giữa nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong cân đối với cơ cấu nguồn vốn huy động. Theo đó, tỷ lệ cho vay ngắn hạn luôn được duy trì ở mức cao với tỷ lệ cụ thể như sau:

Theo thời hạn:

Bảng 14: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	35.651	44,88%	39.678	46,90%	41.627	47,86%
Nợ trung hạn	14.394	18,12%	13.995	16,54%	13.879	15,96%
Nợ dài hạn	29.396	37,00%	30.926	36,56%	31.474	36,19%
Tổng cộng	79.441	100,00%	84.598	100,00%	86.980	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 15: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	35.651	44,88%	39.678	46,90%	41.627	47,86%
Nợ trung hạn	14.394	18,12%	13.995	16,54%	13.879	15,96%
Nợ dài hạn	29.396	37,00%	30.926	36,56%	31.474	36,19%
Tổng cộng	79.441	100,00%	84.598	100,00%	86.980	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Theo nhóm nợ:

Nhờ chính sách tín dụng cẩn trọng, BAC A BANK luôn duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với hệ thống ngân hàng và luôn đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2021, Ngân Hàng tiếp tục thực hiện xử lý các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như tăng cường chất lượng tín dụng đầu ra nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh thêm các tài sản xấu. Đến cuối năm 2021, tổng số nợ xấu của BAC A BANK ở mức 655 tỷ, tương đương với tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,77%. Tại Quý I năm 2022, tổng số nợ xấu của BAC A BANK biến động không đáng kể trong khi dư nợ cho vay tăng khiến tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ còn 0,75% tổng dư nợ và thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành.

Bảng 16: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	78.768	99,15%	83.788	99,04%	86.157	99,05%
Nợ cần chú ý	44	0,06%	155	0,18%	168	0,19%
Nợ dưới tiêu chuẩn	23	0,03%	61	0,07%	46	0,05%
Nợ nghi ngờ	271	0,34%	40	0,05%	52	0,06%
Nợ có khả năng mất vốn	334	0,42%	554	0,65%	557	0,64%
Tổng cộng	79.440	100%	84.598	100,00%	86.980	100,00%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 17: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	78.768	99,15%	83.788	99,04%	86.157	99,05%
Nợ cần chú ý	44	0,06%	155	0,18%	168	0,19%
Nợ dưới tiêu chuẩn	23	0,03%	61	0,07%	46	0,05%
Nợ nghi ngờ	271	0,34%	40	0,05%	52	0,06%
Nợ có khả năng mất vốn	334	0,42%	554	0,65%	557	0,64%
Tổng cộng	79.440	100%	84.598	100,00%	86.980	100,00%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR):

BAC A BANK luôn bảo đảm và đáp ứng các nguyên tắc về quản trị rủi ro, cũng như tuân thủ đúng các quy định của NHNN về tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tỷ lệ an toàn vốn.

Bảng 18: Tỷ lệ an toàn vốn của BAC A BANK

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Hợp nhất	8,39%	9,24%	9,29%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Riêng lẻ	8,30%	9,14%	9,19%

Nguồn: BAC A BANK

Rủi ro lãi suất và việc phân loại, trích lập DPRR tín dụng:

Rủi ro lãi suất được BAC A BANK thực hiện kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân Hàng.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được BAC A BANK nghiêm túc thực hiện theo các quy định của NHNN.

Bảng 19: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Dự phòng chung	559	615	627	559	615	627
Dự phòng cụ thể	263	445	440	263	445	440
Tổng cộng	822	1.060	1.068	822	1.060	1.068

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất và Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất và Riêng lẻ Quý I năm 2022

8.1.5. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

BAC A BANK đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BAC A BANK. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự...đến nay, BAC A BANK đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 20: Kết quả HĐKD ngoại tệ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Hợp nhất)	24	30	-10
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Riêng lẻ)	24	30	-10

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất và Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BAC A BANK duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của ngân hàng. BAC A BANK đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân Hàng. Ngoài ra, tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân Hàng.

b. Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BAC A BANK. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BAC A BANK cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BAC A BANK, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

Bảng 21: Kết quả hoạt động thanh toán trong nước

	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (Nghìn tỷ đồng)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
Giao dịch chuyển tiền đi	168.811	172.126	47.494	651	843	196
Giao dịch chuyển tiền đến	172.681	191.763	40.812	648	839	193

Nguồn: BAC A BANK

Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

BAC A BANK luôn nỗ lực thúc đẩy phát triển thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Quý I năm 2022, doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của BAC A BANK đạt 52 triệu USD, tương đương 36,88% so với cả năm 2021, số lượng giao dịch là 732 giao dịch, tương đương 23,17% so với năm 2021.

Bảng 22: Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (triệu USD)		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
Giao dịch chuyển tiền đi	1.974	2.340	526	127	116	37
Giao dịch chuyển tiền đến	899	819	206	8	25	15

Nguồn: BAC A BANK

8.1.6. Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, BAC A BANK thiết lập quan hệ thanh toán quốc tế với mạng lưới các ngân hàng đại lý tại nhiều quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển quan hệ quốc tế nói chung và đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng, thường xuyên phấn đấu đổi mới, tiếp tục tăng cường quan hệ với các ngân hàng ở trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng.

8.1.7. Hoạt động đầu tư

Đề đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BAC A BANK đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá của TCTD, TCKT... và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 23: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Trái phiếu chính phủ	8.254	3.896	3.893
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	12.678	14.178	11.160
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	0	2.200	2.200
Chứng khoán vốn	0	137	137
Tổng cộng	20.932	20.411	17.390

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 23: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Trái phiếu chính phủ	8.254	3.896	3.893
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	12.678	14.178	11.160
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	0	2.200	2.200
Chứng khoán vốn	0	137	137
Tổng cộng	20.932	20.411	17.390

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

8.2. Tài sản

Bảng 24: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	384	150	439	174	453	181
Nhà cửa, vật kiến trúc	68	34	69	33	69	32
Máy móc thiết bị	170	62	205	82	218	92
Phương tiện vận tải	96	45	112	52	112	50
Thiết bị, dụng cụ quản lý	50	9	53	8	54	7
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	660	576	674	585	676	585
Quyền sử dụng đất	565	557	565	557	565	557
Phần mềm máy vi tính	95	19	110	28	111	28

Danh mục	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	1.044	726	1.113	759	1.129	766

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 25: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	380	148	435	173	449	180
Nhà cửa, vật kiến trúc	68	34	69	33	69	32
Máy móc thiết bị	168	62	203	82	218	92
Phương tiện vận tải	96	45	112	52	112	50
Thiết bị, dụng cụ quản lý	48	7	51	7	50	6
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	656	574	671	583	673	583
Quyền sử dụng đất	565	558	565	557	565	557
Phần mềm máy vi tính	91	16	106	26	108	26
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	1.036	722	1.106	756	1.122	763

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

a. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

Hoạt động Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn là một trong các vấn đề cốt lõi được BAC A BANK đặc biệt quan tâm, mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Ngân Hàng. Hệ thống quản lý rủi ro được chú trọng xây dựng, phát triển hướng đến các chuẩn mực quốc tế. Nhằm hạn chế tối thiểu các rủi ro và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Ngân Hàng cùng với HĐQT xây dựng hệ thống quản lý, phân định rõ các loại rủi ro nhằm theo dõi, quản lý theo hướng chuyên môn hóa từng loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và thanh khoản để nắm bắt kịp thời những rủi ro có khả năng phát sinh, có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp. Bằng việc tổng hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu báo cáo quá khứ từ những năm trước, Ban Tổng Giám đốc Ngân Hàng cùng các Phòng ban liên quan đã chủ động được trong các tình huống rủi ro và hạn chế những rủi ro phát sinh.

b. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có)

Một số các giải pháp áp dụng để tăng cường phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro của BAC A BANK đã triển khai như sau:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng hiện đại để bảo đảm kiểm soát và quản lý rủi ro; thành lập các bộ phận quản lý rủi ro về tín dụng, thị trường và rủi ro hoạt động, chọn lựa cán bộ có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, có cơ chế phân quyền, quy định trách nhiệm đối với cán bộ phụ trách và tác nghiệp, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ đã được đào tạo thử thách và cơ sở vật chất hiện có, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn một cách tương xứng cho đội ngũ cán bộ;
- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong bất kỳ hoàn cảnh và môi trường công tác nào cũng không buông lỏng công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ mới trong công tác này để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, rủi ro;
- Đầu tư thích đáng về đào tạo nghiệp vụ kinh doanh phù hợp với chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế; trang thiết bị tin học viễn thông hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và có tính mở; chỉ ra các lĩnh vực kinh doanh mới (tiền tệ tín dụng, ngoại hối, thanh toán chuyên tiền...) khi có khả năng phân tích và kiểm soát được rủi ro; BAC A BANK có chính sách, cơ chế, quy trình tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ phù hợp với từng chức năng công việc. việc không ngừng bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng phải được quán triệt và quan tâm thỏa đáng ở mọi cấp quản lý;
- Triển khai, áp dụng các chuẩn mực và công cụ mới trong quản lý rủi ro;
- Thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo đúng quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước; nâng cấp hệ thống, đảm bảo việc thực hiện được chính xác và kịp thời, cải tiến hệ thống thông tin báo cáo và quản trị rủi ro;

- Ban Tổng Giám đốc BAC A BANK luôn khuyến khích cán bộ ngân hàng chủ động báo cáo các tình huống phát sinh rủi ro hoặc tiềm ẩn rủi ro của Ngân Hàng; sẵn sàng đối phó với những vấn đề này sinh; kiểm soát những thua lỗ; cố gắng củng cố hệ thống khi có rủi ro xảy ra; thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị để rà soát công tác quản lý rủi ro của Ngân Hàng.

Năm 2021, BAC A BANK tiếp tục đẩy mạnh triển khai quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II nhằm tăng cường năng lực quản trị rủi ro:

- Nâng cao quản lý rủi ro tín dụng thông qua công tác thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng nhằm gia tăng kiểm soát chặt chẽ ở khâu giải ngân vốn tín dụng, thẩm định giá tài sản để tăng cường quản lý chất lượng tài sản bảo đảm, triển khai nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng theo đối tượng khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng danh mục ngành nghề định hướng hoạt động tín dụng trong năm, quản lý rủi ro theo cây sản phẩm để nâng cao chất lượng tín dụng;
- Thiết lập cơ chế giám sát nợ từ xa thông qua hệ thống cảnh báo sớm nhằm theo dõi đảm bảo việc quản lý nợ được tốt hơn, hạn chế phát sinh nợ xấu;
- Xác lập các hạn mức rủi ro cho các sản phẩm tín dụng (tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu...), xây dựng các hạn mức phân quyền phê duyệt cho hoạt động kinh doanh;
- Triển khai mô hình giám sát, xử lý nợ bán lẻ để đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh;
- Đối với hoạt động rủi ro vận hành, thị trường và thanh khoản, được chú trọng nhiều hơn thông qua thiết lập cơ chế cảnh báo rủi ro thị trường, xây dựng các kịch bản tình huống để kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản, xây dựng hệ thống & quy trình tự đánh giá rủi ro chốt kiểm soát (RCSA).

Vốn tại BAC A BANK được phân bổ hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh, luôn đáp ứng tỷ lệ vốn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, để tối ưu hệ số an toàn vốn hơn nữa, BAC A BANK cũng đang thực hiện:

- Cấu trúc lại danh mục tài sản tối ưu nhằm định hướng kinh doanh vào các lĩnh vực, tài sản có hệ số rủi ro thấp;
- Xây dựng các chính sách lãi suất cho vay dựa trên rủi ro đối tượng khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh đủ bù đắp cho mức vốn được phân bổ tương ứng;
- Phát triển sản phẩm theo gói nhằm đa dạng hóa dịch vụ, tăng thu từ phí dịch vụ, bù đắp rủi ro mà vẫn cạnh tranh được với thị trường.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới Chi nhánh

Mạng lưới hoạt động của BAC A BANK tính đến thời điểm 31/03/2022 bao gồm: 01 Trụ sở chính, 52 chi nhánh và 113 phòng giao dịch được thành lập. BAC A BANK đang từng bước củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, phát triển thêm các điểm giao dịch mới để mở rộng mạng lưới phục vụ.

Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu hội nhập trên thị trường quốc tế, BAC A BANK luôn đề ra mục tiêu và chiến lược phấn đấu nhằm duy trì và phát triển thị phần khách hàng. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của BAC A BANK nhằm tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ngân hàng đến đủ các đối tượng khách hàng trên địa bàn và khắp nơi trên cả nước.

8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Địa bàn hoạt động chính của BAC A BANK hiện tại tập trung các trung tâm tài chính tại các tỉnh, thành phố lớn có nhu cầu về các dịch vụ của Ngân Hàng. Các khách hàng chính của BAC A BANK là các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức tín dụng.

Sau hơn 28 năm hoạt động, BAC A BANK đã từng bước tích lũy lợi nhuận, nâng dần chất lượng của các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tìm kiếm và phát triển số lượng khách hàng của Ngân Hàng. Từ đối tượng khách hàng chính của Ngân Hàng là các cá nhân, tiểu thương, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, BAC A BANK còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong các khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

BAC A BANK kế hoạch triển khai thêm nhiều loại hình sản phẩm và dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có, đem đến nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, có chính sách ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, khách hàng truyền thống, khách hàng có số dư tiền gửi lớn, mở rộng mạng lưới hoạt động trên khắp cả nước, nhằm định hướng phát triển BAC A BANK trở thành một thương hiệu mạnh trong chất lượng dịch vụ khách hàng.

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, đến nay BAC A BANK cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BAC A BANK cũng có một số lợi thế nhất định so với các ngân hàng khác.

- Về nguồn nhân lực: Các thành viên Hội đồng quản Trị, Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên tại BAC A BANK là lớp trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.
- Hệ thống công nghệ thông tin: BAC A BANK tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới. Đặc biệt, dự án KioskBanking và ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank đưa vào hoạt động này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh và khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7.

- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BAC A BANK đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BAC A BANK đạt mức cao, đảm bảo mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BAC A BANK đối với ngân hàng khác.
- Trong quá trình phát triển BAC A BANK vẫn đang thực hiện cùng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc năm tài chính 2021 hoạt động của BAC A BANK đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:
 - ✓ Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, cuối năm 2021 tăng 2,22% so với năm 2020.
 - ✓ Hoạt động huy động vốn: BAC A BANK luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động đạt 107.940 tỷ đồng, tăng 2,10% so với cuối năm 2020; trong đó, tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao 86,57% đạt mức tăng trưởng 8,10%. Tại Quý I năm 2022, tổng nguồn vốn huy động đạt 107.954 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cuối năm 2021, tiền gửi của khách hàng vẫn chiếm tỷ trọng cao chiếm 88,14% tổng nguồn vốn huy động, đạt mức tăng trưởng 1,70%.
 - ✓ Hoạt động tín dụng: BAC A BANK tập trung phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan được Chính phủ khuyến khích trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro. Đến 31/12/2021, cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 84.598 tỷ đồng, tăng 6,49% so cuối năm 2020. Tại Quý I năm 2022, cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 86.980 tỷ đồng, tăng 2,81% so với cuối năm 2021.
 - ✓ BAC A BANK trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Trong năm 2020, BAC A BANK đã mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 được kiểm soát ở mức 0,77%, tại Quý I năm 2022 được kiểm soát ở mức 0,75% là một trong những TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong hệ thống.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế tại Quý I năm 2022: 245 tỷ; tăng 7,07% so với cùng kỳ năm 2021, thu nhập lãi thuần vẫn là yếu tố đóng góp chính vào tổng thu nhập hoạt động với 530 tỷ đồng trong Quý I năm 2022, tăng 17,23% so với cùng kỳ năm 2021.

- ✓ Trong các giai đoạn hoạt động, BAC A BANK luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BAC A BANK luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 8% của NHNN.
- Trong giai đoạn sắp tới, BAC A BANK tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân Hàng.

Bảng 26: Thị phần của BAC A BANK so với toàn ngành tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất (31/12/2020)	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của khách hàng
BAC A BANK	117.189	79.440	86.442
Thị phần BAC A BANK so với toàn ngành	0,89%	0,87%	0,86%

Nguồn: BAC A BANK tổng hợp

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

8.5.1. Mảng khách hàng cá nhân

Thẻ tín dụng

Trung tâm thẻ đang thực hiện dự án triển khai hệ thống thẻ với các sản phẩm thẻ thanh toán mới, phát triển thêm kết nối với các tổ chức thẻ quốc tế MasterCard và JCB, mở rộng hợp tác với các công ty cung cấp dịch vụ để tăng cường các tiện ích sử dụng kết hợp với thẻ nhằm mang lại cho khách hàng trải nghiệm khác biệt về sản phẩm thẻ.

Sản phẩm, dịch vụ khác dành cho Khách hàng cá nhân

Mục tiêu chính trong năm 2022 của Khối Ngân hàng bán lẻ là tăng trưởng Huy động và Tín dụng theo chiến lược bán lẻ hướng vào đối tượng khách hàng chính là nhóm Hộ Kinh Doanh, nhóm cho vay tín chấp và nhóm khách hàng mua nhà ở. Để làm được điều trên, Khối Ngân hàng bán lẻ đã và đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ kết hợp với các công cụ, phương thức bán hàng chuyên nghiệp, điển hình như sau:

- Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng hướng vào đối tượng khách hàng tiền gửi không và có kỳ hạn; khách hàng vay nhỏ lẻ, tiêu dùng, hộ kinh doanh và tín chấp đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Về sản phẩm: phát triển theo hướng đa dạng hoá, đáp ứng linh hoạt nhu cầu, dịch vụ theo từng phân nhóm khách hàng và đặc thù địa phương.

- Về kênh phân phối: đơn giản hoá quá trình tiếp cận và sử dụng sản phẩm, đẩy mạnh các kênh phân phối trực tuyến nhằm nâng cao sự tiện lợi và tiện ích cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ.

8.5.2. Mạng khách hàng doanh nghiệp

Khối Ngân hàng bán buôn thực hiện chiến lược phát triển khách hàng phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Phân khúc này phù hợp với năng lực phục vụ của BAC A BANK đồng thời cũng là phân khúc mang lại sự phát triển bền vững cho Ngân Hàng.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm chương trình cho vay với lãi suất hợp lý kết hợp với việc đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.
- Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng đặc biệt chú trọng vào phân khúc khách hàng SME.
- Về sản phẩm: thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng đáp ứng linh hoạt nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh của khách hàng SME, đồng thời đa dạng hoá về dịch vụ đặc biệt là dịch vụ thanh toán và bảo lãnh nhằm cung cấp trọn gói sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
- Về kênh phân phối: Tinh giản hoá thủ tục, hồ sơ khách hàng giao dịch bên cạnh phát triển ngân hàng số (Internet Banking, Mobile Banking...) và hỗ trợ ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm và sự hài lòng cho khách hàng.

Bảng 27: Các dự án quan trọng trong năm 2020, 2021 và Quý I năm 2022

Lĩnh vực	Tên dự án	Đánh giá tác động của dự án
Quản trị rủi ro	Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng	Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng cá nhân và SMEs. Là bộ lọc, công cụ phê duyệt tín dụng và quản trị rủi ro.
	Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng dành cho định chế tài chính	Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng định chế tài chính vốn chưa có sẵn. Chuẩn hóa việc thẩm định, cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng định chế tài chính.
Tài chính - Kế toán	Dự án triển khai Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Phụ lục 3,4 - Thông tư	Tuân thủ quy định Ngân hàng Nhà Nước theo TT41/2016/TT-NHNN. Hoàn thành TT41/2016/TT-NHNN trước thời hạn, nâng cao hệ thống quản lý rủi ro trên cơ sở quản trị an toàn vốn theo Basel 2.

Lĩnh vực	Tên dự án	Đánh giá tác động của dự án
	13/2018/TT-NHNN	
	Dự án triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ	Tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
Khối Ngân hàng số	Kiosk Banking	Dự án này sẽ thêm mới một loại kênh giao dịch là KioskBank đóng vai trò như một phòng giao dịch tự động. Việc đưa KioskBank vào hoạt động, khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 247 của Ngân Hàng.
	Xây dựng ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank	Xây dựng hệ thống ngân hàng số 4.0. Hoạt động độc lập dưới ngân hàng mẹ BAC A BANK. Hệ thống này sẽ giúp Ngân Hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh từ hệ sinh thái tập đoàn TH.

Nguồn: BAC A BANK

8.6. Chiến lược kinh doanh

Trong các tháng tới năm 2022, BAC A BANK tiếp tục thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng hiện đại. Định hướng cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện theo định hướng xuyên suốt là tập trung tư vấn đầu tư và cho vay các dự án, ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, các lĩnh vực sản xuất chế biến, công nghệ phụ trợ, y tế, giáo dục..., tập trung phục vụ khách hàng doanh nghiệp phát triển bền vững, trở thành ngân hàng toán dân - góp phần nâng cao chất lượng sống.
- Xây dựng, phát triển Ngân Hàng theo hướng đa năng - hiện đại, quản trị tiên tiến, phù hợp với thông lệ quốc tế, cung cấp đầy đủ, đa dạng các dịch vụ tài chính
- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản trị rủi ro, tăng cường kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ.
- Nâng cao năng lực tài chính thông qua các giải pháp tăng quy mô và chất lượng vốn tự có, quyết liệt xử lý nợ xấu, tiếp tục nâng cao chất lượng danh mục tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.

- Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp, đúng định hướng, hợp lý và hiệu quả, cơ cấu lại nguồn vốn ngày càng bền vững, phát triển hệ thống mạng lưới, các kênh phân phối, phát triển thị trường và sản phẩm dịch vụ bán lẻ.
- Tiếp tục tăng tính minh bạch trong mọi hoạt động; hiện đại hóa, đầu tư, nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ thông tin.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tối đa hiệu quả vận hành và tích cực kiện toàn các kênh ngân hàng số với phương thức giao dịch tiên tiến, sản phẩm chuyên biệt đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Bảng 28: Các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng
Tổng Tài sản	119.900	130.000	8,4%
Huy động khách hàng	93.560	107.773	9,0%
Dư nợ cấp tín dụng	84.598	95.478	10,0%
Lợi nhuận trước thuế	904	1.000	10,6%
Tỷ lệ nợ xấu	0,77%	<1,5%	

Nguồn: BAC A BANK

Nguồn vốn và nguồn lực của BAC A BANK đều được triển khai đồng bộ nhằm tăng cường tối đa trên cả 3 khía cạnh như sau:

- **Đối với nguồn vốn:** Trong năm 2021, BAC A BANK đã nỗ lực thực hiện đúng kế hoạch tăng vốn điều lệ theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Vốn điều lệ năm 2021 tăng thêm 446.355 triệu đồng. Bên cạnh đó, quý IV/2021, BAC A BANK đã phát hành trái phiếu riêng lẻ, qua đó bổ sung được 700 tỷ đồng vốn tự có từ trái phiếu nợ thứ cấp, đủ điều kiện bổ sung vốn cấp 2.

Dự kiến kế hoạch tăng vốn năm 2022, BAC A BANK sẽ tăng vốn cấp 1 thông qua việc trình các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ thông qua 02 hình thức (i) Phát hành cổ phiếu phổ thông để chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành kế hoạch tăng Vốn điều lệ trong năm 2022 đạt 9.353.942.910.000 đồng (Chín nghìn ba trăm năm mươi ba tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng). Ngoài ra BAC A BANK tiếp tục triển khai phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 để tăng cường năng lực vốn.

- **Đối với nguồn lực nhân sự:** BAC A BANK xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt

động phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế. Trong năm 2021, số lượng nhân sự của BAC A BANK tăng 7,71% tương ứng với gần 200 nhân viên và dự kiến tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- **Đối với nguồn lực CNTT:** BAC A BANK đang tích cực thực hiện số hóa hoạt động ngân hàng và ứng dụng tự động hoá với dự án Kiosk Banking và Xây dựng ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank, giúp Ngân Hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh và khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7.

9. Thông tin về cổ đông lớn

Tại thời điểm 31/03/2022 và thời điểm ban hành Bản cáo bạch, BAC A BANK không có cổ đông nào nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng

10.1. Hội đồng Quản trị

Tại ngày 31/03/2022, Hội đồng quản trị của Ngân Hàng gồm những thành viên sau:

Bảng 29: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thoảng	1958	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Thái Hương	1958	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Võ Văn Quang	1959	Thành viên HĐQT
4	Ông Đặng Thái Nguyên	1974	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Hữu Phàng	1952	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

Bà Trần Thị Thoảng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1958
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CMND: 100473670
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1990: Cán bộ Ban tài chính vật giá thị xã Cẩm Phả

✓ Từ năm 1990 đến 2001	Cán bộ Chi cục thuế thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh
✓ Từ năm 2001 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	23.981.995 cổ phần, chiếm 3,184 % Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	14.207.520 cổ phần, chiếm 1,886% Vốn điều lệ Ông Đào Đình Phát, sở hữu 11.009.974 cổ phần, chiếm 1,462% Vốn điều lệ Con gái Đào Phương Thảo, sở hữu 3.197.546 cổ phần, chiếm 0,425% Vốn điều lệ
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân Hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

• Giới tính	Nữ
• Ngày tháng năm sinh	12/10/1958
• Nơi sinh	Nghệ An
• Số CMND	013668666
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
• Quá trình công tác	
✓ Từ năm 1980 đến 1985	Cán bộ Ban vật giá tài chính Hải Phòng
✓ Từ năm 1985 đến 1989	Cán bộ kế toán Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ An
✓ Từ năm 1989 đến 1994	Giám đốc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hương Hà
✓ Từ năm 1994 đến nay	Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á

- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 32.347.729 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 81.489.807 cổ phần, chiếm 10,819% Vốn điều lệ
Em gái Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 5.885.006 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ
Anh rể Lê Hồng Trường, sở hữu 3.509.155 cổ phần, chiếm 0,465% Vốn điều lệ
Em rể Nguyễn Văn Danh, sở hữu 23.560.103 cổ phần, chiếm 3,128% Vốn điều lệ
Em rể Hoàng Ngọc Hòa, sở hữu 19.979.976 cổ phần, chiếm 2,653% Vốn điều lệ
Em rể Nguyễn Trọng Trung, sở hữu 28.555.567 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 12/07/1959
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040059000148
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1976 đến 1981 Sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1986 Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 02 – Sở Xây Dựng

	Nghệ An
✓ Từ năm 1986 đến 1992	Cán bộ/ Phó Phòng Tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Nghệ An
✓ Từ năm 1993 đến 1997	Cán bộ/ Phó Phòng thanh tra các Ngân hàng TMCP Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
✓ Từ năm 1997 đến 2009	Chánh văn phòng Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
✓ Từ năm 2009 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP Bắc Á
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	501.506 cổ phần, chiếm 0,067% Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại ngân hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

Ông Đặng Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	28/04/1974
• Nơi sinh	Hà Tĩnh
• Số CMND	042074000591
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
• Quá trình công tác	
✓ Từ năm 1997 đến 2003	Cán bộ Tín dụng – Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Bắc Á

✓ Từ năm 2003 đến 2007	Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa – Ngân hàng TMCP Bắc Á
✓ Từ năm 2006 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt
✓ Từ 04/2013 - nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK	Thành viên HĐQT
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
• Số cổ phần nắm giữ	2.097.931 cổ phần, chiếm 0,279% Vốn điều lệ
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân Hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

Ông Nguyễn Hữu Phàng - Thành viên độc lập HĐQT

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	06/07/1952
• Nơi sinh	Hà Nội
• Số CMND	187048289
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế
• Quá trình công tác	
✓ Từ năm 1980 đến 1986	Giảng viên Học viện ngân hàng phân viện Phú Yên
✓ Từ năm 1986 - 1989	Giảng viên trường Nghiệp vụ ngân hàng tỉnh Nghệ An
✓ Từ năm 1989 - 1991	Cán bộ phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
✓ Từ năm 1991 - 1992	Phó phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An

- ✓ Từ năm 1992 đến 1998 Trưởng phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
- ✓ Từ năm 1998 đến 2001 Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
- ✓ Từ năm 2001 đến 2012 Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
- ✓ Từ năm 2012 đến 2019 Nghi hưu
- ✓ Từ 2019 đến nay Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Con gái Nguyễn Thị Thu Thủy, sở hữu 91.310 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

10.2. Ban kiểm soát

Bảng 30: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Phạm Hồng Công	1961	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Thái Đình Long	1979	Thành viên chuyên trách
3	Bà Trương Thị Kim Thư	1975	Thành viên chuyên trách

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Phạm Hồng Công - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 08/05/1961
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 181464643
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1984 đến 1992 Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Xuất nhập khẩu Vật liệu xây dựng Vinh
 - ✓ Từ năm 1992 đến 1994 Kế toán trưởng Tổng đội Thanh niên xây dựng kinh tế Vinh
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.424.113 cổ phần, chiếm 0,189% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Trương Thị Kim Thư – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 26/06/1975
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 182018635
- Dân tộc Kinh

- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1994 đến 1995 Nhân viên kiểm ngân Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 1995 đến 1996 Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 1996 đến 1998 Kế toán tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 1998 đến 2009 Trợ lý Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2009 đến 05/2011 Cán bộ Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên
 - ✓ Từ 05/2011 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 2.429.702 cổ phần, chiếm 0,323% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Thái Đình Long - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 16/02/1979
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 182255696
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác

- ✓ Từ năm 2002 đến 2008 Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên
- ✓ Từ năm 2008 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

10.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 31: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Thái Hương	1958	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Trọng Trung	1966	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Trung Dũng	1974	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Võ Văn Quang	1959	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Chu Nguyên Bình	1977	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Trương Vĩnh Lợi	1972	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	1976	Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Nguyễn Việt Hanh	1976	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Nguyễn Ái Dân	1970	Phó Tổng Giám đốc
10	Bà Nguyễn Hồng Yến	1979	Kế toán trưởng

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Ông Nguyễn Trọng Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 14/04/1966
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CCCD 040066001408
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 1986 - 1989: Kế toán - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1989 - 1994: Kế toán Tổng hợp - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1994 - 2003: Kế toán Tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 28.555.567 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Đặng Trung Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam

- Ngày tháng năm sinh 01/06/1974
 - Nơi sinh Hà Tĩnh
 - Số CMND 012496881
 - Dân tộc Kinh
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1995 - 1996 Kế toán tổng hợp, Phó Giám đốc Tài chính Công ty VIFOCO tại Hà Nội
 - ✓ Từ 1996 - 2000 Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - ✓ Từ 2001 - 2004 Trưởng Phòng Tín dụng, BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2004 - 2006 Phó Giám đốc phụ trách BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2006 - 2016 Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - ✓ Từ 2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Thường trực, BAC A BANK
 - Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Thường trực
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
 - Số cổ phần nắm giữ Không
 - Số cổ phần đại diện sở hữu Không
 - Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Vợ Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 5.885.006 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Các khoản nợ với BAC A BANK Không
 - Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không
- Ông Chu Nguyên Bình - Phó Tổng Giám đốc**
- Giới tính Nam

- Ngày tháng năm sinh 02/01/1977
 - Nơi sinh Nghệ An
 - Số CCCD 040077000881
 - Dân tộc Kinh
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Trình độ chuyên môn Tiến sỹ kinh tế
 - Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/2001 - 05/2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán KPMG
 - ✓ Từ 05/2002 - 04/2003: Trưởng phòng Kiểm toán và tư vấn, Công ty Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn Việt Nam (AACC)
 - ✓ Từ 05/2003 - 02/2006: Chuyên viên Kinh doanh Vốn và Ngoại tệ, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2006 - 02/2008: Giám đốc Nguồn vốn, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, BAC A BANK
 - Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kiều hồi Bắc Á
 - Số cổ phần nắm giữ 1.376.715 cổ phần, chiếm 0,183% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần đại diện sở hữu Không
 - Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Các khoản nợ với BAC A BANK Không
 - Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không
- Ông Trương Vĩnh Lợi - Phó Tổng Giám đốc**
- Giới tính Nam
 - Ngày tháng năm sinh 30/10/1972
 - Nơi sinh Thanh Hóa

- Số CMND 012909244
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/1994 - 08/1997: Nhân viên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 - ✓ Từ 09/1997 - 05/2008: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Trung ương (qua các vị trí nhân viên, phó phòng, trưởng phòng)
 - ✓ Từ 06/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Việt Hanh

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 16/10/1976
- Nơi sinh Bắc Giang
- Số CMND 012882411
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

✓ Từ 2003 – 2005:	Chuyên viên nguồn vốn, Vietcombank Trụ sở chính chính
✓ Từ 2006 - 10/2006:	Phó phòng Nguồn vốn, BAC A BANK, Trụ sở chính chính
✓ Từ 10/2006 - 03/2014:	Giám đốc BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
✓ Từ 03/2014 - 01/2017:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng Bán lẻ và Khối Hỗ trợ Tác nghiệp, BAC A BANK
✓ Từ 01/2020 - nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, BAC A BANK
• Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành
• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
• Số cổ phần nắm giữ	Không
• Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
• Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	Không
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân Hàng
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

Ông Nguyễn Ái Dân

• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	10/10/1970
• Nơi sinh	Nghệ An
• Số CCCD	040070000202
• Dân tộc	Kinh
• Quốc tịch	Việt Nam
• Trình độ chuyên môn	Cử nhân
• Quá trình công tác	
✓ Trước 01/08/2005:	Giám đốc CNTT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
✓ Từ 01/08/2005 - 02/2016:	Trưởng ban CNTT, BAC A BANK

- ✓ Từ 02/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Lê Ngọc Hồng Nhật

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 10/05/1976
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CCCD 042076001988
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 12/1998 - 2002: Chuyên viên Tín dụng, Thẩm định, Nguồn vốn BIDV CN Hà Tĩnh.
 - ✓ Từ 2002- 2003: Phó phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2005 - 2008: Trưởng phòng Tài chính BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2008 - 2009: PGĐ Sở giao dịch BAC A BANK
 - ✓ Từ 2009 - 10/2015: Giám đốc Khối Tài chính BAC A BANK
 - ✓ Từ 11/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán, BAC A BANK

- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.204.627 cổ phần, chiếm 0,160% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Bà Nguyễn Hồng Yến – Kế toán trưởng

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 22/10/1979
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 182255726
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 2000 đến 2001 Kế toán Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Vạn Niên
 - ✓ Từ năm 2002 đến 2004 Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Bắc Á – PGD Chợ ga
 - ✓ Từ năm 2005 đến 2007 Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2008 đến 2010 Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2011 đến nay Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Không

tổ chức khác

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 16.268.020 cổ phần, chiếm 2,160% Vốn điều lệ:
Chồng Trần Anh Dũng, sở hữu 2.581.344 cổ phần, chiếm 0,343% Vốn điều lệ.
Bố Nguyễn Hồng Tiến, sở hữu 13.686.676 cổ phần, chiếm 1,817% Vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

11. Chính sách chi trả cổ tức

Ngân Hàng sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chi trả cổ tức tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng tại BAC A BANK và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ tùy từng thời kỳ.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của năm tài chính tùy từng thời kỳ sẽ do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề xuất của HĐQT, căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đó và phương án, kế hoạch hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 32: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Phương thức trả cổ tức
Năm 2020	6.3%	Cổ phiếu
Năm 2021	8%	Cổ phiếu

Nguồn: BAC A BANK

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Các trái phiếu do BAC A BANK phát hành trong 03 năm liên tục (từ năm 2019 đến năm 2021) và đến thời điểm hiện tại đều đã được BAC A BANK thanh toán đầy đủ và đúng hạn

trả gốc và trả lãi trái phiếu; đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các điều khoản, điều kiện của trái phiếu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 30/04/2022, số dư trái phiếu BAC A BANK đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 8.200 tỷ đồng, toàn bộ là trái phiếu phát hành theo phương thức riêng lẻ, cụ thể như sau:

Bảng 33: Thông tin số dư trái phiếu đã phát hành chưa đáo hạn (tính theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Kỳ hạn	31/12/2020	31/12/2021	30/04/2022
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2	-	700	900
2	Trái phiếu thường	5.000	4.300	7.300
Tổng giá trị		5.000	5.000	8.200

Nguồn: BAC A BANK

Phát hành trái phiếu là kênh huy động vốn khá hiệu quả của BAC A BANK. Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch kinh doanh, Ngân Hàng thực hiện phát hành trái phiếu có kỳ hạn khác nhau đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng cũng như nhu cầu sử dụng vốn của Ngân Hàng. Tại thời điểm 30/04/2022, tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán là 8.200 tỷ đồng, bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn, ngày phát hành và lãi suất khác nhau. Cho đến nay, BAC A BANK luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. Hiện tại, Ngân Hàng hiện tại không có trái phiếu chuyển đổi.

13.2. Các cam kết chưa thực hiện khác

Các nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết đưa ra của BAC A BANK như sau:

Bảng 34: Cam kết chưa thực hiện của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	485	868	750	485	868	750
Cam kết bảo lãnh vay vốn	51	94	118	51	94	118

Cam kết trong nghiệp vụ L/C	65	152	0	65	152	0
Cam kết bảo lãnh khác	369	621	632	369	621	632
Các cam kết đưa ra	19.792	42.053	29.386	19.792	42.053	29.386
Cam kết giao dịch hối đoái	19.792	42.053	29.386	19.792	42.053	29.386
Các cam kết khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	20.277	42.921	33.487	20.277	42.921	33.487

Nguồn: BCTC Hợp nhất và Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán,
 BCTC Hợp nhất và Riêng lẻ năm Quý I năm 2022

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài các thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13.2 ở trên, theo sự đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh vụ việc tranh chấp, kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến HĐKD, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết về việc không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả kinh doanh

- 1.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

1.1.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 35: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Tổng tài sản	117.189	119.792	117.078	-2,27%
Vốn chủ sở hữu	8.364	9.051	9.248	2,17%
Thu nhập lãi thuần	2.031	2.117	531	17,22%
Tổng thu nhập hoạt động	2.230	2.464	546	8,55%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	989	1.152	253	10,25%
Lợi nhuận trước thuế	735	908	246	6,96%
Lợi nhuận sau thuế	588	726	197	6,97%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức của Công ty mẹ	6,3%	8%		

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 36: Kết quả hoạt động kinh doanh (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với cùng kỳ
Tổng tài sản	117.302	119.900	117.186	-2,26%
Vốn chủ sở hữu	8.352	9.037	9.233	2,17%
Thu nhập lãi thuần	2.022	2.110	530	17,26%
Tổng thu nhập hoạt động	2.218	2.454	545	8,57%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	985	1.148	253	10,48%
Lợi nhuận trước thuế	731	904	245	6,99%
Lợi nhuận sau thuế	585	724	196	7,1%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ	6,3%	8%		

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với cùng kỳ
tức của Công ty mẹ				

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Năm 2021, BAC A BANK đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh, với kết quả ấn tượng của một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản như sau: Tổng tài sản hợp nhất của BAC A BANK đến 31/12/2021 đạt 119.792 tỷ đồng, tăng 2,22% so với cùng kì năm 2020. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, LNTT và LNST năm 2021 của BAC A BANK lần lượt đạt mức tăng trưởng cao hơn 23% so với năm 2020; tương ứng đạt 908 tỷ đồng và 726 tỷ đồng. Tại Quý I năm 2022, tổng tài sản của BAC A BANK đạt 117.186 tỷ đồng.

1.1.2. Các chỉ tiêu khác

a. Tổng thu nhập hoạt động

Bảng 37: Tổng thu nhập hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Thu nhập lãi thuần	2.031	2.117	531	17,22%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	60	65	17	5,48%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	24	30	-10	-858%
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	0	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	47	169	7	-78,33%
Lãi thuần từ hoạt động khác	65	81	2	-63,25%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	2	0	0
Tổng cộng	2.230	2.464	546	8,55%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 38: Tổng thu nhập hoạt động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Thu nhập lãi thuần	2.022	2.110	530	17,26%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	57	62	16	5,05%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	24	30	-10	-858%
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	0	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	47	169	7	-78,33%
Lãi thuần từ hoạt động khác	65	81	2	-63,25%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	3	2	0	0
Tổng cộng	2.218	2.454	545	8,57%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

b. Chi phí hoạt động

Bảng 39: Chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	5	7	1	21,9%
Chi phí nhân viên	723	756	157	11,75%
Chi về tài sản	174	184	43	-5,96%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	7	23	1	-34,03%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	120	127	33	6,4%
Chi phí hoạt động khác	210	215	57	7,18%
Tổng cộng	1.240	1.312	293	7,07%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 40: Chi phí hoạt động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	5	7	1	21,9%
Chi phí nhân viên	723	756	157	11,76%
Chi về tài sản	173	183	43	-6%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	7	23	1	-34,03%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	120	127	33	6,4%
Chi phí hoạt động khác	204	210	56	6,95%
Tổng cộng	1.233	1.306	292	7,04%

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

1.1.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Trong năm 2020 và 2021, tình hình kinh tế vĩ mô diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Các quốc gia sử dụng các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch khiến tình hình kinh tế toàn cầu bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản gia tăng. Các quốc gia đã đưa ra các gói kích thích kinh tế nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Cùng với đó, các công ty công nghệ tài chính (Fin-Tech) xuất hiện, ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

Dù phải đối mặt với những khó khăn trong môi trường cạnh tranh, chính sách vĩ mô và những biến động của thị trường nhưng BAC A BANK luôn tuân thủ đúng quy định của

NHNN và duy trì tốc độ phát triển hàng năm. Để đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới, BAC A BANK vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao hệ thống đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu thị trường và hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Ngoài ra, BAC A BANK cũng đã thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí, cơ cấu nợ các khách hàng khó khăn, giúp doanh nghiệp vượt qua đại dịch. Tăng cường đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán online, hạn chế gặp mặt trực tiếp, ứng dụng công nghệ vào hoạt động, phát triển khách hàng.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; tình hình lạm phát do giá nguyên liệu, vận tải, giá xăng dầu tăng cao, căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraine cũng như căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn trên thế giới có thể gây tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng nói chung và BAC A BANK nói riêng.

Từ đầu năm 2021 đến nay, dịch bệnh Covid-19 đã bùng phát trở lại lần thứ 3 và thứ 4, lan rộng trên khắp các tỉnh thành của cả nước. Khác với đợt bùng phát trước, lần này các biến chủng virus khác nhau, có tốc độ lây lan nhanh và khó kiểm soát hơn. Điều này đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam, ngành ngân hàng nói chung, cũng như hoạt động kinh doanh của BAC A BANK nói riêng. Các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực và ngành nghề chịu tác động lớn bởi dịch bệnh liên tục gặp khó khăn, bị gián đoạn và đứt chuỗi cung ứng khiến cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đình trệ và khó có thể đảm bảo khả năng thanh toán và trả nợ đầy đủ và đúng hạn các khoản vay cho Ngân Hàng. Điều này có thể làm phát sinh, tiềm ẩn nhiều rủi ro và gia tăng nợ xấu cho Ngân Hàng.

Theo tinh thần của Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2020 của Thống đốc NHNNVN về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, BAC A BANK đã và đang tích cực đồng hành cùng với khách hàng, kịp thời có các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ phù hợp, thiết thực như ưu đãi lãi suất, cơ cấu thời gian trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ,... qua đó giúp khách hàng, doanh nghiệp ổn định hoạt động, sớm vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, để thực hiện điều này, BAC A BANK sẽ phải triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách giảm lãi suất cho khách hàng; gia hạn và kéo dài thời gian thu hồi, xử lý nợ; chủ động trích lập dự phòng bổ sung các khoản vay. Điều này đồng nghĩa với việc thu nhập và lợi nhuận của Ngân Hàng có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Bảng 41: Tình hình công nợ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Các khoản phải thu	216	191	191	-0,12%
Các khoản lãi, phí phải thu	2.580	2.439	2.857	17,17%
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	1	0	0	0%
Tài sản có khác	38	35	35	1,41%
Tổng	2.834	2.665	3.084	15,72%
Các khoản lãi, phí phải trả	2.733	2.541	2.465	-3%
Các khoản phải trả và công nợ khác	378	260	124	-52,3%
Tổng	3.111	2.801	2.589	-7,57%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 42: Tình hình công nợ (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022	% tăng/giảm Quý I năm 2022 so với cùng kỳ
Các khoản phải thu	215	191	191	-11,28%
Các khoản lãi, phí phải thu	2.580	2.439	2.857	-5,47%
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	0	0%
Tài sản có khác	37	35	35	0,78%
Tổng	2.833	2.664	3.083	15,73%
Các khoản lãi, phí phải trả	2.735	2.545	2.467	-3,06%
Các khoản phải trả và công nợ khác	379	259	123	-52,51%

Tổng	3.113	2.804	2.590	-7,63%
------	-------	-------	-------	--------

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 43: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 30/04/2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
Trái phiếu riêng lẻ			8.200			
I	Năm 2019					
1	BAB1924.0202_3012	30/12/2019	500	Cố định	5 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, có tài sản đảm bảo
II	Năm 2020					
1	BAB2023.0106_2906	29/06/2020	300	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
2	BAB2023.0109_1607	16/07/2020	300	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
3	BAB2023.0110_1108	11/08/2020	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, không có tài sản đảm bảo
III	Năm 2021					

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
1	BABL2124001	31/05/2021	1.200	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2124002	14/06/2021	1.000	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2124003	21/06/2021	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
4	BABL2128004	24/12/2021	200	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
5	BABL2128005	29/12/2021	500	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
6	BABL2128006	31/12/2021	200	Thả nổi	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
						thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành
III	Năm 2022					
1	BABL2225001	15/04/2022	1.000	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2225002	19/04/2022	500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2225003	25/04/2022	1.500	Cố định	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo

Nguồn: BAC A BANK

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 44: Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp trong kỳ			
	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm 2021 so với 2020	Quý I năm 2022
Thuế GTGT	15	9	-40,00%	2
Thuế TNDN	160	183	14,37%	41
Các loại thuế khác	76	127	67,10%	45

Chỉ tiêu	Số đã nộp trong kỳ			
	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm 2021 so với 2020	Quý I năm 2022
Tổng	251	319	27,09%	87

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I năm 2022

Bảng 45: Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp trong kỳ			
	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm 2021 so với 2020	Quý I năm 2022
Thuế GTGT	15	9	-40,00%	2
Thuế TNDN	159	182	14,46%	41
Các loại thuế khác	76	127	67,10%	45
Tổng	250	318	27,20%	87

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

Ngân hàng TMCP Bắc Á hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2020 và năm 2021 và đến thời điểm hiện tại.

2.1.4. Trích lập các quỹ

Tình hình trích lập các quỹ trong 02 năm gần nhất và Quý I năm 2022 của BAC A BANK:

Bảng 46: Trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
1	LNST riêng lẻ năm liền trước	746	585	724
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	37	29	36

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	75	59	72
4	Thù lao HĐQT và BKS	11	9	11
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	28	30	72
6	LNST riêng lẻ còn lại sau khi trích các quỹ	595	459	533

Nguồn: BCTC Riêng lẻ năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC Riêng lẻ Quý I năm 2022

BAC A BANK thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK qua từng thời kỳ.

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Trong thời gian tới, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình lạm phát và căng thẳng chính trị, thương mại giữa các nền kinh tế lớn trên thế giới, trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng. Tuy nhiên, BAC A BANK đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 47: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
1. Vốn tự có						
Vốn điều lệ	7.085	7.531	7.531	7.085	7.531	7.531
Vốn tự có	9.328	10.257	10.662	9.231	10.143	10.549
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	8,39%	9,24%	9,29%	8,30%	9,14%	9,19%
2. Chất lượng tài sản						

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	0,75%	0,85%	0,95%	0,85%	0,96%	0,95%
Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	0,79%	0,77%	0,75%	0,79%	0,77%	0,75%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/ Tổng tài sản	68,02%	68,30%	76,51%	68,20%	72,20%	76,44%
Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng	90,27%	90,24%	90,78%	90,27%	90,24%	90,78%
3. Khả năng thanh khoản						
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/ Tổng tài sản bình quân	12,67%	12,59%	11,65%	12,67%	12,59%	11,65%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	36,68%	32,58%	27,21%	36,68%	32,58%	27,21%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi	75,20%	78,43%	82,68%	75,20%	78,43%	82,68%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh						
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	9,08%	10,43%	10,75%	9,04%	10,40%	11,14%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,65%	0,77%	0,83%	0,65%	0,76%	0,86%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	1,96%	1,98%	1,98%	1,96%	1,98%	1,98%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0,50%	0,61%	0,67%	0,50%	0,60%	0,67%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,52%	0,61%	0,66%	0,52%	0,61%	0,66%

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Quý I năm 2022
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,03%	8,02%	8,5%	7,01%	8,01%	8,50%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	7,27%	8,34%	8,6%	7,24%	8,32%	8,59%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	830	964	1.305	826	961	1.042
Thu nhập dịch vụ/ Tổng thu nhập	4,89%	4,09%	3,03%	4,10%	3,66%	3,01%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ Lợi nhuận trước thuế	3,32%	2,68%	9,35%	2,57%	2,53%	9,32%

Nguồn: BAC A BANK

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

Trong 02 năm 2020 và 2021, đơn vị kiểm toán BCTC cho BAC A BANK là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- BCTC năm 2020 kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2020 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần. Theo ý kiến của Tổ chức kiểm toán, các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á (và các công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng và hợp nhất.

- BCTC năm 2021 kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần. Theo ý kiến của Tổ chức kiểm toán, các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á (và các công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại

Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng và hợp nhất.

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

Không có.

BAC A BANK và Trái Phiếu BAC A BANK đăng ký chào bán ra công chúng tại thời điểm thông qua Bản cáo bạch này không thuộc trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 19 Nghị định 155 này chỉ được áp dụng sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực (tức là sau năm 2022).

Như vậy, theo các quy định nêu trên, BAC A BANK và Trái Phiếu chào bán ra công chúng của BAC A BANK không thuộc trường hợp phải thực hiện xếp hạng tín nhiệm.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 48: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần	2.239	6,14%
Lợi nhuận sau thuế	828	14,47%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần	36,98%	7,80%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	8,48%	1,87%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc chi trả cổ tức của năm trước	8%	26,98%

Nguồn: BAC A BANK

Cấp có thẩm quyền đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2022

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022 của BAC A BANK đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của BAC A BANK thông qua/phê duyệt theo đúng thẩm quyền căn cứ quy định pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.

Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2022, BAC A BANK thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại. Bên cạnh đó, các sản phẩm huy động, tín dụng sẽ tiếp tục phục vụ tư vấn đầu tư và cho vay các dự án, ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, các lĩnh vực sản xuất chế biến, công nghệ phụ trợ, y tế, giáo dục..., tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ trên kênh ngân hàng số. Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Tài chính:
 - ✓ Thu nhập lãi thuần ổn định, bền vững, gia tăng thu phí dịch vụ, phí ngoài lãi;
 - ✓ Quản lý sử dụng chi phí hiệu quả với mục tiêu chỉ số Chi phí/ Thu nhập (CIR)
- Phát triển mạng lưới:

Tính đến thời điểm 31/03/2022, BAC A BANK có 166 đơn vị mạng lưới gồm 1 Trụ sở chính, 52 Chi nhánh và 113 PGD và kế hoạch sẽ tiếp tục lập hồ sơ xin mở thêm mạng lưới để mở rộng hoạt động kinh doanh các tháng tiếp theo trong năm 2022.
- Khách hàng Cá nhân:
 - ✓ Huy động vốn: Cơ cấu kỳ hạn để cải thiện nguồn vốn giá rẻ; đặt trải nghiệm của khách hàng lên trên hết. Ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ tính năng trên thiết bị di động.
 - ✓ Quản lý danh mục: Ban hành chính sách/lãi suất linh hoạt theo danh mục sản phẩm; địa bán phù hợp định hướng rủi ro.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Linh hoạt áp dụng các biện pháp như cơ cấu lại nợ, tiếp tục cho vay... để đồng hành cùng Khách hàng qua dịch bệnh Covid-19.
 - ✓ Phân đoạn nhỏ, định vị lại SME thông qua các sản phẩm/chương trình phù hợp với từng địa phương.
 - ✓ Ứng dụng công nghệ trực tuyến Mobile Banking, Internet Banking để thay đổi trải nghiệm thực tế, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng.
- Ngân hàng số:
 - ✓ Triển khai Kiosk Banking, đóng vai trò như một phòng giao dịch tự động. Việc đưa Kios Bank vào hoạt động, khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7 của Ngân Hàng.
 - ✓ Xây dựng ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank, xây dựng hệ thống ngân hàng số 4.0 hoạt động độc lập dưới ngân hàng mẹ BAC A BANK. Hệ thống này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh từ hệ sinh thái tập đoàn TH.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

Dựa trên kết quả kinh doanh của BAC A BANK qua các năm 2020, 2021 và Quý I năm 2022, khả năng triển khai và vận hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, cùng với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh, thì kế hoạch

doanh thu và lợi nhuận năm 2022 mà BAC A BANK đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân Hàng, do đó các nhà đầu tư cần tự nghiên cứu một cách cẩn trọng và tự chịu trách nhiệm trước các quyết định đầu tư của mình.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

BAC A BANK chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được ĐHĐCĐ/HĐQT Ngân Hàng thông qua theo đúng thẩm quyền, trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm, phù hợp với quy định của pháp luật.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK.

A. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 06 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; được sửa đổi, bổ sung năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định khác có liên quan, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022.

B. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa, sử dụng, trình bày trong văn bản này và trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này sẽ có ý nghĩa như sau:

- “**Nợ quá hạn**” là khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã quá hạn.
- “**Trái Phiếu**” có nghĩa là Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022 theo các đợt và được gọi chung là Trái Phiếu.

Mã Trái Phiếu sẽ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định hiện hành sau khi BAC A BANK hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSD.

- **“Kỳ Tính Lãi”**: có nghĩa là kỳ hạn 01 (một) năm, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên khoản gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn.
- **“Ngày Thanh Toán Lãi”** có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi kết thúc kỳ hạn Trái Phiếu.
- **“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại”** có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại của mỗi Trái Phiếu.
 - ✓ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu BAB202201-07L, BAB202202-07L, BAB202203-07L, BAB202204-07L là ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của mỗi Trái Phiếu.
 - ✓ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu BAB202201-07C, BAB202202-07C, BAB202203-07C, BAB202204-07C là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của mỗi Trái Phiếu.
 - ✓ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu BAB202201-08C, BAB202202-08C, BAB202203-08C, BAB202204-08C là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”** hoặc **“Ngày Chốt Danh Sách”** có nghĩa là
 - ✓ Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD: Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu hoặc Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.
 - ✓ Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD: Ngày Làm Việc theo thông báo của VSD để thực hiện quyền cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do VSD ban hành.
- **“Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc các hình thức theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- **“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.
- **“Văn Kiện Trái Phiếu”** có nghĩa là bất cứ tài liệu nào, bao gồm: Bản cáo bạch và các tài liệu/Hồ sơ có liên quan đến việc phát hành.
- **“Khả Năng Thanh Toán”** nghĩa là Tổ Chức Phát Hành:
 - ✓ Có thể thanh toán tất cả các khoản nợ đến hạn; và

- ✓ Có Tài Sản lớn hơn Nợ Phải Trả (ngoài các khoản Nợ Phải Trả liên quan đến các khoản Nợ Thứ Cấp).
- **“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ (i) ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ tại Việt Nam và (ii) bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **“Ngày Phát Hành”** có nghĩa là ngày kết thúc Đợt chào bán của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Đáo Hạn”** có nghĩa là Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu.
 - ✓ Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu BAB202201-07L, BAB202202-07L, BAB202203-07L, BAB202204-07L và BAB202201-07C, BAB202202-07C, BAB202203-07C, BAB202204-07C là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của mỗi Trái Phiếu.
 - ✓ Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu BAB202201-08C, BAB202202-08C, BAB202203-08C, BAB202204-08C là ngày tròn 08 (tám) năm kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng”** là ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- **“Ngày Thực Hiện Mua Lại Trái Phiếu Theo Thỏa Thuận”** có nghĩa là ngày Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng thuận việc mua lại/bán lại Trái Phiếu trước ngày đến hạn Trái Phiếu.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (phù hợp với Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan) mua, nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, đã được đăng ký và có tên trong Sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành lập và quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD) hoặc do VSD quản lý (nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD).
- **“Nợ Phải Trả”** có nghĩa là tất cả các khoản nợ phải trả hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện trong báo cáo tài chính mới nhất của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần của Tổ Chức Kiểm Toán nhưng nếu Tổ Chức Phát Hành đang bị đặt trong tình trạng phá sản hoặc thanh lý thì báo cáo tài chính có thể được Tổ Chức Kiểm Toán điều chỉnh lại hoặc khi tòa án chấp nhận.
- **“Nợ Thứ Cấp”** là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các yêu cầu thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp khác của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- **“Quyền Mua Lại Trước Hạn”** là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại trước hạn toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện

Quyền với giá mua lại bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu cộng với các khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó (nếu có) tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- “**Tài Sản**” có nghĩa là Tổng Tài sản hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện trong báo cáo tài chính mới nhất của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần của Tổ Chức Kiểm Toán nhưng nếu Tổ Chức Phát Hành đang bị đặt trong tình trạng phá sản hoặc thanh lý thì báo cáo tài chính có thể được Tổ Chức Kiểm Toán điều chỉnh lại hoặc khi tòa án chấp nhận.
- “**Thành Viên Lưu Ký**” là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành thành viên lưu ký.
- “**Tổ Chức Kiểm Toán**” có nghĩa là tổ chức kiểm toán độc lập do Tổ Chức Phát Hành chỉ định.
- “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**BAC A BANK**” là Ngân hàng TMCP Bắc Á.
- “**Tổ Chức Tư Vấn**” có nghĩa là Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- “**Vốn cấp 2**” là vốn cấp 2 xác định theo các quy định của pháp luật (kể cả quy định và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) áp dụng đối với việc tính vốn tự có và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, một số từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng (và Luật sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (nếu có).

C. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

1. Tên trái phiếu

Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022.

Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu”, và gọi riêng là “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

2. Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đặc điểm pháp lý của Trái Phiếu

- Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và được thanh toán bằng Đồng Việt Nam.

- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành xảy ra các sự kiện phải thực hiện thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ... theo quy định của pháp luật có liên quan, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ cho tất cả các chủ nợ khác, Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả trong năm kinh doanh bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

3. Mệnh giá

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là **40.000.000** (Bốn mươi triệu) Trái Phiếu, dự kiến được chia thành 04 (bốn) đợt phát hành:

Đợt 1 - Dự kiến Quý II/2022: 16.000.000 (mười sáu triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202201-07L: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202201-07C: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202201-08C: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu

Đợt 2 - Dự kiến Quý III/2022: 12.000.000 (mười hai triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202202-07L: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202202-07C: 6.000.000 (sáu triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202202-08C: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu

Đợt 3 - Dự kiến Quý IV/2022: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202203-07L: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202203-07C: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202203-08C: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu

Đợt 4 - Dự kiến Quý I/2023: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202204-07L: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202204-07C: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202204-08C: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu

Trường hợp các Đợt Chào Bán chưa bán hết số lượng như dự kiến thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán tiếp theo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc hoặc Người được Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng phát hành và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt theo khả năng tiêu thụ của thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến chào bán. Đồng thời, BAC A BANK sẽ thực hiện công bố thông tin trước mỗi đợt phát hành theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.

5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán là **4.000.000.000.000 VND** (Bốn nghìn tỷ đồng, tính theo mệnh giá), dự kiến được chia thành 04 (bốn) đợt phát hành:

Đợt 1 - Dự kiến Quý II/2022: 1.600.000.000.000 VND (một nghìn sáu trăm tỷ đồng)

- Trái Phiếu BAB202201-07L: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202201-07C: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202201-08C: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng)

Đợt 2 - Dự kiến Quý III/2022: 1.200.000.000.000 VND (một nghìn hai trăm tỷ đồng)

- Trái Phiếu BAB202202-07L: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202202-07C: 600.000.000.000 VND (sáu trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202202-08C: 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng)

Đợt 3 - Dự kiến Quý IV/2022: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng)

- Trái Phiếu BAB202203-07L: 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202203-07C: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202203-08C: 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng)

Đợt 4 - Dự kiến Quý I/2023: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng)

- Trái Phiếu BAB202204-07L: 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202204-07C: 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng)
- Trái Phiếu BAB202204-08C: 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng)

6. Kỳ hạn trái phiếu

- Các Trái Phiếu BAB202201-07L, BAB202202-07L, BAB202203-07L, BAB202204-07L và BAB202201-07C, BAB202202-07C, BAB202203-07C, BAB202204-07C có kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Các Trái Phiếu BAB202201-08C, BAB202202-08C, BAB202203-08C, BAB202204-08C có kỳ hạn 08 (tám) năm.

7. Lãi suất

7.1. Lãi Suất Trái Phiếu

Lãi suất Trái Phiếu Đợt 1:

- Trái Phiếu BAB202201-07L: Cố định 7,5%/năm.
- Trái Phiếu BAB202201-07C: Cố định 7,9%/năm.
- Trái Phiếu BAB202201-08C: Cố định 8,4%/năm.

Các đợt tiếp theo BAC A BANK sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái Phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, phù hợp với quy định của BAC A BANK và NHNN trong từng thời kỳ.

7.2. Xác định tiền lãi trái phiếu

- a. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh (“Lãi”) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng, với mức Lãi Suất Trái Phiếu đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong Kỳ Tính Lãi} = \text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ trong Kỳ Tính Lãi} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi}}{365}$$

- b. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
- Liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
 - Liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.
- c. Phạt chậm trả gốc Trái Phiếu: Trong trường hợp vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng, tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì khi đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng Lãi Suất Trái Phiếu từ và bao gồm Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng cho đến nhưng không bao gồm ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến gốc Trái Phiếu. Khoản tiền này sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền phạt} & & \text{Số tiền gốc} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế bị} \\ \text{chậm thanh} & = & \text{chậm thanh} & \times & \text{Phiếu} & \times & \text{chậm thanh toán} \\ \text{toán gốc} & & \text{toán} & & (\%/năm) & & \hline & & & & & & 365 \end{array}$$

- d. Phạt chậm trả lãi Trái Phiếu: Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, khoản tiền lãi Trái phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 7.3.(g)) thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền phạt trên khoản tiền lãi chậm trả của Trái Phiếu với mức lãi suất phạt bằng Lãi Suất Trái Phiếu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến lãi Trái Phiếu. Khoản tiền này sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền phạt} & & \text{Số tiền lãi} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế bị} \\ \text{chậm thanh} & = & \text{chậm thanh} & \times & \text{Phiếu} & \times & \text{chậm thanh toán} \\ \text{toán lãi} & & \text{toán} & & (\%/năm) & & \hline & & & & & & 365 \end{array}$$

- e. Trong trường hợp vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc các Thành Viên Lưu Ký thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoặc các Thành Viên Lưu Ký giữ hộ và không được hưởng lãi.
- f. Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng không phải là Ngày Làm Việc, thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.
- g. Đối với việc ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu:
- Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là “Kỳ Tạm Ngừng” thanh toán tiền lãi đó.
 - Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi

Tạm ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

- Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm ngừng Thanh toán là Lãi Suất Trái Phiếu (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

8. Kỳ hạn trả Lãi, trả Gốc Trái Phiếu

- Kỳ hạn trả Lãi: Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn (01) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.
- Kỳ hạn trả Gốc: Tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá của Trái Phiếu tương ứng vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.
- Chậm nhất 08 (tám) ngày làm việc trước Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Tổ Chức Phát Hành gửi hồ sơ Thông báo thực hiện quyền đến VSD. Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của mình trong vòng 01 (một) ngày làm việc ngay sau khi VSD đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của VSD về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.

9. Đăng ký Trái Phiếu tập trung và niêm yết Trái Phiếu

Trái phiếu do BAC A BANK chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán.

10. Giá chào bán

100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành quản lý (trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSD (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD) sẽ là người chủ sở hữu duy nhất của Các Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất

cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và tiền lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan; Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật hiện hành và nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, mọi thông tin liên quan đến Quyền Sở Hữu Trái Phiếu phải được đăng ký trong Sổ đăng ký Trái Phiếu (bao gồm tên, số lượng Trái Phiếu, các thông tin của Trái Phiếu sở hữu, tài khoản nhận lãi và gốc Trái Phiếu và các thông tin khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu) do Tổ Chức Phát Hành lập, duy trì và quản lý. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện tại Thành Viên Lưu Ký của VSD và tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của VSD.

Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được thực hiện các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu kể từ ngày hoàn tất việc phát hành để thực hiện thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSD cho đến ngày VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đối với Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.

- Mỗi Người sở hữu sẽ được Tổ Chức Phát hành cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") đối với việc đăng ký sở hữu Trái Phiếu của mình và/hoặc trích lục Sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- Được tham dự, biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến, biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:
 - ✓ Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 7.3.(g) Bản

cáo bạch này). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.

- ✓ Nếu có một lệnh của toà án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản (được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo) cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

- Các quyền khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, quy định của pháp luật.

12.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một **Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu** được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

- Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán gốc tại thời điểm đó. Trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo cho Tổ Chức Phát Hành, VSD (khi Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD) và những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành tiến hành xác định thời điểm khóa sổ, Ngày Chốt Danh Sách để chốt danh sách và thông báo tới Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị. Thông báo triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị.
- Người có thẩm quyền triệu tập họp sẽ gửi Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị cho Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới dạng một trong các hình thức sau đây: (1) văn bản giấy về địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành; (2) Thư điện tử, fax, thông báo trực tuyến (online) qua hệ thống giao dịch của Tổ Chức Phát Hành; (3) thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành hoặc (4) bất kỳ hình thức thông báo nào khác được pháp luật cho phép.

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

- ✓ Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Địa chỉ: Toà Opera, số 60 Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 - ✓ Điện thoại: 0243.927.3730 (Máy lẻ: 158) Fax: 0243.927.3708
 - ✓ Người nhận: Trung tâm Quản lý và Kinh doanh vốn - Khôi Nguồn vốn
- Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức theo hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập như hội nghị qua điện thoại, video, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - Số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% theo tổng mệnh giá Trái Phiếu.
 - Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái phiếu được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của những người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không).
 - Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Danh sách người sở hữu trái phiếu và phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua.
 - Trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
 - Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ nghị quyết nào của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua theo quy định tại Điều Kiện 12.2 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản Tổ Chức Phát Hành.

12.3. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình.
- Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại

- các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- Lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện thông tin Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị lỗi hoặc có sai sót; Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành.
 - Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó.
 - Đăng ký các thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu và thông tin về tài khoản nhận thanh toán liên quan đến Trái Phiếu và thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về bất kỳ thay đổi thông tin nào đã cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành phù hợp với thời hạn quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, hoặc quy định của pháp luật có liên quan. Để tránh hiểu nhầm, trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu không kịp cung cấp thông tin thay đổi trong thời hạn quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu thì trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay đổi thông tin tài khoản nhận thanh toán, Tổ Chức Phát hành thực hiện việc chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các thông tin đã được đăng ký với Tổ Chức Phát Hành. Việc chuyển tiền thanh toán của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp này không bị xem là chậm thanh toán và không phải chịu lãi chậm trả như quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành.
 - Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu.
 - Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.
 - Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc đăng ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu.

- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái phiếu và quy định của pháp luật.

13. Việc thanh toán Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu

Việc thanh toán Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của VSD và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành. Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thanh toán tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu theo hình thức như sau:

- Đối với trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và chưa thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại các Thành Viên Lưu Ký của VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu vào tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo đăng ký tại thời điểm đặt mua Trái Phiếu ban đầu;
- Đối với trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đã thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại các Thành Viên Lưu Ký của VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu sang tài khoản của VSD để VSD thực hiện phân bổ tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu về từng Thành Viên Lưu Ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký chứng khoán và thực hiện lưu ký Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu đã lưu ký Trái Phiếu sẽ nhận tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu ở tài khoản Lưu Ký chứng khoán mở tại Thành Viên Lưu Ký.

14. Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, thay đổi thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đã lưu ký Trái Phiếu tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục thay đổi thông tin sở hữu Trái Phiếu tại Thành Viên Lưu Ký.
- Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và chưa lưu ký Trái Phiếu tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu do bị rách, hỏng, mất, thất lạc... hoặc thay đổi thông tin sở hữu Trái Phiếu (bao gồm thông tin về số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, họ tên, địa chỉ liên hệ...) tại Tổ Chức Phát Hành.

15. Mua lại Trái Phiếu trước hạn

15.1. Mua lại trước hạn Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu

- Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu. Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu đó cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với Nhà đầu tư là cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của Tổ Chức Phát

Hành trong từng thời kỳ. Khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

- Vì mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 10 (ngày) nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu tương ứng. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi nhận tại Tổ Chức Phát Hành hoặc thông qua các Thành Viên Lưu Ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký.
- Trong phạm vi các Văn bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ có quyền khấu trừ hoặc giữ lại các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và chi phí từ bất kỳ khoản nào phải thanh toán cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này để nộp cho Cơ quan Nhà nước nêu trên theo quy định.

15.2. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thoả thuận

Không ảnh hưởng đến Điều Kiện 15.1 ở trên, trên cơ sở tuân thủ các quy định, quy chế và/hoặc của VSD và vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất kỳ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua lại Trái Phiếu theo thoả thuận được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

15.3. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều Kiện 12.1 của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

16. Phương thức phân phối

- Phương thức phân phối

Việc phân phối trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua Đại lý phát hành thực hiện một cách công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua trái phiếu cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Phương thức phân phối cụ thể như sau:

- ✓ Trái phiếu đợt 1: BAC A BANK phân phối trực tiếp thông qua Trụ sở chính và

các PGD/CN của Tổ Chức Phát Hành.

- ✓ Các đợt còn lại: BAC A BANK phân phối trực tiếp thông qua Trụ sở chính và các PGD/CN của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua đại lý phát hành. Tổng Giám đốc/Người được TGD ủy quyền lựa chọn đại lý phát hành và phương thức phân phối tùy theo nhu cầu của BAC A BANK, để bảo đảm thành công của các đợt chào bán.
- ✓ Trường hợp số lượng Trái Phiếu phân phối của từng đợt chào bán hết theo dự kiến thì số lượng chào bán Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo. Để làm rõ, số lượng Trái Phiếu chào bán trong một đợt bao gồm số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán đợt đó ban đầu và số lượng Trái Phiếu không chào bán hết của các đợt chào bán trước chuyển sang (nếu có).
- ✓ Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua của một đợt vượt quá số lượng Trái Phiếu chào bán của đợt đó thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép chào bán cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư.

- **Trách nhiệm của BAC A BANK trong trường hợp trực tiếp phân phối trái phiếu hoặc phân phối thông qua Đại lý phát hành**

- ✓ Phân bổ cho Đại lý phát hành số lượng Trái Phiếu cần phân phối (trường hợp việc phân phối có thực hiện thông qua Đại lý phát hành).
- ✓ Chuyển tài liệu cần thiết liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và phương án phát hành Trái Phiếu.
- ✓ Nhận đăng ký đặt mua Trái Phiếu từ Nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các PGD/CN của Tổ Chức Phát Hành.
- ✓ Phân bổ số lượng trái phiếu được mua tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán. Phối hợp với Đại lý phát hành để tổng hợp số lượng Trái Phiếu được phân phối cho Nhà đầu tư (nếu có thực hiện thông qua Đại lý phát hành).
- ✓ Phối hợp với Đại lý phát hành (nếu có) để hoàn tất báo cáo kết quả phân phối đến UBCKNN.
- ✓ Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo đảm thành công của đợt chào bán, phân phối Trái Phiếu.

- **Trách nhiệm của Đại lý phát hành tham gia phân phối trái phiếu của BAC A BANK**

- ✓ Thực hiện việc phân phối Trái Phiếu cho các Nhà đầu tư theo sự phân bổ từ Tổ Chức Phát Hành.
- ✓ Chuyển tài liệu cần thiết liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và phương án phát hành Trái

Phiếu.

- ✓ Nhận đăng ký đặt mua Trái Phiếu từ Nhà đầu tư và báo cáo kết quả đặt mua Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.
- ✓ Gửi báo cáo cho Tổ Chức Phát Hành số lượng trái phiếu được phân phối cho Nhà đầu tư.
- ✓ Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành để báo cáo kết quả phân phối từng đợt phát hành Trái Phiếu đến UBCKNN.
- ✓ Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo đảm thành công của đợt chào bán, phân phối Trái Phiếu.

17. Đăng ký mua trái phiếu

17.1. Số lượng đăng ký mua tối thiểu

- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 500 (năm trăm) Trái Phiếu, tương đương 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 500 (năm trăm) Trái Phiếu.
- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.

17.2. Thời hạn đăng ký mua

Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các Nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu từng đợt phát hành tối thiểu là 20 (hai mươi ngày) và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về mỗi Đợt chào bán. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức và nêu chi tiết tại Bản thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng.

17.3. Phương thức đăng ký mua và thanh toán

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng.
- Nhà đầu tư sẽ đăng ký mua, thanh toán trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc tại Đại lý phát hành (nếu có), cụ thể như sau:
 - ✓ Trái phiếu đợt 1: Nhà đầu tư đăng ký mua và chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.
 - ✓ Các đợt còn lại: Nhà đầu tư đăng ký mua và chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua Đại lý phát hành (nếu có). Tổng Giám đốc/Người được TGD ủy quyền lựa chọn phương thức phân phối tùy theo nhu cầu của Tổ Chức Phát Hành, để bảo đảm thành công của các đợt chào bán.

- Trường hợp tổng số lượng Trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Số lượng Trái Phiếu phân bổ cho các Nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký mua sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên), đồng thời tổng số lượng Trái Phiếu phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trường hợp đối với số lượng Trái phiếu còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống theo nguyên tắc trên (nếu có), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà đầu tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để tránh hiểu nhầm, việc đăng ký mua Trái phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

17.4. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu

- Hình thức thực hiện: Chuyển trả các khoản tiền vào tài khoản của Nhà đầu tư theo thông tin đã đăng ký, hoặc chuyển trả bằng tiền mặt tại địa điểm mà Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua (trường hợp Nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng).
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt chào bán và UBCKNN ban hành văn bản thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).

18. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối các Trái Phiếu với tổng số lượng các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá trong các đợt chào bán ra công chúng với thời gian các đợt chào bán dự kiến như sau:

Đợt 1 - Dự kiến Quý II/2022: 16.000.000 (mười sáu triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202201-07L: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202201-07C: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202201-08C: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu

Đợt 2 - Dự kiến Quý III/2022: 12.000.000 (mười hai triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202202-07L: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202202-07C: 6.000.000 (sáu triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202202-08C: 3.000.000 (ba triệu) Trái Phiếu

Đợt 3 - Dự kiến Quý IV/2022: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202203-07L: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202203-07C: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202203-08C: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu

Đợt 4 - Dự kiến Quý I/2023: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu BAB202204-07L: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202204-07C: 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu BAB202204-08C: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối các Trái Phiếu của từng đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng như sau:

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng từ UBCKNN (hoặc văn bản của UBCKNN về việc Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng các đợt kế tiếp)	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán Trái Phiếu tương ứng	T đến T+3
3	Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại lý phát hành thực hiện phân phối Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu	T+3 đến T+23
3.1	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+3
3.2	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+23
4	Ngày Phát Hành	T+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt tương ứng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán đầy đủ và hợp lệ

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
7	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu cho Nhà đầu tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiếp tục thực hiện việc chào bán các đợt kế tiếp theo các văn bản của UBCKNN, trong đó đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư. Trừ trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của Bản Cáo Bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các Nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán các đợt kế tiếp sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN theo từng đợt chào bán.

Lịch trình cụ thể về việc chào bán Đợt 1 và lịch trình tương tự của các Đợt chào bán kế tiếp sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố tại Bản Thông báo phát hành sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán, đồng thời đảm bảo khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.

19. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu

- Số tài khoản: 12410003503315
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

20. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Ngày 31/03/2021, NHNN đã ban hành Thông tư 01/2021/TT-NHNN (có hiệu lực kể từ ngày 17/05/2021) quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 thay thế Thông tư 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 và Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013, trong đó: Thông tư 01/2021/TT-NHNN đã bãi bỏ quy định “Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng phải được NHNN chấp thuận”. Theo quy định của Thông tư 01/2021/TT-NHNN việc phát hành trái phiếu trong nước của TCTD phải tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư 01/2021/TT-NHNN.

Như vậy, áp dụng Thông tư 01/2021/TT-NHNN, kể từ ngày 17/05/2021, TCTD nói chung và BAC A BANK nói riêng không phải xin NHNN chấp thuận phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

21. Các loại thuế có liên quan

Phân trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể có ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà đầu tư, một số Nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hóa) phải tuân theo các quy định riêng.

21.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

21.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

- Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh Nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.
- Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu là 5%; và
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu: 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

21.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Hiện tại, lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

21.4. Khấu trừ thuế

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được lưu ký tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí, lệ phí nào theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Việc khấu trừ thuế liên quan đến giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được lưu ký tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: Việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và quy định của VSD.

22. Thông tin về các cam kết

22.1. Thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư

- Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi và Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản đảm bảo hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- Đối với các Trái Phiếu chưa thực hiện lưu ký, nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan được Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;

- Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

22.2. Cam kết nghĩa vụ thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện niêm yết Các Trái phiếu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc niêm yết trái phiếu chứng nào còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
- Kế hoạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định, cụ thể:

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu	T
2	Hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký, niêm yết Trái Phiếu tại VSD và SGDCK (theo quy định pháp luật là trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu)	T+30
3	SGDCK ban hành quyết định chấp thuận việc niêm yết (theo quy định pháp luật, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, SGDCK có quyết định chấp thuận việc niêm yết)	(T+30) + 30
4	Thực hiện các thủ tục, niêm yết và đưa Trái Phiếu vào giao dịch, sau khi SGDCK có quyết định chấp thuận việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu (theo quy định pháp luật, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được chấp thuận việc niêm yết, Tổ chức đăng ký niêm yết phải đưa Trái Phiếu vào giao dịch)	[(T+30) + 30] + 90

23. Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hoà giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Mục đích chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành là để tăng quy mô hoạt động, thực hiện cho vay nền kinh tế, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

2. Phương án khả thi

Tổ Chức Phát Hành chào bán Trái Phiếu không phải nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện các dự án.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu

BAC A BANK dự kiến sử dụng tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các khoản vay trung dài hạn dành cho nhóm Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn
1	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.600 tỷ đồng	Từ Quý II/2022
2	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.200 tỷ đồng	Từ Quý III/2022
3	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	800 tỷ đồng	Từ Quý IV/2022
4	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	600 tỷ đồng	Từ Quý I/2023
TỔNG CỘNG		4.000 tỷ đồng	

- Số tiền và thời gian thực tế giải ngân đối với từng nhóm khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do Tổng Giám đốc/Người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BAC A BANK.
- Việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của UBCKNN, đồng thời tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng tại Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa.
- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ Chức Phát Hành vẫn tiếp tục phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu theo tỷ lệ 4:6 ứng với nhóm Khách Hàng Cá Nhân và Khách Hàng Tổ Chức.
- Ngoài ra nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bổ trí nguồn vốn khác thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác,... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với nhu cầu của từng nhóm khách hàng trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu

2.1. Thanh toán Lãi

Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 01 (một) năm một lần vào các ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.

Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các Nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

Nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo. Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế. Ngày hoàn trả thực tế là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh toán là Lãi Suất Trái Phiếu (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

2.2. Thanh toán gốc

Tiền gốc Trái Phiếu được hoàn trả 01 (một) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác.

Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3824 1991 Fax: 024 3825 3973
- Website: www.aasc.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 Fax: (84. 28) 3823 5060
- Website: www.acbs.com.vn

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với vai trò là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, trên cơ sở những thông tin từ Tổ Chức Phát Hành, phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành. Ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến các đợt chào bán, thì kế hoạch chào bán Trái phiếu mà Tổ Chức Phát Hành đưa ra là có thể thực hiện được, có tính khả thi và các thông tin trong bản cáo bạch là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của kế hoạch chào bán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với Nhà đầu tư, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành, do đó các Nhà đầu tư cần tự nghiên cứu một cách cẩn trọng và tự chịu trách nhiệm trước các quyết định đầu tư của mình.

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có.

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Ngoài các thông tin về rủi ro, các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, các cam kết đưa ra nhưng chưa thực hiện, những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và tình hình tài chính

của Tổ Chức Phát Hành đã được trình bày một cách công khai, minh bạch và đầy đủ trong Bản Cáo Bạch này, theo sự đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành nhận thấy không có thông tin quan trọng nào khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư. Các Nhà đầu tư cần có những đánh giá khách quan và tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng và nhận định một cách đầy đủ các nhân tố rủi ro trước khi có quyết định đầu tư vào Trái Phiếu của BAC A BANK.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Nghệ An, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

BAC A BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thoàng
TRẦN THỊ THOÀNG

Thái Hương

THÁI HƯƠNG

PHÓ TGD KIỂM GIÁM ĐỐC KHÒI
NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

PHÓ TGD KIỂM GIÁM ĐỐC KHÒI
TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Chu Nguyên Bình

CHU NGUYỄN BÌNH

Lê Ngọc Hồng Nhật

LÊ NGỌC HỒNG NHẬT

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB – CHI NHÁNH HÀ NỘI



PHẠM TUẤN LONG

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 20/05/2022
2. Phụ lục II: Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GP-NHNN ngày 16/04/2019, quyết định số 1667/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn Điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á
3. Phụ lục III: Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022;
4. Phụ lục IV: Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á ban hành tháng 10 năm 2021;
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 và 2021 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý I năm 2022;
6. Phụ lục VI: Văn bản số 69/2022/CV-BAB ngày 28/03/2022 về việc Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

Nghệ An, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
2. Địa chỉ trụ sở chính: 117 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
3. Điện thoại: 0383.844277 Fax: 0383.841757 Website: www.baca-bank.vn
4. Vốn điều lệ: 8.133.863.400.000 đồng (Tám nghìn một trăm ba mươi ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)
5. Mã cổ phiếu (nếu có): BAB
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số tài khoản: 119962

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 36 ngày 22/11/2022

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419

Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ và các hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh) của Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK) phù hợp với các quy định của pháp luật

- Sản phẩm/ dịch vụ chính:

- Sản phẩm/ dịch vụ cho khách hàng cá nhân: tiền gửi, cho vay, thanh toán, dịch vụ thẻ, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...
- Sản phẩm/ dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp: tiền gửi, cho vay, thanh toán, bảo lãnh, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...

8. Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ của BAC A BANK qua từng thời kỳ

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP

Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng 2022 được HĐQT BAC A BANK thông qua theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 và được UBCKNN chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022. Theo đó, số lượng trái phiếu và các đợt phát hành đã được phê duyệt như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu		Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)	Kỳ hạn (năm)	Thời gian phát hành dự kiến
	Ký hiệu	Số lượng			
Đợt 1	16.000.000, trong đó:		1.600.000.000.000		Quý 2/2022
	BAB202201-07L	4.000.000	400.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202201-07C	8.000.000	800.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202201-08C	4.000.000	400.000.000.000	08 (tám)	
Đợt 2	12.000.000, trong đó:		1.200.000.000.000		Quý 3/2022
	BAB202202-07L	3.000.000	300.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202202-07C	6.000.000	600.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202202-08C	3.000.000	300.000.000.000	08 (tám)	
Đợt 3	8.000.000, trong đó:		800.000.000.000		Quý 4/2022
	BAB202203-07L	2.000.000	200.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202203-07C	4.000.000	400.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202203-08C	2.000.000	200.000.000.000	08 (tám)	
Đợt 4	4.000.000, trong đó:		400.000.000.000		Quý 1/2023
	BAB202204-07L	1.000.000	100.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202204-07C	2.000.000	200.000.000.000	07 (bảy)	
	BAB202204-08C	1.000.000	100.000.000.000	08 (tám)	

- Trường hợp các Đợt Chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì số lượng chưa chào bán hết sẽ chuyển sang Đợt Chào Bán tiếp theo

Các đợt tiếp theo BAC A BANK sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái Phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, phù hợp với quy định của BAC A BANK và NHNN trong từng thời kỳ.

BAC A BANK đã thực hiện phát hành trái phiếu Đợt 2 và dự kiến triển khai việc phát hành Đợt 3 theo phương án đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Số lượng trái phiếu được phép phát hành Đợt 2: 25.646.000 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đã phát hành Đợt 2: 205.500 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành Đợt 2: 25.440.500 trái phiếu
- Tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành Đợt 3 (đã bao gồm số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành của Đợt 2): 33.440.500 trái phiếu
 - Trái Phiếu BAB202203-07L: 8.898.500 trái phiếu
 - Trái Phiếu BAB202203-07C: 17.585.500 trái phiếu

- Trái Phiếu BAB202203-08C: 6.956.500 trái phiếu
- Lãi suất trái phiếu Đợt 3:
 - Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm.
 - Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,4%/năm.
 - Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

- Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,2%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,4%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,6%/năm

Trong đó, "**Lãi Suất Tham Chiếu**": dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

- Phương thức phát hành Đợt 3: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc.
- Ngày phát hành dự kiến Đợt 3: từ Quý 3/2023 (sau khi được UBCKNN chấp thuận).

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN TRƯỚC (ghi theo từng đợt)

- Đợt 1:
 - Số lượng chứng khoán đã phát hành Đợt 1: 2.354.000 trái phiếu
 - Ngày kết thúc đợt chào bán Đợt 1: 19/09/2022
 - Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 235.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm tỷ bốn trăm triệu đồng)
 - Phương thức phát hành Đợt 1: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc

- Đợt 2:
 - Số lượng chứng khoán đã phát hành Đợt 2: 205.500 trái phiếu
 - Ngày kết thúc đợt chào bán Đợt 2: 27/02/2023
 - Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 20.550.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng*)
 - Phương thức phát hành Đợt 2: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc.

IV. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI TRONG BẢN CÁO BẠCH (*cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng 189/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2022*)

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

1.1. Tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục 2021-2022 và Quý 1 năm 2023

Các sản phẩm dịch vụ cốt lõi và truyền thống của ngân hàng như: cho vay khách hàng, hoạt động dịch vụ (bao gồm dịch vụ thanh toán, đại lý, ngân quỹ, bảo hiểm và khác); kinh doanh ngoại hối; mua bán chứng khoán đầu tư... là các sản phẩm dịch vụ đóng góp chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập thuần của BAC A BANK.

Chi tiết tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ (SPDV) trong tổng doanh thu và tổng thu nhập thuần của BAC A BANK trong 02 năm 2021-2022 và Quý I/2023, cụ thể như sau:

Bảng 6: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.459	94,69%	10.342	94,47%	3.079	96,49%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	90	0,90%	127	1,16%	38	1,19%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	104	1,04%	172	1,57%	37	1,16%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	174	1,74%	142	1,30%	23	0,72%
Thu nhập từ hoạt động khác	160	1,60%	157	1,43%	9	0,28%

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	0,02%	7	0,06%	5	0,16%
Tổng cộng	9.989	100,00%	10.947	100,00%	3.191	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 7: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.459	94,69%	10.342	94,59%	3.079	96,49%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	90	0,90%	126	1,15%	38	1,19%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	104	1,04%	172	1,57%	37	1,16%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	174	1,74%	142	1,30%	23	0,72%
Thu nhập từ hoạt động khác	160	1,60%	145	1,33%	9	0,28%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	0,02%	7	0,06%	5	0,16%
Tổng cộng	9.989	100,00%	10.934	100,00%	3.191	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

Bảng 8: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.117	85,92%	2.513	87,65%	578	85,00%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	65	2,64%	91	3,17%	31	4,56%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	30	1,22%	52	1,81%	31	4,56%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	169	6,86%	107	3,73%	31	4,56%
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	3,29%	97	3,38%	4	0,59%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	0,08%	7	0,24%	5	0,74%
Tổng cộng	2.464	100,00%	2.867	100,00%	680	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 9: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.110	85,98%	2.506	87,68%	576	85,08%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	62	2,53%	89	3,11%	30	4,43%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	30	1,22%	52	1,82%	31	4,58%

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	169	6,89%	107	3,74%	31	4,58%
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	3,30%	97	3,39%	4	0,59%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	0,08%	7	0,24%	5	0,74%
Tổng cộng	2.454	100,00%	2.858	100,00%	677	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

1.2. Huy động vốn

- Cơ cấu nguồn huy động

Bảng 10: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	93.440	86,57%	96.905	83,62%	101.655	84,46%
Các khoản nợ CP và NHNN	96	0,09%	53	0,05%	45	0,04%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	9.086	8,42%	11.090	9,57%	9.794	8,14%
Tiền gửi của các TCTD khác	9.060	8,39%	11.047	9,53%	9.348	7,77%
Tiền vay các TCTD khác	26	0,02%	43	0,04%	446	0,37%
Phát hành GTCG	5.314	4,92%	7.838	6,76%	8.858	7,36%
Vốn khác	4	0,00%	3	0,00%	3	0,00%
Tổng cộng	107.940	100,00%	115.889	100,00%	120.355	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 11: Nguồn vốn huy động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	93.560	86,58%	97.045	83,64%	101.799	84,48%
Các khoản nợ CP và NHNN	96	0,09%	53	0,05%	45	0,04%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	9.086	8,41%	11.090	9,56%	9.794	8,13%
Tiền gửi của các TCTD khác	9.060	8,38%	11.047	9,52%	9.348	7,76%
Tiền vay các TCTD khác	26	0,02%	43	0,04%	446	0,37%
Phát hành GTCG	5.314	4,92%	7.838	6,76%	8.858	7,35%
Vốn khác	4	0,00%	3	0,00%	3	0,00%
Tổng cộng	108.061	100,00%	116.029	100,00%	120.499	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

- Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

Bảng 12: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	107.941	100,00%	115.889	100,00%	120.355	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	107.941	100,00%	115.889	100,00%	120.355	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 13: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	108.061	100,00%	116.029	100,00%	120.499	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	108.061	100,00%	116.029	100,00%	120.499	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

Đối với hoạt động huy động vốn, Ngân Hàng luôn giữ được đà tăng trưởng quy mô huy động vốn thị trường 1 qua các năm. Trong đó, Ngân Hàng tập trung vào huy động khách hàng cá nhân là đối tượng có lượng tiền gửi ổn định, cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững và cân đối kỳ hạn nguồn vốn huy động với sử dụng vốn, duy trì hợp lý và đảm bảo an toàn thanh khoản. Trong cơ cấu vốn huy động riêng lẻ tại Quý I năm 2023, nguồn vốn từ tiền gửi khách hàng chiếm tỷ trọng cao lên tới 84,46% trên tổng vốn huy động, huy động từ tiền gửi và vay các TCTD khác chỉ chiếm 8,14%. Ngân Hàng cũng tăng cường thực hiện huy động vốn từ các kênh khác như phát hành giấy tờ có giá nhằm bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn, đồng thời tận dụng được nguồn huy động giá rẻ và luôn đáp ứng được nhu cầu thanh khoản.

1.3. Hoạt động tín dụng

- Theo thời hạn:

Bảng 14: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	39.678	46,90%	43.531	46,25%	43.738	46,54%
Nợ trung hạn	13.994	16,54%	14.212	15,10%	13.555	14,42%
Nợ dài hạn	30.926	36,56%	36.378	38,65%	36.682	39,03%
Tổng cộng	84.598	100,00%	94.121	100,00%	93.975	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 15: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	39.678	46,90%	43.531	46,25%	43.738	46,54%
Nợ trung hạn	13.994	16,54%	14.212	15,10%	13.555	14,42%
Nợ dài hạn	30.926	36,56%	36.378	38,65%	36.682	39,03%
Tổng cộng	84.598	100,00%	94.121	100,00%	93.975	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

- Theo nhóm nợ:**

Nhờ chính sách tín dụng cẩn trọng, BAC A BANK luôn duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với hệ thống ngân hàng và luôn đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2022, Ngân Hàng tiếp tục thực hiện xử lý các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như tăng cường chất lượng tín dụng đầu ra nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh thêm các tài sản xấu. Đến cuối năm 2022, tổng số nợ xấu của BAC A BANK ở mức 514 tỷ, tương đương với tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,55%. Tại 3 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ nợ xấu của BAC A BANK biến động không đáng kể, chiếm 0,57% tổng dư nợ và thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành.

Bảng 16: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	83.788	99,04%	92.990	98,80%	92.896	98,85%
Nợ cần chú ý	155	0,18%	617	0,66%	547	0,58%
Nợ dưới tiêu chuẩn	61	0,07%	42	0,04%	61	0,06%
Nợ nghi ngờ	40	0,05%	50	0,05%	44	0,05%
Nợ có khả năng mất vốn	554	0,65%	422	0,45%	427	0,46%
Tổng cộng	84.598	100,00%	94.121	100,00%	93.975	100,00%

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ xấu	655	0,77%	514	0,55%	532	0,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 17: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	83.788	99,04%	92.990	98,80%	92.896	98,85%
Nợ cần chú ý	155	0,18%	617	0,66%	547	0,58%
Nợ dưới tiêu chuẩn	61	0,07%	42	0,04%	61	0,06%
Nợ nghi ngờ	40	0,05%	50	0,05%	44	0,05%
Nợ có khả năng mất vốn	554	0,65%	422	0,45%	427	0,46%
Tổng cộng	84.598	100,00%	94.121	100,00%	93.975	100,00%
Nợ xấu	655	0,77%	514	0,55%	532	0,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR):

BAC A BANK luôn bảo đảm và đáp ứng các nguyên tắc về quản trị rủi ro, cũng như tuân thủ đúng các quy định của NHNN về tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tỷ lệ an toàn vốn.

Bảng 18: Tỷ lệ an toàn vốn của BAC A BANK

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Hợp nhất	9,24%	8,95%	8,79%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Riêng lẻ	9,14%	8,86%	8,70%

Nguồn: BAC A BANK

Bảng 19: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Dự phòng chung	615	703	696	615	703	696
Dự phòng cụ thể	445	344	342	445	344	342
Tổng cộng	1.060	1.047	1.038	1.060	1.047	1.038

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ và hợp nhất)

1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

BAC A BANK đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế. Hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BAC A BANK. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự..., đến nay BAC A BANK đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 20: Kết quả HĐKD ngoại tệ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý 1/2023
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Hợp nhất)	30	52	31
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Riêng lẻ)	30	52	31

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất và riêng lẻ)

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BAC A BANK duy trì và quan tâm phát

triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của ngân hàng. BAC A BANK đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân Hàng. Ngoài ra, tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân Hàng.

b. Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BAC A BANK. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BAC A BANK cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BAC A BANK, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

Bảng 21: Kết quả hoạt động thanh toán trong nước

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (Nghìn tỷ đồng)		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
Giao dịch chuyển tiền đi	172.126	188.862	48.912	843	992	279
Giao dịch chuyển tiền đến	191.763	160.183	37.637	839	983	273

Nguồn: BAC A BANK

Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

BAC A BANK luôn nỗ lực thúc đẩy phát triển thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Hết Quý I/2023, doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của BAC A BANK đạt 43 triệu USD.

Bảng 22: Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (Triệu USD)		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
Giao dịch chuyển tiền đi	2.340	2.340	549	116	150	35
Giao dịch chuyển tiền đến	819	971	209	25	33	8

Nguồn: BAC A BANK

1.5. Hoạt động đầu tư

Để đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BAC A BANK đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá của TCTD, TCKT... và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 23A: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2021	31/12/2022	Quý I/2023
Trái phiếu chính phủ	3.896	3.882	4.059
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	14.178	9.996	19.194
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.200	3.730	2.350
Chứng khoán vốn	137	137	137
Tổng cộng	20.411	17.745	25.740

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 23B: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2021	31/12/2022	Quý I/2023
Trái phiếu chính phủ	3.896	3.882	4.059
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	14.178	9.996	19.194
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.200	3.730	2.350
Chứng khoán vốn	137	137	137
Tổng cộng	20.411	17.745	25.740

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

1.6. Tài sản

Bảng 24: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2021		31/12/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	439	174	473	177
Nhà cửa, vật kiến trúc	69	33	71	32
Máy móc thiết bị	205	82	231	88
Phương tiện vận tải	112	52	117	50
Thiết bị, dụng cụ quản lý	53	8	54	8
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	674	585	682	587
Quyền sử dụng đất	565	557	565	556
Phần mềm máy vi tính	110	28	117	28
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0
Tổng cộng	1.113	759	1.155	764

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 (hợp nhất)

Bảng 25: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2021		31/12/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	435	173	469	177
Nhà cửa, vật kiến trúc	69	33	71	32
Máy móc thiết bị	203	82	229	88
Phương tiện vận tải	112	52	117	50

Danh mục	31/12/2021		31/12/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Thiết bị, dụng cụ quản lý	51	7	52	7
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	671	583	679	583
Quyền sử dụng đất	565	557	565	556
Phần mềm máy vi tính	106	26	114	27
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0
Tổng cộng	1.106	756	1.148	760

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 (riêng lẻ)

1.7. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch

1.7.1. Kết quả kinh doanh

- Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 35: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Tổng tài sản	119.792	128.794	7,51%	133.852
Vốn chủ sở hữu	9.051	9.800	8,28%	10.070
Thu nhập lãi thuần	2.117	2.513	18,71%	578
Tổng thu nhập hoạt động	2.464	2.868	16,40%	680
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.152	1.151	-0,09%	326
Lợi nhuận trước thuế	908	1.039	14,43%	335
Lợi nhuận sau thuế	726	833	14,74%	269
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức của Công ty mẹ	8,00%	7,50%	-0,50%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 36: Kết quả hoạt động kinh doanh (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Tổng tài sản	119.900	128.913	7,52%	133.971
Vốn chủ sở hữu	9.037	9.780	8,22%	10.048
Thu nhập lãi thuần	2.110	2.506	18,77%	576
Tổng thu nhập hoạt động	2.454	2.857	16,42%	677
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.148	1.144	-0,35%	324
Lợi nhuận trước thuế	904	1.032	14,16%	334
Lợi nhuận sau thuế	724	827	14,23%	268
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức của Công ty mẹ	8,00%	7,50%	-0,50%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

- Các chỉ tiêu khác

- a. Tổng thu nhập hoạt động

Bảng 37: Tổng thu nhập hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Thu nhập lãi thuần	2.117	2.513	18,71%	578
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	65	91	40,00%	31
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	30	52	73,33%	31
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	-	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	169	107	-36,69%	31
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	97	19,75%	4
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	7	250,00%	5
Tổng cộng	2.464	2.868	16,40%	680

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 38: Tổng thu nhập hoạt động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Thu nhập lãi thuần	2.110	2.506	18,77%	576
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	62	89	43,55%	30
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	30	52	73,33%	31
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	-	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	169	107	-36,69%	31
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	97	19,75%	4
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	7	250,00%	5
Tổng cộng	2.454	2.857	16,42%	677

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

b. Chi phí hoạt động**Bảng 39: Chi phí hoạt động (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	7	6	-14,29%	1
Chi phí nhân viên	756	1.084	43,39%	195
Chi về tài sản	184	200	8,70%	56
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	23	43	86,96%	2
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	127	134	5,51%	34
Chi phí hoạt động khác	215	249	15,81%	66
Tổng cộng	1.312	1.716	30,79%	354

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 40: Chi phí hoạt động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm 2021/2022	Quý I/2023
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	7	6	-14,29%	1
Chi phí nhân viên	756	1.084	43,39%	195
Chi về tài sản	183	199	8,74%	56
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	23	43	86,96%	2
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	127	134	5,51%	34
Chi phí hoạt động khác	210	247	17,62%	65
Tổng cộng	1.306	1.713	31,16%	353

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:**

Theo ý kiến của Công ty kiểm toán độc lập: Các Báo cáo tài chính (bao gồm các báo cáo hợp nhất và riêng lẻ) của Ngân hàng TMCP Bắc Á đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại thời điểm lập báo cáo.

1.7.2. Tình hình tài chính

- Tình hình công nợ**

Bảng 41: Tình hình công nợ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm 2021/2022	31/03/2023
Các khoản phải thu	191	663	247,12%	620
Các khoản lãi, phí phải thu	2.439	2.887	18,37%	3.626
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	-	0
Tài sản có khác	35	49	40,00%	58
Tổng	2.665	3.599	35,05%	4.305
Các khoản lãi, phí phải trả	2.541	2.624	3,27%	3.205

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm 2021/2022	31/03/2023
Các khoản phải trả và công nợ khác	260	480	84,62%	222
Tổng	2.801	3.105	10,85%	3.427

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 42: Tình hình công nợ (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/giảm 2021/2022	31/03/2023
Các khoản phải thu	191	663	247,12%	620
Các khoản lãi, phí phải thu	2.439	2.887	18,37%	3.626
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	-	0
Tài sản có khác	35	49	40,00%	58
Tổng	2.664	3.599	35,10%	4.304
Các khoản lãi, phí phải trả	2.545	2.628	3,26%	3.206
Các khoản phải trả và công nợ khác	259	477	84,17%	218
Tổng	2.804	3.105	10,73%	3.424

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

- Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 43: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 31/05/2023

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
Tổng			6.655,95			

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
Trái phiếu riêng lẻ			6.400			
I	Năm 2019					
1	BAB1924.0202_3012	30/12/2019	500	7,2	5 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, có tài sản đảm bảo
II	Năm 2021					
1	BABL2124002	14/06/2021	1.000	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2124003	21/06/2021	500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2128004	24/12/2021	200	Lãi suất tham chiếu + 2% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.
4	BABL2128005	29/12/2021	500	Lãi suất tham chiếu + 2,6% Từ năm	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
				thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%		điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.
5	BABL2128006	31/12/2021	200	Lãi suất tham chiếu + 2% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.
III	Năm 2022					
1	BABL2225001	15/04/2022	1.000	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2225002	19/04/2022	500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2225003	25/04/2022	1.500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
4	BABL2225004	21/06/2022	500	4,7	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
Trái phiếu công chúng			255,95			
I	Năm 2022					
1	BAB202201-07L	19/09/2022	5,45	7,5	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
2	BAB202201-07C	19/09/2022	31,40	7,9	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
3	BAB202201-08C	19/09/2022	198,55	8,4	8 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
						Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
II	Năm 2023					
4	BAB202202-07L	27/02/2023	4,70	Lãi suất tham chiếu + 1,1% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,1%	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
5	BAB202202-07C	27/02/2023	10,05	Lãi suất tham chiếu + 1,3% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,3%	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
6	BAB202202-08C	27/02/2023	5,80	Lãi suất tham chiếu + 1,5% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	8 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nguồn: BAC A BANK

Ghi chú:

(*) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành Riêng lẻ: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(**) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành ra công chúng: “Lãi Suất Tham Chiếu”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 44: Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (đã nộp trong kỳ)	Năm 2021				Năm 2022				Quý I/2023			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	0	10	-9	1	1	16	-16	1	1	4	3	2
Thuế TNDN	42	181	-183	40	41	206	-183	64	64	66	64	66
Các loại thuế khác	29	104	-127	6	6	115	-103	18	18	68	66	19
Tổng cộng	71	295	-319	47	48	337	-302	83	83	138	133	87

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (hợp nhất)

Bảng 45: Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (đã nộp trong kỳ)	Năm 2021				Năm 2022				Quý I/2023			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	0	10	-9	1	1	14	-14	1	1	4	3	2
Thuế TNDN	42	181	-182	41	41	205	-182	63	63	66	63	66

Chỉ tiêu (đã nộp trong kỳ)	Năm 2021				Năm 2022				Quý I/2023			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Các loại thuế khác	29	104	-127	6	6	115	-103	18	18	68	66	19
Tổng cộng	71	295	-318	48	48	334	-300	82	82	138	132	87

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý I năm 2023 (riêng lẻ)

Ngân hàng TMCP Bắc Á hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2021 và năm 2022 và đến thời điểm hiện tại.

- **Trích lập các quỹ**

Tình hình trích lập các quỹ trong 02 năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2023 của BAC A BANK:

Bảng 46: Trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	29	36
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	59	72
3	Thù lao HĐQT và BKS	9	11
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	30	72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 (riêng lẻ)

BAC A BANK thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK qua từng thời kỳ.

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 47: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
1. Vốn tự có						
Vốn điều lệ	7.531	8.134	8.134	7.531	8.134	8.134

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
Tổng tài sản có	119.792	128.794	133.852	10.143	128.914	133.971
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	9,24%	8,95%	8,79%	9,14%	8,86%	8,70%
2. Chất lượng tài sản						
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	0,96%	1,20%	1,15%	0,96%	1,20%	1,15%
Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	0,77%	0,55%	0,57%	0,77%	0,55%	0,57%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/ Tổng tài sản	72,22%	73,74%	70,21%	72,16%	73,68%	70,15%
Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng	90,24%	93,00%	87,09%	90,16%	92,91%	87,02%
3. Khả năng thanh khoản						
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/ Tổng tài sản bình quân	11,37%	11,17%	10,37%	11,36%	11,16%	10,36%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	32,58%	31,14%	28,81%	32,58%	31,14%	28,81%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi	78,43%	81,23%	2,80%	78,43%	81,24%	2,81%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh						
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	10,33%	11,02%	3,37%	10,30%	10,97%	3,37%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,80%	0,84%	0,26%	0,80%	0,83%	0,25%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	2,11%	2,21%	0,49%	2,10%	2,20%	0,49%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0,61%	0,65%	0,20%	0,60%	0,64%	0,20%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,64%	0,67%	0,20%	0,64%	0,66%	0,20%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,02%	8,49%	2,67%	8,01%	8,46%	2,67%

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	8,26%	8,83%	2,71%	8,25%	8,79%	2,70%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	964	1,024	1,192			
Thu nhập dịch vụ/ Tổng thu nhập	0,90%	1,16%	1,19%	0,90%	1,15%	1,19%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ Lợi nhuận trước thuế	7,16%	8,76%	9,25%	6,86%	8,62%	8,98%

Nguồn: BAC A BANK

- **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**

Bảng 48: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần	2.690	7,36%
Lợi nhuận sau thuế	880	6,41%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần	32,71%	- 0,29%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	8,17%	- 0,62%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc chi trả cổ tức của năm trước	7,50%	- 0,50%

Nguồn: BAC A BANK

2. CÁC THÔNG TIN KHÁC

2.1 Các nhân tố rủi ro

2.1.1 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế – xã hội ba tháng đầu năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn. Các biến động trong chính trị và vĩ mô thế giới có thể ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh và kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết, cụ thể:

- Xung đột Nga-Ukraine tiếp tục kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi cung ứng trên toàn cầu, khiến giá cả nhiều mặt hàng tăng cao đặc biệt là giá năng lượng. Các tổ chức

quốc tế đưa ra những nhận định khác nhau về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 nhưng thống nhất về dự báo mức tăng trưởng thấp hơn năm 2022 từ 0,5 đến 1,2 điểm phần trăm.

- Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ, châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng khi các ngân hàng Trung ương tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ hơn nữa.
- Trong nước, kinh tế quý I năm 2023 của nước ta vẫn duy trì mức tăng trưởng phù hợp nhờ hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và điều hành, quản lý vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ ngành và địa phương trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tăng trưởng nhiều quốc gia suy thoái. Tốc độ tăng GDP quý I năm nay đạt 3,32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,52%, đóng góp 8,85% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,76%; khu vực dịch vụ tăng 6,79%, đóng góp 95,91%.
- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I năm 2023 theo giá hiện hành tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện của khu vực Nhà nước tăng 11,5% cho thấy những nỗ lực của Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương quyết liệt đẩy mạnh thực hiện vốn đầu tư công ngay từ các tháng đầu năm, nhằm tạo động lực tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của kinh tế thế giới.
- Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký mới tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam. Tính đến ngày 30/03/2023, cả nước có 590 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tăng 58,6% so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 có 322 dự án, tăng 37,6%). Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút nhiều dự án đăng ký mới nhất với 174 dự án (cùng kỳ năm trước có 84 dự án cấp mới).
- Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 03/2023 giảm 0,23% so với tháng trước và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý I năm 2023, CPI tăng 4,18%.
- Cán cân thương mại hàng hóa quý I năm 2023 ước tính xuất siêu 4,07 tỷ USD, trong đó xuất siêu của một số mặt hàng là: Điện thoại các loại và linh kiện 11,04 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 2,39 tỷ USD; thủy sản 1,08 tỷ USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác 763 triệu USD; rau quả 501 triệu USD.
- Tình hình lao động, việc làm quý I năm 2023 phục hồi tích cực; đời sống nhân dân được đảm bảo; công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả. Lao động 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý I năm 2023 ước tăng 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ước giảm 0,21 điểm phần trăm; thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 7,9 triệu đồng/tháng, tăng 578 nghìn đồng.

Trong năm 2023, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

- Trong năm qua, giá nhiên liệu và thực phẩm trên thế giới tăng rất mạnh, dễ chống lạm phát, các ngân hàng trung ương lớn từ Mỹ tới châu Âu đã thực hiện thắt chặt tiền tệ. Trên thực tế, nguy cơ chính trong năm 2023 không phải là lạm phát mà là suy thoái kinh tế, thất nghiệp tăng cao và thu nhập giảm sút. Điều này sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường lớn, đồng thời làm giảm FDI từ các thị trường này vào Việt Nam.
- Việc kinh tế Trung Quốc đang gặp khó khăn lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động thương mại và đầu tư giữa hai quốc gia bởi Trung Quốc vẫn đang giữ vững vị trí là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam.

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

- Những bất ổn của thị trường trái phiếu và đóng băng của thị trường bất động sản kéo dài cũng là dấu hiệu cho thấy áp lực suy thoái sẽ tiếp tục gia tăng cho nửa đầu năm 2023 cho đến khi xuất hiện các cú hích đến từ chính sách nới lỏng tiền tệ và sự hồi phục của các đơn hàng đến từ thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam.
- Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững và chậm được cải thiện;
- Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu;
- Cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp.

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt niêm yết và phương án sử dụng vốn từ đợt niêm yết của Tổ chức đăng ký niêm yết. Tuy nhiên, BAC A BANK hàng năm đều phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vĩ mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2.1.2 Rủi ro về khác

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý ở Việt Nam sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK

Năm 2022, kinh tế vĩ mô trong nước cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm trong điều kiện gặp nhiều khó khăn; tăng trưởng GDP đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra là 6-6,5%. Tốc độ tăng GDP quý I năm 2023 đạt 3,32% so với cùng kỳ năm trước, tuy GDP tăng trưởng thấp hơn so với mục tiêu đề ra nhưng được đánh giá ở mức khá so với bình quân chung trên thế giới và khu vực, khi mà các nền kinh tế khác được dự báo là tăng trưởng ở mức rất thấp.

Trong quý I/2023, kinh tế thế giới phục hồi một cách khó khăn, lạm phát dù đã qua đỉnh

và dần hạ nhiệt nhưng vẫn còn ở mức cao; nhiều nước tiếp tục xu hướng thắt chặt tiền tệ, tăng nhẹ lãi suất ít nhất là đến hết quý 2/2023; xung đột địa chính trị kéo dài và gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; sự đổ vỡ của một số ngân hàng tại Mỹ, Thụy Sĩ làm tăng rủi ro thị trường tài chính - ngân hàng toàn cầu, rủi ro nợ xấu và vỡ nợ trên thế giới gia tăng, ngân hàng trở nên thận trọng hơn, cho vay ít đi trong khi cầu tín dụng toàn cầu thấp, làm chậm đà phục hồi kinh tế; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực vẫn hiện hữu; giá cả, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, rủi ro tài chính tăng khiến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu mong manh, thậm chí suy thoái nhẹ xảy ra. Những rủi ro, thách thức này còn tác động tiêu cực đến xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng, du lịch quốc tế và thị trường tài chính - tiền tệ của Việt Nam.

2.2 Tình hình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Năm 1994, Ngân hàng đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, đến nay là hơn 8.133 tỷ đồng và trải qua nhiều đợt tăng vốn như sau:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 1994	20.000.000.000	20.000.000.000	Góp vốn thành lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An và NHNN
Năm 1999	9.500.000.000	29.500.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2000	17.500.000.000	47.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2001	3.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2002	20.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2003	15.000.000.000	85.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2004	25.000.000.000	110.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện	NHNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			hữu và cổ đông mới	
Năm 2005	90.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2006	200.000.000.000	400.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2007	540.000.000.000	940.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới; kết chuyển một phần nguồn thặng dư vốn năm 2006 để bổ sung tăng vốn điều lệ	NHNN
Năm 2008 - 2009	1.180.857.530.000	2.120.857.530.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới. Kết chuyển một phần thặng dư vốn năm 2006 -2007	NHNN
Năm 2010	879.142.470.000	3.000.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	NHNN
Năm 2014	700.000.000.000	3.700.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN và UBCKNN
Năm 2015	700.000.000.000	4.400.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
Năm 2016	600.000.000.000	5.000.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	NHNN và UBCKNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 2017 - 2018	500.000.000.000	5.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
Năm 2019	1.000.000.000.000	6.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2020	585.000.000.000	7.085.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2021	446.355.000.000	7.531.355.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2022	602.508.400.000	8.133.863.400.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

2.3 Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31/03/2023

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	813.362.518	99,997%
a	Tổ chức	29.994.329	3,688%
b	Cá nhân	783.368.189	96,309%
2	Nước ngoài	23.822	0,003%
a	Tổ chức	222	0,000%
b	Cá nhân	23.600	0,003%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0,000%
	Tổng cộng	813.386.340	100%

Nguồn: BAC A BANK, VSD

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0%
- **Các loại chứng khoán khác**

Bảng số 5: Số lượng chứng khoán khác đang lưu hành tại ngày 31/05/2023

(Nội dung tương tự Bảng 43: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 31/05/2023)

2.4 Vị thế của Tổ chức Phát Hành trong ngành

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, đến nay BAC A BANK cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BAC A BANK cũng có một số lợi thế nhất định so với các ngân hàng khác.

- Về nguồn nhân lực: Các thành viên Hội đồng quản Trị, Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên tại BAC A BANK là lớp trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.
- Hệ thống công nghệ thông tin: BAC A BANK tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới. Đặc biệt, dự án KioskBanking và ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank đưa vào hoạt động này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh và khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7.
- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BAC A BANK đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BAC A BANK đạt mức cao, đảm bảo mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BAC A BANK đối với ngân hàng khác.
- Trong quá trình phát triển BAC A BANK vẫn đang thực hiện củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc năm tài chính 2022 hoạt động của BAC A BANK đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:
 - ✓ Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, cuối năm 2022 tăng 7,51% so với năm 2021.
 - ✓ Hoạt động huy động vốn: BAC A BANK luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động

trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng nguồn vốn huy động đạt 115.888 tỷ đồng, tăng 7,36% so với cuối năm 2021; trong đó, tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao 83,62%, giảm nhẹ 2,95% tỷ trọng so với cuối năm 2021.

- ✓ Hoạt động tín dụng: BAC A BANK tập trung phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan được Chính phủ khuyến khích trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro. Đến 31/12/2022, cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 94.121 tỷ đồng, tăng 11,26% so cuối năm 2021.
 - ✓ BAC A BANK trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Trong năm 2020, BAC A BANK đã mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 được kiểm soát ở mức 0,77%, tại thời điểm 31/12/2022 được kiểm soát ở mức 0,55% là một trong những TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong hệ thống.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 1.039 tỷ; tăng 14,43% so với cùng kỳ năm 2021, thu nhập lãi thuần vẫn là yếu tố đóng góp chính vào tổng thu nhập hoạt động với 2.868 tỷ đồng (số liệu hợp nhất) năm 2022, tăng 16,40% so với cùng kỳ năm 2021.
 - ✓ Trong các giai đoạn hoạt động, BAC A BANK luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BAC A BANK luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 8% của NHNN.
- Trong giai đoạn sắp tới, BAC A BANK tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân Hàng.

Bảng 26: Thị phần của BAC A BANK so với toàn ngành tại thời điểm 31/03/2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của khách hàng
Số liệu toàn ngành	18.357.789	12.285.210(*)	14.415.021 (**)
BAC A BANK	133.852	93.975	101.655
Thị phần so với toàn ngành	0,73%	0,76%	0,71%

Nguồn: BAC A BANK tổng hợp, <https://www.sbv.gov.vn/>

(*) Số liệu tại tháng 04/2023

(**) Số liệu Tiền gửi khách hàng tại báo cáo này chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua.

2.5 Chiến lược kinh doanh

Về phương hướng hoạt động, BAC A BANK tiếp tục kiên trì với định hướng xuyên suốt là xây dựng và phát triển ngân hàng theo hướng hiện đại, quản trị tiên tiến, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực Việt Nam và quốc tế. Tập trung tư vấn đầu tư và cho vay các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp, các lĩnh vực sản xuất chế biến, phụ trợ, y tế, giáo dục...

Trước những dự báo khó khăn về kinh tế vĩ mô trong năm tới, BAC A BANK đã xây dựng các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Bảng 28: Các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng
Tổng Tài sản	128.914	139.073	7,9%
Vốn điều lệ	8.134	9.855	21,2%
Huy động vốn khách hàng	104.883	110.127	5,0%
Tổng cấp tín dụng khách hàng	97.851	Từ 104.700~107.636	7%~10%
Lợi nhuận trước thuế	1.032	1.100	6,6%
Tỷ lệ nợ xấu	0,55%	<1,5%	

Nguồn: BAC A BANK

Năm 2023, BAC A BANK tiếp tục xây dựng và triển khai các mục tiêu kế hoạch kinh doanh an toàn, hiệu quả, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính và năng lực quản trị rủi ro.

- Về nguồn vốn: Xây dựng và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo lộ trình tăng vốn tự có đảm bảo đáp ứng quy mô hoạt động, đáp ứng tốt hơn yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn; Tập trung tăng trưởng huy động vốn khách hàng phù hợp với tình hình sử dụng vốn, cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng hiệu quả bền vững.
- Về sử dụng vốn: Nâng cao chất lượng danh mục tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư; Tiếp tục thực hiện cho vay theo đúng định hướng, an toàn, hiệu quả; Phát triển đa dạng hoá các sản phẩm cho vay, phân khúc các sản phẩm phù hợp với nguồn vốn theo kỳ hạn, giá vốn, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, xử lý nợ xấu.
- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Ngân hàng số, gia tăng các tiện ích, dịch vụ trên nền tảng số giúp tăng hiệu suất và cải thiện chất lượng hoạt động, tăng trải nghiệm gắn kết khách hàng với các hoạt động của Ngân hàng nhằm nhanh chóng thu hút và phát triển cơ sở khách hàng theo định hướng đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản trị điều hành trên tất cả các mảng hoạt động như: Phát triển mạng lưới, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, công tác vận hành, truyền thông và quản trị thương hiệu..., đảm bảo toàn bộ hệ thống BAC A BANK hoạt động an toàn, hiệu quả, tối ưu chi phí.

Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, tăng cường kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong công tác phát triển tín dụng, vận hành tác nghiệp để ngăn ngừa, cảnh báo và phát hiện kịp thời các sai phạm trong hoạt động kinh doanh.

2.6 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

2.6.1 Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 31/05/2023, số dư trái phiếu BAC A BANK đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 6.655,95 tỷ đồng, trong đó Trái phiếu riêng lẻ là 6.400 tỷ đồng, trái phiếu công chúng là 255,95 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Bảng 33: Thông tin số dư trái phiếu đã phát hành chưa đáo hạn (tính theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Kỳ hạn	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	31/05/2023
	Trái phiếu riêng lẻ	5.000	5.000	7.600	6.400
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2	-	700	900	900
2	Trái phiếu thường	5.000	4.300	6.700	5.500
	Trái phiếu công chúng			235,4	255,95
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2			235,4	255,95
2	Trái phiếu thường				
	Tổng giá trị	5.000	5.000	7.835,4	6.655,95

Nguồn: BAC A BANK

Phát hành trái phiếu là kênh huy động vốn khá hiệu quả của BAC A BANK. Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch kinh doanh, Ngân Hàng thực hiện phát hành trái phiếu có kỳ hạn khác nhau đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng cũng như nhu cầu sử dụng vốn của Ngân Hàng. Tại thời điểm 31/05/2023, tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán là 6.655,95 tỷ đồng, bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn, ngày phát hành và lãi suất khác nhau. Cho đến nay, BAC A BANK luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. Hiện tại, Ngân Hàng không có trái phiếu chuyển đổi.

2.6.2 Các cam kết chưa thực hiện khác

Các nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết đưa ra của BAC A BANK như sau:

Bảng 34: Cam kết chưa thực hiện của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		Riêng lẻ	
	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	868	1.221	868	1.221
Cam kết bảo lãnh vay vốn	94	273	94	273
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	152	207	152	207
Cam kết bảo lãnh khác	621	741	621	741
Các cam kết đưa ra	42.053	29.294	42.053	29.294
Cam kết giao dịch hối đoái	42.053	29.294	42.053	29.294
Các cam kết khác	0	0	0	0
Tổng cộng	42.921	30.515	42.921	30.515

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 (hợp nhất và riêng lẻ)

2.7 Cập nhật thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng**2.7.1 Hội đồng Quản trị**

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

Bà Trần Thị Thoảng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số CCCD 034158005587
- Số cổ phần nắm giữ 25.900.554 cổ phần, chiếm 3,184% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 15.344.120 cổ phần, chiếm 1,887% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Chồng Đào Đình Phát, sở hữu 11.890.771 cổ phần, chiếm 1,462% Vốn điều lệ
 - Con gái Đào Phương Thảo, sở hữu 3.453.349 cổ phần, chiếm 0,425% Vốn điều lệ

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Số CCCD 040158010151
- Số cổ phần nắm giữ 34.935.547 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 88.008.990 cổ phần, chiếm 10,82% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Em gái Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 6.355.806 cổ

phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ

Anh rể Lê Hồng Trường, sở hữu 3.789.887 cổ phần, chiếm 0,466% Vốn điều lệ

Em rể Nguyễn Văn Danh, sở hữu 25.444.911 cổ phần, chiếm 3,128% Vốn điều lệ

Em rể Hoàng Ngọc Hòa, sở hữu 21.578.374 cổ phần, chiếm 2,653% Vốn điều lệ

Em rể Nguyễn Trọng Trung, sở hữu 30.840.012 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT

- Số CCCD 040059000148
- Số cổ phần nắm giữ 541.626 cổ phần, chiếm 0,067% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Đặng Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

- Số CCCD 042074000591
- Số cổ phần nắm giữ 2.265.765 cổ phần, chiếm 0,279% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Nguyễn Hữu Phàng - Thành viên độc lập HĐQT

- Số CCCD 040052003117
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Con gái Nguyễn Thị Thu Thủy, sở hữu 101.854 cổ phần, chiếm 0,013% Vốn điều lệ

2.7.2 Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Phạm Hồng Công - Trưởng Ban kiểm soát

- Số CCCD 040061002118
- Số cổ phần nắm giữ 1.538.042 cổ phần, chiếm 0,189% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Bà Trương Thị Kim Thu – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Số CCCD 040175002140
- Số cổ phần nắm giữ 2.624.078 cổ phần, chiếm 0,323% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan năm giữ Không

Ông Thái Đình Long - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan năm giữ Không

2.7.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Ông Nguyễn Trọng Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Số CCCD 040066001408
- Số cổ phần nắm giữ 30.840.012 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan năm giữ Bà Thái Hương (chị vợ, là Tổng Giám đốc) sở hữu 34.935.547 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ

Ông Đặng Trung Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Số CMND 012496881
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan năm giữ Vợ Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 6.355.806 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ

Ông Chu Nguyên Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Số CCCD 040077000881
- Số cổ phần nắm giữ 1.486.852 cổ phần, chiếm 0,183% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan năm giữ Không

Ông Trương Vĩnh Lợi - Phó Tổng Giám đốc

- Số CCCD 038072004157

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Nguyễn Việt Hanh

- Số CCCD 024076000466
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Nguyễn Ái Dân

- Số CCCD 040070000202
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Lê Ngọc Hồng Nhật

- Số CCCD 042076001988
- Số cổ phần nắm giữ 1.300.997 cổ phần, chiếm 0,160% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Bà Nguyễn Hồng Yến – Kế toán trưởng

- Số CMND 182255726
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 17.569.461 cổ phần, chiếm 3,124% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Ông Trần Anh Dũng, sở hữu 2.787.851 cổ phần, chiếm 0,343% Vốn điều lệ
 - Bà Nguyễn Hồng Tiến, sở hữu 14.781.610 cổ phần, chiếm 2,817% Vốn điều lệ

2.8 Thông tin về tình hình sử dụng vốn Đợt 1 và Đợt 2 đến thời điểm hiện tại:

Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 1 là **235,4** tỷ đồng. Tính đến thời điểm 07/11/2022, BAC A BANK đã sử dụng 235,4 tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 1 để bổ sung vốn cho vay trung - dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách

hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 2 là **20,55** tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/03/2023, BAC A BANK đã sử dụng **20,55** tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 2 để bổ sung vốn cho vay trung - dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.

3. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN ĐỢT 3:

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK

3.1 Tên trái phiếu

Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022.

Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu”, và gọi riêng là “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

3.2 Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đặc điểm pháp lý của Trái Phiếu

- Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và được thanh toán bằng Đồng Việt Nam.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành xảy ra các sự kiện phải thực hiện thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ... theo quy định của pháp luật có liên quan, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ cho tất cả các chủ nợ khác, Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả trong năm kinh doanh bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

- Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

3.3 Mệnh giá

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

3.4 Tổng số lượng trái phiếu chào bán

- Số lượng Trái phiếu chào bán Đợt 3: 33.440.500 Trái phiếu, trong đó:
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-07L: 8.898.500 (tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) Trái Phiếu
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-07C: 17.585.500 (mười bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm) Trái Phiếu
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-08C: 6.956.500 (sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm) Trái Phiếu

Ghi chú: số trái phiếu chào bán Đợt 3 đã bao gồm 25.440.500 trái phiếu còn lại chưa bán hết của Đợt 2 được chuyển sang Đợt chào bán này.

- Ngày phát hành dự kiến: từ Quý 3/2023

3.5 Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá là 3.344.050.000.000 VND (Ba nghìn ba trăm bốn mươi bốn tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)

3.6 Kỳ hạn trái phiếu

- Các Trái Phiếu BAB202201-07L, BAB202202-07L, BAB202203-07L, BAB202204-07L và BAB202201-07C, BAB202202-07C, BAB202203-07C, BAB202204-07C có kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Các Trái Phiếu BAB202201-08C, BAB202202-08C, BAB202203-08C, BAB202204-08C có kỳ hạn 08 (tám) năm.

3.7 Lãi suất

3.7.1 Lãi suất trái phiếu

- Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,4%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

- Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,2%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,4%/năm.
- Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,6%/năm

Trong đó, "**Lãi Suất Tham Chiếu**": dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là

lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

3.8 Kế hoạch sử dụng vốn

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn
3	Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	3.344.050.000.000 VND	Từ Quý 3/2023

3.9 Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu

Trái phiếu do BAC A BANK chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán.

3.10 Giá chào bán

Giá chào bán: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

3.11 Ngày thực hiện quyền mua lại đối với trái phiếu phát hành (Đợt 2)

- ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07L: là ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07C: là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-08C: là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

3.12 Phương thức phân phối

• Phương thức phân phối

Việc phân phối trái phiếu Đợt 3 được phân phối trực tiếp thông qua Trụ sở chính và các PGD/CN của Tổ Chức Phát Hành, thực hiện một cách công bằng, công khai và bảo đảm thời

hạn đăng ký mua trái phiếu cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.

3.13 Đăng ký mua trái phiếu

3.13.1 Số lượng đăng ký mua tối thiểu

- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 500 (năm trăm) Trái Phiếu, tương đương 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 500 (năm trăm) Trái Phiếu.
- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.

3.13.2 Thời hạn đăng ký mua

Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các Nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu từng đợt phát hành tối thiểu là 20 (hai mươi ngày) và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về mỗi Đợt chào bán. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức và nêu chi tiết tại Bản thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng.

3.13.3 Phương thức đăng ký mua và thanh toán

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng.
- Nhà đầu tư sẽ đăng ký mua, thanh toán trực tiếp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành
- Trường hợp tổng số lượng Trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Số lượng Trái Phiếu phân bổ cho các Nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký mua sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên), đồng thời tổng số lượng Trái Phiếu phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trường hợp đối với số lượng Trái phiếu còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống theo nguyên tắc trên (nếu có), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà đầu tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để tránh hiểu nhầm, việc đăng ký mua Trái phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

3.13.4 Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu

- Hình thức thực hiện: Chuyển trả các khoản tiền vào tài khoản của Nhà đầu tư theo thông tin đã đăng ký, hoặc chuyển trả bằng tiền mặt tại địa điểm mà Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua (trường hợp Nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng).

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt chào bán và UBCKNN ban hành văn bản thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).

3.14 Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Ngày phát hành dự kiến (Đợt 3): từ Quý 3/2023

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận văn bản của UBCKNN về việc Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Đợt 3	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T đến T+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu Đợt 3	T+3 đến T+23
3.1	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+3
3.2	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+23
4	Ngày Phát Hành Đợt 3	T+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán đầy đủ và hợp lệ
7	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu cho Nhà đầu tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

3.15 Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu

- Số tài khoản: 12410003503315
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

3.16 Thông tin về các cam kết


3.16.1 Thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư

- Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- Tính toán tiền Lãi và/hoặc Góc phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi và Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Góc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản đảm bảo hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- Đối với các Trái Phiếu chưa thực hiện lưu ký, nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan được Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

3.16.2 Cam kết nghĩa vụ thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện niêm yết Các Trái phiếu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc niêm yết trái phiếu chứng nào còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

BAC A BANK 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ THOẢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

THÁI HƯƠNG

PHÓ TGĐ KIÊM GIÁM ĐỐC KHỐI
NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

CHU NGUYỄN BÌNH

PHÓ TGĐ KIÊM GIÁM ĐỐC KHỐI
TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

LÊ NGỌC HỒNG NHẬT

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH – CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
CHI NHÁNH HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC

Phạm Tuấn Long

C.T.C.P

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Triển khai các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng năm 2022 của Ngân hàng TMCP Bắc Á (Đợt 3)

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á;
- Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022;
- Căn cứ nhu cầu thực tế triển khai đợt 3 việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2022 (Đợt 3) theo phương án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với các nội dung chính như sau:

- Tình hình phát hành trái phiếu Đợt 2:

Số lượng trái phiếu được phép phát hành		Số lượng trái phiếu đã phát hành	Số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành
(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	
25.646.000 , trong đó:		205.500	25.440.500
BAB202202-07L	6.945.500	47.000	6.898.500
BAB202202-07C	13.686.000	100.500	13.585.500
BAB202202-08C	5.014.500	58.000	4.956.500

- Tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành Đợt 3 (đã bao gồm số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành của Đợt 2): 33.440.500 trái phiếu:

Số lượng trái phiếu đợt 3 (dự kiến ban đầu)		Số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành đợt 2	Số lượng trái phiếu đợt 3 (dự kiến phát hành)
(1)		(2)	(3) = (1) + (2)
8.000.000 , trong đó:		25.440.500	33.440.500
BAB202203-07L	2.000.000	6.898.500	8.898.500
BAB202203-07C	4.000.000	13.585.500	17.585.500
BAB202203-08C	2.000.000	4.956.500	6.956.500

- Kỳ hạn trái phiếu (Đợt 3):
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07L: 07 (bảy) năm
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07C: 07 (bảy) năm
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-08C: 08 (tám) năm
- Lãi suất (Đợt 3):
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm.
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,4%/năm.
 - ✓ Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

- ✓ Trái Phiếu BAB202203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,2%/năm.
- ✓ Trái Phiếu BAB202203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,4%/năm.
- ✓ Trái Phiếu BAB202203-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,6%/năm

Trong đó, "**Lãi Suất Tham Chiếu**": dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít



nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

- Ngày thực hiện quyền mua lại đối với trái phiếu phát hành (Đợt 3):
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07L: là ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-07C: là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành
 - ✓ Đối với trái phiếu BAB202203-08C: là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành
- Phương thức phân phối (Đợt 3): trái phiếu được phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính và các chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng Bắc Á trên toàn quốc.
- Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn: Bổ sung vốn cho vay trung - dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức từ Quý 3/2023.
- Ngày phát hành dự kiến (Đợt 3): từ Quý 3/2023 (sau khi được UBCKNN chấp thuận).
- Các nội dung khác: quy định chi tiết tại Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Bắc Á. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính; Giám đốc đơn vị kinh doanh và các đơn vị, cá nhân liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bắc Á chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: P.HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Thái Hương

Số: 25./2022/NQ-HĐQT

Nghệ An, ngày 24 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

V/v: *Phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động hiện hành của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Biên bản họp số: 24.../2022/BB-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu, tăng vốn cấp 2 ra công chúng của BAC A BANK năm 2022.

(Chi tiết theo nội dung Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu tăng vốn cấp 2 chào bán ra công chúng của BAC A BANK năm 2022 của Tổng Giám đốc ban hành ngày 22/03/2022).

Điều 2. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên BAC A BANK năm 2022 về Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đã được Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 đã chào bán ra công chúng của BAC A BANK năm 2022 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý phân quyền/ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện, Tổng Giám đốc tổ chức, triển khai công tác niêm yết trái phiếu của BAC A BANK theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng TMCP Bắc Á và quy định của pháp luật. Tổng giám đốc được ủy quyền lại cho người khác trong phạm vi và thẩm quyền được giao thực hiện các



công việc có liên quan đến công tác niêm yết trái phiếu trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao/ủy quyền Tổng giám đốc tổ chức, chỉ đạo quá trình triển khai phát hành trái phiếu ra công chúng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua, triển khai niêm yết trái phiếu sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo tuân thủ quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác trong phạm vi và thẩm quyền được giao thực hiện các công việc có liên quan đến các công tác phát hành, niêm yết trái phiếu trên cơ sở đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cụ thể:

1. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ căn cứ tình hình cụ thể quyết định và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc dưới đây đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của BAC A BANK và pháp luật hiện hành:
 - a. Xem xét và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn việc:
 - (i) Tổ chức thực hiện Phương Án Phát Hành;
 - (ii) Quyết định khối lượng và mức lãi suất cụ thể của các đợt chào bán Trái Phiếu tùy theo tình hình hoạt động của BAC A BANK, điều kiện thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư, phù hợp với quy định BAC A BANK và pháp luật hiện hành;
 - (iii) Xem xét, quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu;
 - (iv) Quyết định các nội dung cụ thể và ký kết các văn bản, tài liệu có liên quan đến việc phát hành của BAC A BANK (sau đây gọi chung là Các Tài Liệu Giao Dịch);
 - (v) Quyết định thời điểm chào bán Trái Phiếu ra công chúng; điều chỉnh thời điểm chào bán giữa các đợt đảm bảo không vượt quá tổng thời hạn và số lượng chào bán của Phương án đã được duyệt;
 - (vi) Quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với Phương Án Phát Hành và Các Tài Liệu Giao Dịch (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
 - (vii) Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn;
 - (viii) Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành của BAC A BANK và pháp luật.
 - b. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký và niêm yết, và niêm yết sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký, lưu ký và niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật;
 - c. Thực hiện các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của BAC A BANK nhằm hoàn thành các đợt phát hành trái phiếu, đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng

khoản Việt Nam (VSD) và niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; các nội dung khác phát sinh trong thời gian lưu hành trái phiếu.

2. Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ là đơn vị đầu mối phối hợp với các Đơn vị có liên quan triển khai công tác phát hành Trái Phiếu;
 3. Khối Bán lẻ là đơn vị đầu mối phối với các Đơn vị có liên quan triển khai phân phối Trái Phiếu trên hệ thống Ngân hàng TMCP Bắc Á.
- Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thoảng



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2900325526

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 10 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 36, ngày 22 tháng 11 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

Tên công ty viết tắt: **BAC A BANK**

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 117, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: *0383 844277*

Fax: *0383 841757*

Email:

Website: *http://www.baca-bank.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **8.133.863.400.000 đồng.**

Bằng chữ: Tám nghìn một trăm ba mươi ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **813.386.340**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: THÁI HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/10/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040158010151

Ngày cấp: 16/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 34 tổ 16, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận
Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 34 tổ 16, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Quang Lợi



GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Xét Đơn đề nghị ngày 11/01/2019 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP ngày 01/09/1994 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Bac A Commercial Joint Stock Bank.
- Tên viết tắt: Bac A Bank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 117, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á là 5.500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn năm trăm tỷ đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á là 99 năm kể từ ngày 01/09/1994.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12) Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18) Ví điện tử.

19) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

20) Mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP ngày 01/09/1994 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 183/QĐ-NH5 ngày 01/09/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 19/08/2011, Quyết định số 2786/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013, Quyết định số 2519/QĐ-NHNN ngày 03/12/2014, Quyết định số 1566/QĐ-NHNN ngày 07/08/2015, Quyết định số 2516/QĐ-NHNN ngày 07/12/2015, Quyết định số 150/QĐ-NHNN ngày 05/02/2016, Quyết định số 2197/QĐ-NHNN ngày 20/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 148/QĐ-NHNN ngày 07/02/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi Giấy phép về thay đổi tên tiếng Anh và bổ sung tên viết tắt của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á và Quyết định số 1807/QĐ-NHNN ngày 14/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nghệ An, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).

(để ph/h);

K. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 16789, Quyền số: 12, SCT/BS

Ngày: 17-06-2019



CÔNG CHỨNG VIÊN
PHÍ THỊ HIỀN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1667/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi nội dung về vốn Điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Xét đề nghị của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á tại Văn bản số 252/BC-BACABANK ngày 12/10/2021 và hồ sơ, tài liệu có liên quan;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung về vốn điều lệ quy định tại Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GP-NHNN ngày 16/04/2019 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á là: 7.531.355.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu đồng)”.

Điều 2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với nội dung sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GP-NHNN ngày 16/04/2019 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á.

Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 19/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á hết hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thống đốc NHNN (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn;
 - NHNN chi nhánh Nghệ An (để p/h);
 - Lưu: VP, TTGSNH2. *me*
- NTYHOA

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn



**CÔNG CHỨNG VIÊN
PHÍ THỊ HIỀN**

Số: 62/2022/CV-BAB

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ****I. BÊN CAM KẾT**

1. Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP Bắc Á (viết tắt: BAC A BANK)
2. Vốn điều lệ: 7.531.355.000.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).
3. Địa chỉ trụ sở chính: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
4. Điện thoại: 0383.844277 Fax: 0383.841757 Website: www.baca-bank.vn
5. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ của BAC A BANK qua từng thời kỳ.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 07/09/2021.

II. NỘI DUNG CAM KẾT

Ngân hàng TMCP Bắc Á với vai trò là Tổ Chức Phát Hành dự kiến thực hiện phát hành ra công chứng Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành, có tổng mệnh giá tối đa là 4.000 tỷ đồng (Bốn nghìn tỷ đồng), theo các điều kiện và điều khoản cụ thể được quy định trong Bản cáo bạch đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chứng năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này cam kết với Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác liên quan đến Trái Phiếu, phù hợp với Bản Cáo bạch đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chứng và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán trên 30 tỷ đồng, tính theo giá trị ghi sổ trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;

- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á thông qua;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm nó trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của các đợt chào bán, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Có cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện thanh toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phù hợp với Bản cáo bạch;
- Đảm bảo cho Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến Trái Phiếu, trong đó có quyền như: chuyển quyền sở hữu, cầm cố, và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo, cầm cố hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan;
- Sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á****PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Chu Nguyên Bình